

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN

LỊCH SỬ

ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN

(1946 - 2016)

XUẤT BẢN NĂM 2021

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN (1946 - 2016)

Ban chỉ đạo

- | | | | |
|---|---------------|--------------------------------------|---------------|
| 1 | Ma Quang Chín | Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch HĐND | Trưởng
ban |
| 2 | Ma Văn Thu | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | Ủy viên |
| 3 | Ma Công Đoàn | Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch
UBND | Ủy viên |

Ban sưu tầm

- | | | | |
|---|--------------|--|---------------|
| 1 | Ma Văn Thu | Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy | Trưởng
ban |
| 2 | Ma Công Đào | Đảng ủy viên,
Văn phòng Đảng ủy | Ủy viên |
| 3 | Ma Công Cẩn | Nguyên Bí thư Đảng ủy-
Chủ tịch UBND xã Bình Yên | Ủy viên |
| 4 | Ma Khắc Nghệ | Nguyên Phó Chủ tịch HĐND
xã Bình Yên | Ủy viên |
| 5 | Lý Đức Chính | Phó Giám đốc Ban quản lý khu
di tích Lịch sử - Sinh thái ATK
Định Hóa, Thái Nguyên | Ủy viên |

Chịu trách nhiệm nội dung và xuất bản

Ma Quang Chín, Bí thư Đảng ủy xã nhiệm kỳ 2020-2025

Biên soạn

Thạc sĩ Lý Đức Chính

Ảnh tư liệu của Đảng ủy xã Bình Yên, Đức Chính.

Trình bày ảnh Lý Đức Anh

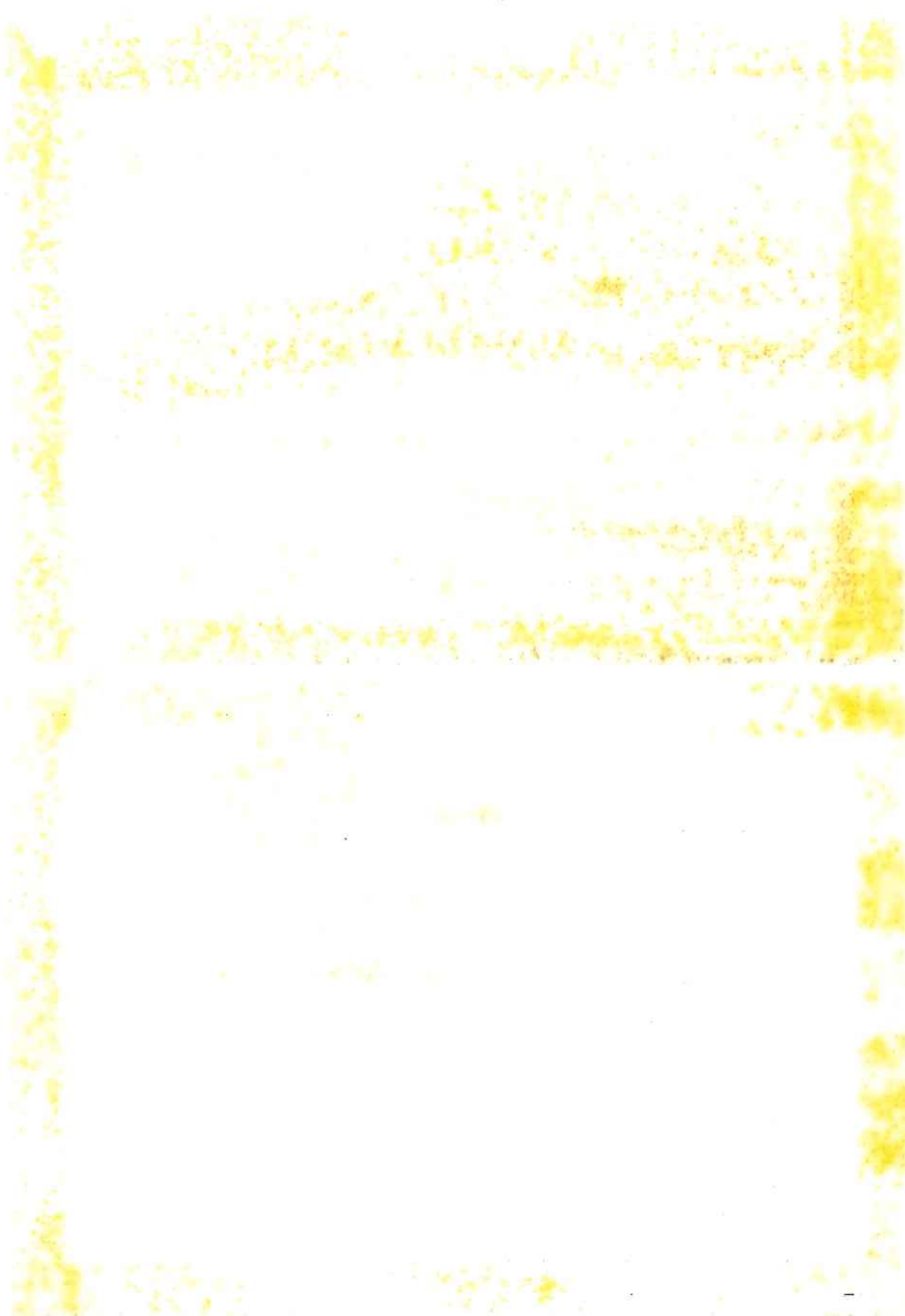
BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH XÃ BÌNH YÊN

HUYỀN ĐỊNH HOÀ

TỈNH THÁI NGUYÊN



TỶ LỆ 1:25 000





Chủ tịch nước tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang
Nhân dân cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân xã Bình Yên tại
Quyết định số 636/2005/QĐ-CTN, ngày 24/6/2

LỜI GIỚI THIỆU

Bình Yên là xã miền núi có bề dày lịch sử và văn hóa, có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Yên lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân luôn đoàn kết, phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương, anh dũng chiến đấu và lao động sản xuất, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với những thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24/6/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 636/2005/QĐ - CTN tặng danh hiệu cao quý "*Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*" cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên. Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Bình Yên nỗ lực phấn đấu lao động sản xuất cùng nhân dân miền Bắc trở thành hậu phương lớn chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần giải phóng đất nước, giữ vững nền độc lập dân tộc. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Bình Yên đoàn kết xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới ngày càng tươi đẹp, xứng đáng là cửa ngõ của Trung tâm Thủ đô Kháng chiến năm xưa. Để ghi lại những giá trị truyền thống tốt đẹp và quá trình xây dựng, trưởng thành và kết quả lãnh đạo của Đảng bộ và nhân dân xã Bình Yên đã đạt được trong 70 năm qua, nhằm góp phần giáo dục cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, nhất là cho các lớp thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh

đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ trong những giai đoạn cách mạng tiếp theo. Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Định Hóa và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên năm 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách "*Lịch sử Đảng bộ xã Bình Yên (1946 - 2016)*".

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Yên đã có nhiều cố gắng nhưng cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót, Đảng bộ rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để lần xuất bản sau được bổ sung hoàn thiện hơn. Đảng bộ xã Bình Yên xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo xã qua các thời kì, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để cuốn sách được hoàn thành.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

TM. BCH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Ma Quang Chín

MỞ ĐẦU

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THÔNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Xã Bình Yên cách trung tâm huyện Định Hóa 12km về phía nam. Trung tâm hành chính xã đóng trên địa bàn xóm Yên Thông. Trong lịch sử, xã Bình Yên đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa danh và địa giới hành chính. Đến năm 2016, xã Bình Yên có diện tích 8,1km² chiếm 1,55% diện tích của huyện. Xã Bình Yên phía bắc giáp xã Định Biên và xã Đồng Thịnh; phía đông giáp xã Trung Lương; phía nam giáp xã Sơn Phú và xã Diêm Mặc; phía tây giáp xã Thanh Định.

Bình Yên là xã miền núi, có nhiều đồi rừng cây tái sinh, rừng cây sản xuất, địa hình có độ cao trung bình 600 - 800 mét so với mực nước biển, độ dốc trung bình từ 7 đến 10 độ; lượng mưa trung bình từ 1800 - 2000 mm/năm và thường tập trung vào mùa hạ (từ tháng 5 đến tháng 10 hàng năm), nhiệt độ trung bình hàng năm từ 20 - 25°C. Khí hậu ở Bình Yên khá mát mẻ, độ ẩm thích hợp với sự phát triển của các loài thực vật, động vật nhiệt đới, thuận lợi cho sức khỏe con người. Bình Yên có mạng lưới suối, khe phân bố đều trong xã, có một nhánh thượng nguồn sông Công và một nhánh thượng nguồn sông Chợ Chu chảy qua địa bàn xã, có nguồn nước dồi dào tạo thuận lợi cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Thổ nhưỡng ở Bình Yên thuộc loại đất đỏ vàng - vàng nhạt (feralit), lượng mùn khoảng 3 - 5%, độ PH 5 - 6, trong đất có nhiều

Ca, Mg... chất lượng đất tốt, thích hợp với các loại thảm thực vật. Khu vực thung lũng hai bên những dòng suối là các cánh đồng lúa, soi bãi, chủ yếu là đất tự phù sa, đây là loại đất chủ yếu được hình thành do các dòng suối, khe lạch bồi tụ, chất lượng đất tốt, thích hợp với các loại cây lương thực, hoa màu. Năm 2016, tổng diện tích đất tự nhiên xã Bình Yên là 797.03ha. Trong đó đất nông nghiệp là 702.23ha, gồm: đất trồng lúa 167.93ha; đất trồng cây hàng năm khác 16.77ha; đất trồng cây lâu năm 228.56ha; đất rừng sản xuất 263.76ha; đất nuôi trồng thủy sản 25.20ha. Đất ở nông thôn là 33.18ha; đất chưa sử dụng 1.51ha; đất chuyên dùng 49.87ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa 4.41ha; đất sông suối 5.84ha¹.

Trải qua thăng trầm lịch sử, địa danh, địa giới hành chính Bình Yên cũng có nhiều lần thay đổi. Theo các nguồn sử, sách cũ còn ghi lại, thời các vua Hùng dựng nước, vùng đất xã Bình Yên ngày nay nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trong khoảng thời gian nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất Bình Yên nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu Giao Chỉ. Thời Tiền Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn... vùng đất Bình Yên nằm trong các đơn vị hành chính: trấn, châu, phủ, xứ, và tỉnh Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, xã Bình Yên có tên gọi là xã Bằng An, thuộc tổng Định Biên Hạ, châu Định Hóa (năm 1823 đổi là Định Châu), phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên¹. Cuối thế kỷ XIX, theo sách Đồng Khánh Dư địa chí vùng đất Bình Yên gọi là xã Bình An, tổng Định Biên Hạ, Định Châu (Định Hóa), tỉnh Thái Nguyên.

¹ Báo cáo tổng kết năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, lưu trữ văn phòng Đảng bộ xã Bình Yên.

¹ Đại Nam Nhất thống chí, NXB KHXH, Hà Nội, 1971, tập 4, trang 146-147.

Theo sách “Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ”, xuất bản năm 1928, xã Bình An, thuộc tổng Định Biên Hạ, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, khi đó có 4 xóm Khang Thượng, Khang Trung, Khang Hạ và Nạ Lăng². Theo sách thư mục thần tích, thần sắc tỉnh Thái Nguyên, trang 1171. Năm 1938, vùng đất xã Bình Yên ngày nay gọi là làng Bình An, thuộc tổng Định Biên hạ, châu Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên³. Đầu năm 1945, làng Bình An đổi tên là xã Yên Thông. Năm 1947, xã Yên Thông sáp nhập thêm một phần xã Trung Lương thành xã Bình Yên; ngày 10/3/1949, các xã Bình Yên, Thanh Định, Diềm Mặc sáp nhập thành xã Thanh Định. Xã Thanh Định lúc này có 4 thôn: Thanh Lục, Thanh Điều, Diềm Mặc và Yên Thông. Ngày 10/1/1954, xã Thanh Định được chia thành 3 xã: Bình Yên, Thanh Định và Diềm Mặc. Từ ngày 30/1/1954 xã Bình Yên được chính thức đi vào hoạt động và tên gọi xã Bình Yên tồn tại đến ngày nay.

Tuy là địa bàn miền núi đồng bào nhiều dân tộc đã sinh cơ, lập nghiệp lâu đời ở Bình Yên. Vào những năm đầu thế kỷ XX, xã Bình Yên có khoảng hơn 200 người. Theo thống kê tình hình các xã tỉnh Thái Nguyên, sau khi tách khỏi xã Thanh Định (1/1955) xã Bình Yên có 135 hộ với 773 nhân khẩu. Theo Niên giám thông kê ngày 1/10/1968, xã Bình Yên có dân số 1.122 người, gồm 2 dân tộc, trong đó dân tộc Tày có 830 người, dân tộc Kinh có 292 người. Năm 2016 Bình Yên có 970 hộ với 3.535 nhân khẩu, mật độ dân số trung bình hơn 400 người/1km², gồm 6 dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Mông, Sán Chay (Cao Lan - San Chí).

² Tên làng xã và địa chỉ các tỉnh Bắc Kỳ, NXB VHTT, HN, 1999, trang 127.

³ Theo cuốn Thư mục Thư mục thần tích, thần sắc tỉnh Thái Nguyên, trang 1171.

Ở Bình Yên, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán riêng. Người dân Bình Yên đã từng bước cải tạo đồi hoang, bãi rậm thành những cánh đồng lúa, ngô, nương chè, vườn cây, hình thành các xóm làng đông đúc, trù phú. Trong cộng đồng các dân tộc ở Bình Yên, tình đoàn kết, thương yêu gắn bó với nhau, tinh thần yêu quê hương đất nước là những giá trị truyền thống bền vững được nối tiếp nhau từ đời trước tới đời sau. Trong những năm 1808 - 1812, nhân dân xã Bằng An (Bình Yên) đã xây dựng đình Bằng An và chùa Bằng An ở xóm Khang Hạ. Đình Bằng An đã được ban 2 sắc phong của vua Duy Tân (1907-1916) và vua Khải Định (1916-1925). Người dân Bình Yên còn duy trì được nghệ thuật múa rối Tày, có nguồn gốc từ thôn Thảm Rộc, do ông Ma Công Bằng (Ma Quang Bằng) lập phường rối cách đây hơn 200 năm, hiện nay đang được lưu truyền trong nhân dân. Năm 2015, nghệ thuật múa rối Tày - Thảm Rộc, xã Bình Yên đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia.

Ngày 1/9/1858, thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm hầu hết các tỉnh Bắc Kỳ, từ ngày 19/3 đến ngày 10/5/1884, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm thành Thái Nguyên. Sau đó, quân Pháp tiến công đánh chiếm các châu, huyện trong tỉnh.

Ngày 7/10/1886, quân Pháp tiến công đánh chiếm châu Định Hóa, nhưng đến đầu tháng 2/1889, chúng mới chiếm, giữ được Chợ Chu, Quảng Nạp, Bằng An. Năm 1921, thực dân Pháp cho xây dựng các đồn binh ở đây, mỗi đồn binh có khoảng từ 30 đến 50 binh lính. Chúng đặt ra bộ máy quân sự gồm có: Châu đoàn (ở cấp

huyện) Tổng đoàn và Phó Tổng đoàn (ở cấp tổng), Xã đoàn, Phó Xã đoàn và lực lượng lính đồng (ở cấp xã). Về bộ máy cai trị hành chính dân sự, chúng vẫn duy trì hệ thống quan lại phong kiến địa phương. Đứng đầu châu Định Hóa là một Tri châu, đóng ở đồn Chợ Chu, cạnh đó là viên quan người Pháp đại diện cho Công sứ tỉnh Thái Nguyên ở tòa Đại lý Chợ Chu. Cấp tổng có Chánh tổng và Phó Chánh tổng. Ở cấp xã (làng) có Hội đồng kỳ mục, Lý trưởng, Phó Lý trưởng, Thủ bạ... tất cả quyền lực về quân sự, dân sự đều nằm trong tay thực dân Pháp, đội ngũ quan lại hàng huyện, tổng, xã và binh lính người Việt chỉ là công cụ tay sai đắc lực cho chúng.

Cùng với việc chiếm đóng quân sự và thiết lập các cơ quan thống trị, thực dân Pháp thực hiện nhiều chính sách thâm độc, nhằm chia rẽ dân tộc, chia rẽ người địa phương và người miền xuôi lên làm thuê, làm mướn. Chúng triệt để thực hiện chính sách ngu dân, hạn chế tối đa sự phát triển giáo dục. Đến năm 1924, toàn châu Định Hóa chỉ có một trường tiểu học bán cấp, là chi nhánh của Trường Tiểu học Kiêm bị Thái Nguyên ở Chợ Chu để dạy cho con em của địa chủ, tay sai và những gia đình khá giả, còn lại 98% nhân dân mù chữ. Bên cạnh đó, chúng khuyến khích các tệ nạn cờ bạc, rượu chè, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan. Về kinh tế, bộ máy cai trị của chúng tăng cường thực hiện chính sách khai thác thuộc địa, vơ vét tài nguyên, chiếm đất, đồng thời đặt thêm và tăng nặng các mức thuế để bóc lột nhân dân ta.

Xã Bình Yên có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển nền kinh tế đa dạng gồm cả nông - lâm - công nghiệp, dịch vụ kết hợp, bảo đảm cho cuộc sống sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã. Đến năm 2016, Đảng

bộ và nhân dân xã Bình Yên đã phấn đấu đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Mức tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 15%/năm; cơ sở hạ tầng được đầu tư, xây dựng đồng bộ: Trường học, trạm xá, nhà trẻ, trụ sở làm việc, các công trình phúc lợi, nhà ở của nhân dân được xây dựng khang trang, sạch đẹp. Mạng lưới đường giao thông liên xã, thôn phát triển về số lượng, chất lượng nối liền với Tỉnh lộ 264B ra Quốc lộ 37 về Thái Nguyên và sang Tuyên Quang. Đặc biệt, Tỉnh lộ 264B có từ thời kì chống Pháp là huyết mạch giao thông chính qua trung tâm xã rất thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo cho các hoạt động củng cố quốc phòng an ninh, đáp ứng các yêu cầu cần thiết khác trên địa bàn xã và trong khu vực phòng thủ.

II. Truyền thống yêu nước và cách mạng

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển sang một giai đoạn mới. Trong những năm 1932 - 1935, tuy phong trào cách mạng trong cả nước bị địch khủng bố nặng nề nhưng tinh thần yêu nước, lòng căm thù quân xâm lược, khí thế cách mạng trong quần chúng vẫn được giữ vững. Các hoạt động lãnh đạo của Đảng tiếp tục được củng cố, xây dựng và phát triển ở nhiều nơi, nhiều vùng trong cả nước.

Năm 1932, hai đảng viên cộng sản ở tỉnh Hà Nam là Vũ Hưng (Hai Cao) và Nguyễn Đình Chiêm (Phó Mùa) tránh địch khủng bố đã lánh lên châu Định Hóa hoạt động. Năm 1935, hai đồng chí gặp nhau ở Quán Vuông, xã Trung Khảm (nay là xã Trung Hội) cùng thống nhất chương trình, hành động xây dựng các cơ sở cách mạng của Đảng. Được sự giúp đỡ, che chở của đồng bào,

hai đồng chí đã tích cực tuyên truyền, giác ngộ một số quần chúng, từng bước xây dựng cơ sở cách mạng của Đảng ở Quán Vuông và phát triển sang các xã lân cận. Năm 1937, tổ công tác cách mạng đầu tiên ở châu Định Hóa được thành lập ở Quán Vuông do đồng chí Vũ Hưng lãnh đạo. Cuối năm 1938, từ một số quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ, cơ sở quần chúng trung kiên ở xã Yên Thông được tổ chức, gồm có các ông: Ma Công Viên, Ma Đình Kết và Ma Văn Tác.

Năm 1939, tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến phong trào cách mạng ở Thái Nguyên nói chung và ở Định Hóa nói riêng. Ngày 1/9/1939, Chiến tranh thế giới thứ 2 bùng nổ. Ngày 22/9/1940, phát xít Nhật từ Trung Quốc vượt biên giới Việt - Trung đánh chiếm tỉnh Lạng Sơn. Lực lượng quân Pháp và tay sai ở Lạng Sơn đã nhanh chóng tan rã. Trước tình hình đó, Chi bộ Bắc Sơn (Lạng Sơn) quyết định phát động quần chúng khởi nghĩa vũ trang.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã tác động trực tiếp đến lòng yêu nước, ý chí quật cường chống thực dân, phát xít xâm lược của nhân dân các dân tộc trong châu hướng tới những hành động cách mạng. Để ủng hộ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, các đồng chí đảng viên, lực lượng quần chúng trung kiên ở Định Hóa đã tìm mọi cách đi sâu vào quần chúng tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh các hoạt động đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề, chống đàn áp của thực dân Pháp và tay sai đồng thời bí mật vận động quần chúng đóng góp vũ khí, lương thực, quần áo, thuốc men ủng hộ các chiến sĩ và nhân dân Bắc Sơn. Nhân dân xã Bình Yên cùng nhân dân trong huyện tích

cực học tập, noi gương tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường của các chiến sĩ và đồng bào Bắc Sơn.

Từ ngày 10 đến 19/5/1941, tại Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng, Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ trung tâm, chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là đánh Pháp, đuổi Nhật, giải phóng dân tộc. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh. Các tổ chức quần chúng cách mạng đều mang tên Cứu quốc. Ngày 6/6/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc gửi thư kêu gọi toàn dân đoàn kết, thống nhất đặt quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy để đánh đuổi Pháp, Nhật. Cuối tháng 11/1941, một tổ Cứu quốc quân gồm các đồng chí Nguyễn Cao Đàm, Phương Cương, Chu Viết Phóng từ khu căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai sang Đại Từ hoạt động. Cơ sở cách mạng từ Định Biên Trung, Diềm Mặc, mở rộng sang các xã Bình Trung (nay là xã Định Biên), Bình An¹. Nhiều lớp huấn luyện ngắn ngày được tổ chức để bồi dưỡng chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng, phương pháp công tác và kinh nghiệm vận động quần chúng cho cán bộ cơ sở. Trong một thời gian ngắn, nhiều cơ sở cũ được củng cố và mở rộng. Một số cơ sở ở các xã Bình Trung, Bảo Cường, Bình An sau một thời gian tạm lắng, đã được khôi phục và hoạt động trở lại.

Đầu năm 1942, địa bàn hoạt động của tổ Cứu quốc quân đã lan rộng đến các xã Bảo Cường, Thanh Định, Trung Hội, huyện Định Hóa. Tháng 2/1942, tổ Cứu quốc quân đã bắt được liên lạc với cơ sở cách mạng ở các xã trong huyện. Được sự giúp đỡ và chỉ

¹ Lịch sử Biên niên Huyện Định Hóa (1438-2010), Huyện ủy Định Hóa xuất bản năm 2013, tr. 27.

đạo của đồng chí Lộc Văn Tư cùng một số cán bộ Cứu quốc quân, tổ Việt Minh đầu tiên ở xã Bình Yên được hình thành, ngày đầu có 7 quần chúng, do ông Ma Văn Tác làm Tổ trưởng, ông Ma Đình Kết làm Tổ phó. Ngay sau khi thành lập, tổ Việt Minh xã Bình Yên đã đề ra kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Thông qua các hoạt động giúp nhau làm nhà, việc tang, việc cưới, cày cấy, gặt hái... các thành viên tổ Việt Minh tích cực tuyên truyền vận động quần chúng. Cũng từ đó, nhiều gia đình đã trở thành cơ sở cách mạng trung kiên của Đảng. Đến đầu năm 1944, các Hội Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Tự vệ Cứu quốc ở các xóm Khang Hạ, Khang Thượng, Khang Trung, Nà Lăng được xây dựng. Nhiều gia đình và quần chúng được tuyên truyền, giác ngộ cách mạng, tán thành Chương trình, Điều lệ Việt Minh đã tình nguyện xin vào các hội trong Mặt trận.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của tổ Cứu quốc quân, nhiều hội viên trong Mặt trận Việt Minh của xã, nhất là các đội viên tự vệ được học tập chính trị, huấn luyện một số nội dung cơ bản như Chương trình, Điều lệ Việt Minh, công tác vận động quần chúng, bảo vệ cơ sở cách mạng, chống địch khủng bố... Tuy chỉ là những kiến thức sơ giản về chính trị, quân sự nhưng những hành động của các hội viên, đội viên tự vệ Bình Yên trong luyện tập quân sự, bảo vệ cán bộ, lúc bí mật, lúc công khai đã thu hút được nhiều thanh niên, phụ nữ, thiếu niên theo học và tham gia các đoàn thể Cứu quốc.

Đầu năm 1945, tình hình thế giới có nhiều chuyển biến quan trọng có lợi cho cách mạng nước ta. Sau khi phát xít Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), độc chiếm Đông Dương, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: "Nhật - Pháp bắn

nhau và hành động của chúng ta", quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Tại Phân khu B (Nguyễn Huệ), phong trào cách mạng sục sôi với ý chí quyết vùng lên khởi nghĩa đánh đổ ách cai trị phát xít thực dân của quần chúng và lực lượng tự vệ Cứu quốc dâng lên rất cao, nhất là từ khi nhận được bản Chỉ thị ngày 12/3/1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Đây là thời kì hết sức sôi động và hào hùng với tinh thần nổi dậy giành chính quyền của nhân dân châu Định Hóa.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của tổ Cứu quốc quân 3, phong trào cách mạng ở xã tiếp tục được củng cố, phát triển, các tổ chức, đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh xã tăng cường công tác tuyên truyền, giác ngộ, tuyển lựa quần chúng kết nạp vào hội. Quần chúng rất phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, trồng lúa, ngô, rau màu và chăn nuôi, mua sắm vũ khí để người thân tham gia lực lượng tự vệ. Đến tháng 3/1945, lực lượng tự vệ Cứu quốc ở Yên Thông đã lên tới gần 40 người, đông nhất là ở các xóm Khang Hạ, Khang Trung. Mọi người đều thể hiện rõ ý chí quyết tâm sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cán bộ, bảo vệ nhân dân. Về vũ khí, mỗi cán bộ, đội viên tự trang bị cho mình dao, kiếm, mã tấu... Về hậu cần lương thực, thực phẩm, quần áo đều do các chiến sỹ tự túc. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động trong hoàn cảnh bí mật nhưng phong trào học tập, huấn luyện quân sự của các đội viên tự vệ rất sôi nổi. Hầu hết các gia đình trong xã đều tích cực vận động nhau quyên góp, ủng hộ các đội viên tự vệ nhiều quần áo, lương thực, thực phẩm, tiền. Nhiều thanh niên ở các xóm Nạ Lăng, Khang Hạ, Khang Thượng tự sắm vũ khí, xung phong gia nhập tự vệ.

Trước những hoạt động rộng khắp, lúc bí mật, lúc công khai của phong trào cách mạng trong xã, bọn phản động tay sai qua dò la cũng nắm bắt được tình hình nên hết sức hoang mang, lo sợ. Những hoạt động lùng sục, kiểm tra, chỉ điểm và khủng bố nhân dân của chúng giảm hẳn. Một số lính đồng vờ như không biết hoạt động của quần chúng và đội tự vệ, trong đó có một số người được cán bộ cách mạng tuyên truyền, giác ngộ đã bí mật tham gia các đoàn thể Cứu quốc, bí mật cung cấp những thông tin về địch cho lực lượng cách mạng.

Đêm 25, rạng sáng ngày 26/3/1945, một đơn vị Cứu quốc quân cùng nhiều đơn vị tự vệ, du kích các xã trong châu đã tấn công đồn Chợ Chu. Lính khố xanh chống cự yếu ớt rồi rút súng bỏ chạy. Tri châu Định Hóa ra đầu hàng. Lực lượng cách mạng phá nhà lao, giải phóng 200 tù nhân, thu nhiều vũ khí, trang bị của địch, đồng thời mở kho thóc của chúng, lấy thóc chia cho nhân dân. Phát huy thắng lợi giải phóng Chợ Chu, lực lượng cách mạng có các đơn vị tự vệ vũ trang làm nòng cốt đã nhanh chóng tỏa đi các xã tịch thu bằng, triện của chính quyền tay sai, tước vũ khí của binh lính lẫn trốn.

Tại xã Yên Thông, sáng ngày 27/3/1945, một đơn vị Cứu quốc quân đã phối hợp với lực lượng Tự vệ Cứu quốc và quần chúng trong xã nổi dậy giải tán bộ máy chính quyền tay sai, tịch thu toàn bộ các loại giấy tờ, sổ sách, bằng, triện của chúng. Ông Ma Văn Tác, Chủ nhiệm Việt Minh đã tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ, sau đó đã dẫn đầu đoàn quần chúng và Tự vệ Cứu quốc xã kéo về đình Đồng Ân, xã Trung Khảm (nay là xã Trung Lương) tập trung mít tinh mừng thắng lợi.

Sáng ngày 28/3/1945, đại diện Cứu quốc quân phối hợp với đại diện các đoàn thể Việt Minh châu Định Hóa tổ chức một cuộc mít tinh lớn ở đình Quan Đế, (Chợ Chu). Hàng ngàn quần chúng lao động đủ các thành phần dân tộc ở hầu hết các xã trong châu cùng các đơn vị Tự vệ Cứu quốc đã tham dự. Tại cuộc mít tinh, đại diện Việt Minh châu tuyên bố xóa bỏ hoàn toàn bộ máy chính quyền của địch.

Cuối tháng 4/1945, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa và sự giúp đỡ của cán bộ Cứu quốc quân, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã Yên Thông được thành lập, do ông Ma Đình Kết làm Chủ tịch. Ông Ma Văn Tác làm Chủ nhiệm Việt Minh. Các đoàn thể Cứu quốc được kiện toàn thêm một bước. Đặc biệt, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã đã thành lập 1 trung đội tự vệ gồm 3 tiểu đội.

Về phía quân Nhật, sau khi đảo chính Pháp, ngày 10/3/1945, chúng chiếm thị xã Thái Nguyên và sau đó cho quân đánh chiếm các huyện lỵ Phú Lương, Phú Bình. Ngày 2/4/1945, phát xít Nhật huy động hàng trăm binh lính, sỹ quan tiến công đánh chiếm châu Định Hóa. Các đơn vị Cứu quốc quân, tự vệ chiến đấu tổ chức chặn đánh địch trên đoạn đường từ cây số 31, qua xã Phú Tiến đến Chợ Chu, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên địch.

Tại xã Yên Thông, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời châu Định Hóa và sự giúp đỡ của các cán bộ Cứu quốc quân, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời và Ban Việt Minh xã cùng với đại diện các đoàn thể Cứu quốc họp bàn, lập kế hoạch, tổ chức lực lượng sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công của quân Nhật vào địa phương. Để phòng chống địch càn quét, các

xóm, bản ven đường, nhất là những xóm, bản đông người, các tổ, tiểu đội tự vệ đã nhanh chóng hướng dẫn, di chuyển người già, trẻ nhỏ cùng lương thực, thực phẩm tản cư. Hàng chục con trâu, bò, dê được đuổi vào sâu trong rừng. Hàng trăm con gia cầm được nhốt lại, cất giấu vào những nơi kín đáo. Hầu hết các gia đình, nhất là các hộ gia đình ở các xóm ven trục đường chạy qua xã (nay là Tỉnh lộ 264b) đều triệt để thực hiện khẩu hiệu “Vườn không nhà trống”. Những người ở lại quyết tâm bám đất, bám làng tích cực đào hầm hào cất giấu lương thực, tài sản, đồng thời cùng với lực lượng tự vệ, du kích xây dựng các trận địa đánh địch.

Thực hiện kế hoạch chiến đấu chống quân Nhật càn quét của Ban Việt Minh xã, 1 tiểu đội tự vệ được điều động đến ngã 3 Yên Thông. Một tiểu đội phối hợp với tự vệ du kích xã Trung Hội đánh địch từ Quán Vuông xuống. Một tiểu đội làm nhiệm vụ thông tin liên lạc. Hệ thống báo động bằng mõ, tù và được đặt ở tất cả các xóm, bản.

Tháng 5/1945, từ thị xã Thái Nguyên, hơn 1.000 sĩ quan, binh lính Nhật và bọn phản động tay sai chia làm hai mũi tấn công vào Căn cứ địa Núi Hồng. Mũi thứ nhất, quân Nhật từ thị xã Thái Nguyên lên Quán Vuông, qua Yên Thông, Quảng Nạp (Định Hóa) xuống xã Minh Tiến (Đại Từ) đánh vào phía Đông Núi Hồng. Quân địch đi đến đâu cũng bị các đơn vị tự vệ và Giải phóng quân chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng thiệt hại nặng nề về người và phương tiện chiến tranh. Sau đó quân Nhật càn quét vào xã Đồng Thịnh, 1 toán quân Nhật đánh vào xóm Nạ Lăng, xã Bình An bị lực lượng tự vệ, du kích chặn đánh quyết liệt, chúng buộc phải quay lại Chợ Chu. Mũi thứ hai, từ thị trấn Hùng Sơn, quân Nhật chia làm

hai mũi tấn công vào vùng giải phóng và trung tâm căn cứ địa Núi Hồng. Tất cả các mũi tiến công, càn quét của địch đều bị Giải phóng quân và tự vệ các xã chặn đánh, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Chúng thật sự kinh hoàng và khiếp sợ trước lối đánh táo bạo, bất ngờ, dũng cảm của Giải phóng quân và các lực lượng tự vệ, nhất là khi chúng nghe thấy tiếng kèn, mõ, tiếng trống, tiếng hò la vang động cả một vùng của Giải phóng quân, tự vệ và nhân dân.

Từ những trận chống càn thắng lợi, các lực lượng của ta đã rút được nhiều kinh nghiệm trong xây dựng trận địa phục kích, tổ chức lực lượng, công tác bảo đảm thông tin liên lạc, đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng thể trận và lực lượng chống địch càn quét. Quần chúng phấn khởi, tin tưởng ở lực lượng vũ trang, tích cực tăng gia sản xuất, quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo... ủng hộ, giúp đỡ Giải phóng quân và tự vệ xã.

Tháng 5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh từ Cao Bằng về Phân khu B (Phân khu Nguyễn Huệ); Người ở và làm việc tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang để chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước. Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, ngày 4/6/1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ và tuyên bố chính thức thành lập Khu Giải phóng gồm 2 căn cứ lớn nằm trên địa bàn của 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng thuộc ngoại tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái... Trong Khu Giải phóng, các Ủy ban nhân dân do dân cử được hình thành, tổ chức thực hiện 10 chính sách lớn của Việt Minh.

Tại xã Yên Thông, Ban Việt Minh xã tiếp tục củng cố, kiện toàn. Vũ khí, trang bị của cán bộ, chiến sĩ chủ yếu là dao, kiếm, mã tấu; mỗi tiểu đội được trang bị từ 1 đến 2 khẩu súng trường và 1 khẩu súng kíp tự chế. Công tác bảo đảm về lương thực, thực phẩm, quần áo đều do cán bộ, chiến sĩ tự túc, một phần do nhân dân đóng góp, ủng hộ. Trong khi phong trào cách mạng toàn quốc đang chuyển thành cao trào kháng Nhật cứu nước, giải phóng dân tộc thì cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến lớn thuận lợi cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ngày 9/5/1945, phát xít Đức đầu hàng Liên Xô và lực lượng Đồng minh. Ngày 13/8/1945, Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập, từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng quyết định: Phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 16/8/1945, Đại hội Quốc dân với hơn 60 đại biểu tham dự khai mạc tại đình Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, quy định Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi "Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa".

Hưởng ứng lệnh Tổng khởi nghĩa và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ ngày 14/8/1945, nhân dân cả nước nhất tề vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 28/8/1945, chính quyền trong cả nước đã thuộc về nhân dân ta. Ngày 2/9/1945, cuộc mít tinh tại Quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời, đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Ngay sau khi thành lập, nước

Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đứng trước muôn vàn khó khăn, thù trong, giặc ngoài, cùng với bao khó khăn về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội trực tiếp đe dọa đặt Nhà nước cách mạng non trẻ vào tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”.

Trước tình hình trên, ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kịp thời đề ra bản Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”, nêu rõ nhiệm vụ chủ yếu cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, trước mắt là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tại xã Yên Thông, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện, Ban Việt Minh và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã cùng với lực lượng tự vệ tích cực đi sâu, đi sát, tuyên truyền, vận động nhân dân cất giấu, sơ tán lương thực, tài sản. Các tiểu đội tự vệ tăng cường các hoạt động tuần tra, kiểm soát chặt chẽ các ngã đường vào các xóm, sẵn sàng báo động khi có địch chúng lùng sục vào xã; các xóm đều có chiến sĩ tự vệ du kích trực chiến 24/24 giờ. Chính quyền xã còn phát động phong trào toàn dân giữ yên xóm làng, quy định đi đêm phải đốt đuốc, có đèn và không ra khỏi nhà sau 10 giờ đêm. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã và lực lượng tự vệ du kích còn gương mẫu đi đầu cùng nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất cứu đói, diệt giặc đói, xây dựng đời sống mới, quyên góp tiền của xây dựng quỹ độc lập, ủng hộ đồng bào Nam Bộ chống giặc Pháp.

Diệt giặc đói là một trong những nhiệm vụ cấp bách lúc này nhằm bảo đảm cuộc sống cho nhân dân. Một mặt chính quyền và Ban Khuyến nông xã phát động phong trào “Nhường áo, sẻ cơm”, tổ chức “Ngày đồng tâm”, lập “Hũ gạo cứu đói”, triệt để thực hành

tiết kiệm. Mặt khác động viên nhân dân giúp nhau về giống vốn, sức kéo, đổi công tập trung vào sản xuất, nhất là các loại rau màu ngắn ngày như: ngô, khoai lang, đậu, rau... Ở các xóm Thẩm Vây, Yên Thông, Thẩm Kê, chính quyền xã đã tập trung và tổ chức lực lượng tự vệ du kích, thanh niên, phụ nữ... đào ao giữ nước, nạo vét mương, san lấp ruộng bị xô bồi do mưa lũ để kịp thời vụ sản xuất. Với tinh thần hết sức khẩn trương đẩy mạnh tăng gia sản xuất của các tầng lớp nhân dân, đến cuối năm 1945, các loại cây trồng đều cho năng suất cao, sản lượng khá, nạn đói trong nhân dân giảm hẳn. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của chính quyền và nhân dân xã Yên Thông sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.

Hưởng ứng phong trào “Diệt giặc đói” theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, các tầng lớp nhân dân xã Yên Thông hăng hái tham gia. Đầu năm 1946, được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban Bình dân học vụ huyện, Ban Bình dân học vụ xã Yên Thông được thành lập, do ông Ma Văn Cứ làm Trưởng ban. Chính quyền và Ban Bình dân học vụ xã cùng các lực lượng tự vệ du kích, thanh niên đến từng gia đình để tuyên truyền, vận động mọi người đi học. Lớp học được đặt nhờ tại những gia đình có nhà rộng hoặc các ngôi đình, chùa ở các xóm Đồn Thỏi, Nạ Riêng, Khang Hạ. Để thu hút người học, chính quyền và Ban Bình dân học vụ xã tích cực động viên các gia đình thực hiện phương châm “Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ” và “Chống giặc đói cũng như chống giặc ngoại xâm”. Bằng nhiều biện pháp linh hoạt, sáng tạo của chính quyền địa phương và tinh thần hăng say của nhân dân dưới chế độ mới, đến cuối năm 1946, toàn xã đã xóa mù cho trên 30% nhân dân, trong đó có hơn 50% số cán bộ, chiến sĩ du kích, thanh niên đã biết đọc, biết viết và

làm những phép tính cộng, trừ đơn giản. Bên cạnh việc tích cực học tập chữ Quốc ngữ, công tác vận động nhân dân xây dựng đời sống mới cũng thu được nhiều kết quả khá. Chính quyền và Ban Bình dân học vụ xã chủ động tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, cổ động nhân dân như phát thanh bằng loa sắt tây, viết khẩu hiệu bằng than lên các tấm gỗ, phen nứa... tổ chức đốt lửa trại, biểu diễn văn nghệ, ca dao, hò vè... Phong trào xây dựng Đời sống mới, bài trừ các tệ nạn, hủ tục lạc hậu và phong trào vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm, diệt ruồi, muỗi, được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Trong cuộc vận động xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” do Chính phủ phát động, đông đảo các tầng lớp nhân dân và lực lượng tự vệ du kích xã Yên Thông với tấm lòng yêu nước, đã tích cực hưởng ứng. Tính đến tháng 12/1945, quân và dân xã Yên Thông đã quyên góp, ủng hộ Chính phủ được trên 2 tấn thóc, gần 100 đồng cùng một số trâu, bò, góp phần xây dựng nền tài chính nước nhà.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chính phủ lâm thời về Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội. Được sự chỉ đạo, hướng dẫn của huyện và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã, nhân dân xã Yên Thông vô cùng phấn khởi, tự hào, khẩn trương chuẩn bị mọi mặt công tác để hoàn thành nhiệm vụ chính trị to lớn này. Ngày 23/12/1945, có 100% số cử tri trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, địa vị xã hội đến các điểm bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân¹.

¹ Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL của Chính phủ về việc lùi cuộc Tổng tuyển cử Quốc hội đến ngày 6/1/1946, nên ngày 23/12/1945 tại xã Yên Thông nhân dân vẫn đi bầu cử bình thường.

Tiếp theo đó, gần 100% cử tri Yên Thông lại phấn khởi, tự hào đi bỏ phiếu bầu cử những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân xã Yên Thông. Tháng 2/1946, Hội đồng nhân dân xã Yên Thông bầu ra Ủy ban hành chính xã, do đồng chí Ma Đình Kết làm Chủ tịch. Sau đó, đội ngũ cán bộ các ban, ngành từng bước được sắp xếp, kiện toàn để điều hành, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Việt Minh huyện, Ban Việt Minh xã Yên Thông, các đoàn thể quần chúng tiếp tục được củng cố, kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Hội Nông dân Cứu quốc có trên 50 hội viên, do ông Ma Công Tư làm Bí thư.

Trên mặt trận diệt giặc ngoại xâm, sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, trong khi nhân dân miền Bắc đang tập trung mọi nỗ lực để củng cố chính quyền cách mạng, diệt giặc đói, giặc dốt và đối phó với quân Trung hoa Dân quốc thì ở miền Nam, từ ngày 23/9/1945, nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chính phủ, nhân dân Bắc Bộ và Trung Bộ ủng hộ nhân dân Nam Bộ kháng chiến. Ở Định Hóa, nhân dân tích cực đóng góp sức người, sức của ủng hộ đồng bào Nam Bộ. Tại các "Phòng Nam Bộ" do chính quyền châu tổ chức, hàng trăm thanh niên tình nguyện đến ghi tên xung phong gia nhập các đội quân Nam tiến, hàng nghìn quần chúng đã đến các "Phòng Nam Bộ" đóng góp tiền bạc, quần áo, thuốc chữa bệnh... gửi cho đồng bào Nam Bộ.

CHƯƠNG I

CHI BỘ YÊN THÔNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

I. Xây dựng lực lượng chiến đấu bảo vệ ATK (1946 - 1947)

Sau ngày ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), trong lúc nhân dân ta ra sức xây dựng cuộc sống mới hòa bình thì thực dân Pháp liên tiếp gây ra các hoạt động khiêu khích. Âm mưu đặt lại ách thống trị thực dân kiểu cũ lên đất nước ta của chúng ngày càng lộ rõ. Trước tình hình trên, Đảng và Chính phủ vẫn kiên trì đấu tranh chính trị - ngoại giao với Pháp, đồng thời lãnh đạo toàn dân tích cực chuẩn bị mọi mặt đề phòng những khả năng bất trắc do thực dân Pháp gây ra.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, chính quyền xã Yên Thông chủ động tổ chức phát động nhân dân tự vũ trang, sẵn sàng chiến đấu. Từ cuối năm 1945, xã Yên Thông đã củng cố một trung đội tự vệ, mỗi xóm có từ 4 đến 6 thanh niên, phụ nữ tham gia. Một số đã tự trang bị cho đội tự vệ, bảo đảm mỗi người có một thứ vũ khí sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện “Quỹ tham gia kháng chiến” và đóng góp thuế nghĩa vụ theo quy định của Chính phủ, đến tháng 6/1946, toàn xã thu được gần 10 tấn thóc, trên 1.000 đồng (cả vật chất trị giá bằng tiền) đạt hơn 80% chỉ tiêu trên giao. Nhờ có chính sách mới của Chính phủ và sự đóng góp tích cực của nhân dân, lực lượng tự vệ du kích xã có thêm điều kiện đảm bảo để nâng cao trình độ học tập chính trị và huấn luyện quân sự.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Định Hoá đã hoạt động tích cực trong công tác phát triển, bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng kiên cường và đi đầu trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương. Với chủ trương xây dựng ngay các chi bộ dự bị để có lực lượng lãnh đạo và hoàn thiện hệ thống tổ chức Đảng trên cơ sở đã được giác ngộ tinh thần cách mạng. Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng bộ Định Hoá, ngày 25/12/1946, tại nhà ông Luồng Phúc Nghiên ở xóm Khang Hạ đồng chí Vũ Hưng - Bí thư Huyện uỷ, đã chủ trì hội nghị kết nạp những quần chúng ưu tú: Ma Đình Kết, Ma Văn Tác, Ma Công Viên và Ma Văn Thắng vào Đảng. Sau lễ kết nạp, đồng chí Vũ Hưng công bố quyết định thành lập Chi bộ xã Yên Thông và chỉ định đồng chí Dương Văn Vinh làm Bí thư Chi bộ¹, đồng chí Ma Đình Kết – Chủ tịch ủy ban hành chính xã được chỉ định làm Phó Bí thư. Từ đây, Chi bộ Yên Thông trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện toàn diện các nhiệm vụ ở địa phương mà trọng tâm là nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Sau khi thành lập, Chi bộ đã phân công các đảng viên giữ các cương vị công tác trong Ủy ban, trong các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cấp bách, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, trực tiếp là Chi bộ xã, lực lượng vũ trang xã Yên Thông tiếp tục được chấn chỉnh, củng cố về tổ chức, biên chế và từng bước nâng cao chất lượng hoạt động. Ủy ban hành chính cùng các đoàn thể tập trung tuyên truyền, vận động và tuyển chọn những

¹ Đồng chí Dương Văn Vinh, được kết nạp vào đảng ngày 1/1/1946, chính thức ngày 6/4/1946; đầu năm 1946 đồng chí được Huyện uỷ giao trách nhiệm tổ chức đảng để thành lập chi bộ. Trích trong Đảng Lao động Việt Nam, Sổ đảng viên, phân trích ngang đồng chí Dương Văn Vinh trang 3.

thanh niên trẻ, có tinh thần dũng cảm, xã đã thành lập được 1 trung đội tự vệ gồm 40 chiến sĩ. Vũ khí được trang bị chủ yếu là dao kiếm, mã tấu, mỗi tiểu đội có 1 đến 2 khẩu súng kíp và một số mìn tự chế. Nhiệm vụ chính của trung đội là học tập chính trị, quân sự, tuần tra canh gác xóm làng, giữ gìn trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu.

Cuối tháng 12/1946, thực dân Pháp tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xâm lược ngày càng trắng trợn, khả năng đấu tranh chính trị với Pháp không còn nữa. Nhân dân ta buộc phải cầm vũ khí tiến hành cuộc kháng chiến bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc. Ngày 18 và ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trên phạm vi cả nước. Đây là một quyết định rất sáng suốt và kịp thời của Đảng ta. Đêm 19/12/1946, các lực lượng vũ trang Thủ đô Hà Nội và các thành phố, thị xã nổ súng chiến đấu. Toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 20/12/1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta suốt từ Nam chí Bắc đã nhất tề đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Để tăng cường sức mạnh của bộ máy nhà nước dân chủ nhân dân, chuẩn bị kháng chiến, ngày 20/12/1946, Chính phủ ra Sắc lệnh số 1/SL về việc thành lập Ủy ban Bảo vệ tại các khu quân sự, các đơn vị hành chính từ cấp tỉnh trở xuống, tại Định Hóa thành lập vào đầu năm 1947. Nhiệm vụ của Ủy ban Bảo vệ là tập trung củng cố, xây dựng, tổ chức, chỉ huy lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an xóm làng, trấn áp phản động tay sai.

Tại Định Hóa, Huyện ủy lâm thời và Ủy ban Kháng chiến huyện nhanh chóng cử các đoàn cán bộ xuống các xã chỉ đạo, đôn

độc lực lượng vũ trang và nhân dân tập trung nhân lực, vật lực sẵn sàng chiến đấu. Tại Yên Thông, Chi bộ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, củng cố, tổ chức lực lượng kháng chiến, đặc biệt là củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang cả về quân số, biên chế, trang bị vũ khí, nâng cao chất lượng học tập chính trị, huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu.

Đến cuối năm 1946, trên cơ sở các tổ chức Cứu quốc, Chi bộ xã Yên Thông đã xây dựng được lực lượng bán vũ trang của xã gần 50 người, nhiệm vụ chủ yếu là làm nòng cốt trong lao động sản xuất, tham gia các phong trào xây dựng địa phương, khi có tình huống khẩn cấp được huy động, bổ sung vào các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông và những công việc cần thiết khác.

Từ yêu cầu của nhiệm vụ kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, đồng thời xuất phát từ phong trào xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển cả về số lượng, chất lượng, quy mô tổ chức, ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ra thông tư quy định với những nội dung chủ yếu là: “Tất cả các tổ chức vũ trang của quần chúng, ngoài Quân đội quốc gia đều mệnh danh là Dân quân Việt Nam. Dân quân Việt Nam gồm hai hạng: Dân quân du kích có nhiệm vụ đánh giặc giữ làng; Dân quân tự vệ đảm nhận công tác”. Thông tư quy định rõ về việc mỗi công dân từ 18 đến 45 tuổi vào dân quân; quy định hệ thống, tổ chức, nhiệm vụ cơ quan dân quân, tự vệ, thuộc các khu, tỉnh, huyện và xã¹. Tháng 3/1947, Chính phủ quyết định thành lập các Ban Chỉ huy tỉnh đội, huyện

¹ Lịch sử Cục Dân quân tự vệ, Nhà xuất bản Quân đội, Hà Nội, 2007, tr. 34, 35.

đội, xã đội bộ dân quân thuộc Ủy ban Kháng chiến các cấp². Ở địa phương công tác xây dựng Đảng cũng được quan tâm. Trong năm 1947, Chi bộ kết nạp 4 đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 10 đồng chí.

Để chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ tập trung lãnh đạo, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang cả về chính trị, quân sự, hậu cần. Về chính trị, Chi bộ tăng cường giáo dục, bồi dưỡng cho cán bộ chiến sĩ về lòng yêu nước, ý chí căm thù giặc, những thuận lợi, khó khăn của hoàn cảnh kháng chiến. Ngoài chương trình học chung với các tổ chức, đoàn thể các chiến sĩ còn được học tập 10 lời thề, 12 điều kỷ luật của Quân đội quốc gia Việt Nam, lấy đó làm nội dung tự rèn luyện, phương hướng phấn đấu của cá nhân và tiểu đội, trung đội. Về quân sự, được sự giúp đỡ của cấp trên, cán bộ, chiến sĩ được học tập các khoa mục về chiến thuật, kỹ thuật cá nhân, tổ 3 người như: cách đánh phục kích, tập kích, xây dựng làng xã chiến đấu, phương pháp trinh sát nắm địch, tuần tra canh gác, cách sử dụng một số loại vũ khí như: gài mìn, bắn súng, ném lựu đạn, đào hầm chông... Đây thực sự là những kiến thức vô cùng quý báu mà từ đó quân và dân xã Yên Thông đã thực hành, vận dụng sáng tạo trong quá trình tổ chức các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở địa phương đạt được nhiều kết quả tốt. Về hậu cần: Toàn trung đội phần lớn dựa vào sự đóng góp của nhân dân. Để hỗ trợ, giúp đỡ cán bộ, chiến sĩ khắc phục khó khăn, chính quyền xã đã trích ra một phần công điền, soi bãi để cán bộ, chiến sĩ tăng gia sản xuất, cấy lúa, tự túc lương thực cho sinh hoạt và gây

² Theo 55 năm Quân đội Nhân dân Việt Nam, Nhà xuất bản Quân đội, Hà Nội, 1999, tr. 50.

quỹ. Ngoài giờ học tập, huấn luyện, tăng gia sản xuất với gia đình, cán bộ, chiến sĩ tự tổ chức thay phiên nhau tăng gia, sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi. Trong năm 1947, toàn trung đội đã tự túc được trên 5 tạ gạo và gần 1 tạ thực phẩm, chủ yếu là các loại rau quả và 1 số gà vịt. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ và Chi bộ, sự tổ chức điều hành của chính quyền xã và được sự giúp đỡ, ủng hộ của nhân dân, lực lượng dân quân du kích, tự vệ xã Yên Thông thực sự là chỗ dựa tin cậy, là lực lượng nòng cốt trong cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện ở địa phương.

Thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” và hưởng ứng lời kêu gọi phá hoại để kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Phá hoại xã Yên Thông cùng với các đồng chí cán bộ Ủy ban Kháng chiến trực tiếp chỉ đạo dân quân phối hợp với lực lượng các xã Sơn Đầu (nay là xã Sơn Phú), xã Quảng Nạp (nay là xã Bình Thành) đắp ụ, tạo chướng ngại vật ở một số địa điểm dọc đường từ Quán Vuông đi Quảng Nạp. Nhân dân trong xã đã triệt để thực hiện vườn không nhà trống, tài sản, lương thực được cất giấu bí mật hoặc chuyển sâu vào rừng. Người già và trẻ em được tổ chức tản cư vào rừng dưới chân núi Hồng.

Cùng với các hoạt động xây dựng địa phương, quân và dân xã Yên Thông còn tích cực thực hiện tốt các phong trào thi đua xây dựng: “Hũ gạo kháng chiến”, “Hũ gạo nuôi quân”, “Mùa đông binh sĩ”... để ủng hộ, giúp đỡ bộ đội, dân quân du kích. Một số gia đình ở các xóm Nạ Lăng, Nạ Mộc, Thẩm Rộc còn bán cả trâu, lợn, gà lấy tiền ủng hộ bộ đội, dân quân du kích mua súng đạn, quần áo, thuốc men, tự nguyện nuôi dưỡng bộ đội, dân quân du kích.

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc trở thành căn

cứ địa kháng chiến của cả nước. Đến tháng 4/1947, các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Mặt trận, Bộ Quốc phòng... đã di chuyển đến ở An toàn khu (ATK) Trung ương nằm trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang để chỉ đạo mọi hoạt động kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tại xã Yên Thông, nhiều đơn vị bộ đội, cơ quan, các đồng chí lãnh đạo cấp cao đến đóng quân như: Cơ quan Bộ Tổng Chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ Việt Nam ở thôn Thảm Đũa; đồng chí Võ Nguyên Giáp Tổng chỉ huy Quân đội ở nhà bà Ma Thị Chiêu xóm Thảm Đũa, đồng chí Hoàng Văn Thái Tổng Tham mưu trưởng ở nhà Châu đoàn Ngoan (Lường Phúc Nghiên), xóm Khang Hạ; đình Khang Hạ được sử dụng làm nơi hội họp, sinh hoạt của cơ quan Bộ Tổng tham mưu; đồng chí Lê Đức Thọ, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng phụ trách công tác tổ chức và một bộ phận cơ quan Trung ương Đảng và đồng chí Lê Văn Lương - Chánh Văn phòng Trung ương ở xóm Nạ Vượng; Cục Quân báo đóng quân ở Rèo Cái và Thảm Vây; tháng 10/1947, Bộ phận Hành chính (nay là Cục Quản lý hành chính) Bộ Tổng tham mưu đóng quân ở Khang Hạ; tháng 12/1947, Phòng Cung cấp hậu cần ở thôn Thảm Đũa. Một số cán bộ, chiến sĩ thuộc Trung đoàn Thủ đô ở nhà ông Ma Văn Giao, Ma Công Tàn, Ma Công Hồng xóm Đồn Thới. Nhiều gia đình đã hết lòng chăm sóc, giúp đỡ, góp phần bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các đồng chí lãnh đạo và các cơ quan như gia đình Ma Quang Nhân, Ma Thị Chiêu, Ma Thị Khỏe, Lường Phúc Nghiên. Cán bộ, đảng viên ở Yên Thông đã tích cực lãnh đạo, động viên, tổ chức nhân dân tham gia nuôi dưỡng, chăm sóc, ủng hộ bộ đội. Nhiều gia đình như gia đình bà Ma Thị Cẩm,

ông Ma Văn Giao đã nhận đỡ đầu chiến sĩ. Bà Ma Thị Thịnh ở thôn Thẩm Vây nhận con nuôi là đồng chí Trương Chí Công, sau này là Đại tá Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, quân và dân xã Yên Thông đã khắc phục khó khăn, giữ vững an ninh chính trị, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho các đơn vị bộ đội và đồng bào sớm ổn định cuộc sống, sinh hoạt, học tập và huấn luyện. Chi bộ và chính quyền xã đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân thực hiện nghiêm khẩu hiệu 3 không (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt). Nhân dân toàn xã đã huy động tối đa nhân, tài, vật lực để phục vụ bộ đội, dân quân du kích sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Lực lượng dân quân du kích tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác.

Đi đôi với sự ủng hộ, giúp đỡ của chính quyền và nhân dân, cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô đã tranh thủ mọi thời gian tích cực tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng, giúp đỡ dân quân du kích luyện tập, tuyên truyền đường lối kháng chiến của Đảng, dạy văn hóa, gương mẫu trong sinh hoạt và vệ sinh phòng bệnh. Cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị đã giúp đỡ, hướng dẫn đồng bào nhiều kinh nghiệm hay trong trồng trọt, chăn nuôi, trong xây dựng đời sống mới, trong đời sống sinh hoạt gia đình... Từ đó tình cảm quân dân, ngày càng sâu nặng nghĩa tình.

Hàng trăm nhân khẩu của các hộ gia đình tản cư về địa phương đã được quân, dân xã Yên Thông nhanh chóng bố trí nơi ăn ở, sinh hoạt, được giúp đỡ về công cụ sản xuất... Đồng bào tản cư

cùng đồng bào địa phương đoàn kết, gắn bó chung sức tham gia kháng chiến kiến quốc. Đó là thuận lợi cho quân và dân xã Yên Thông trong giai đoạn chuẩn bị lực lượng kháng chiến và sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 8/1947, Xã đội bộ dân quân Yên Thông được thành lập, do đồng chí Ma Văn Chế làm Xã đội trưởng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, lực lượng dân quân du kích trong xã tiếp tục được kiện toàn về tổ chức và cán bộ trung đội, tiểu đội. Trung đội du kích tập trung của xã được trang bị hai khẩu súng trường, mỗi cán bộ, chiến sĩ đều có một vũ khí thô sơ.

Trong khi đó, thực dân Pháp đã chiếm được nhiều thành phố và các đường giao thông quan trọng nhưng chúng không thực hiện được âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Cuộc chiến tranh Đông Dương vẫn kéo dài, thực dân Pháp gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình này, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương quyết định mở cuộc tấn công quy mô lớn vào Căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Thực hiện âm mưu trên, từ ngày 7 đến ngày 9/10/1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp huy động trên 12.000 sĩ quan, binh lính tinh nhuệ cùng nhiều trang bị, vũ khí hiện đại chia làm 3 hướng tiến công vào Căn cứ địa Việt Bắc, mục tiêu chính là địa bàn các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Tuyên Quang.

Trước cuộc tiến công ồ ạt và dữ dội của quân Pháp vào trung tâm An toàn khu, quân và dân Việt Bắc đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt, tiêu hao nhiều sinh lực địch. Ngay tối ngày 7/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã Chỉ thị cho Khu ủy và Chiến khu 1 chỉ huy bộ đội đánh mạnh để chia sẻ lực lượng địch và phá kế

hoạch của chúng. Tiếp đó, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: Phải phá cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp. Bản Chỉ thị biểu dương tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta, đồng thời nhấn mạnh Phải làm cho địch thất bại nặng nề không thể gượng lại được sau mùa đông này¹.

Tại Định Hóa, sau khi nhận được mệnh lệnh chiến đấu của cấp trên, Huyện đội bộ dân quân, các tổ chức đoàn thể trong huyện khẩn trương điều động cán bộ, đảng viên xuống các xã cùng với Chi bộ, chính quyền xã ổn định tình hình tư tưởng nhân dân, tổ chức tản cư người già, trẻ nhỏ, tài sản vào rừng sâu, chỉ đạo các lực lượng đầy mạnh hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính, Ban Chỉ huy Xã đội nhanh chóng phối hợp với các đơn vị bộ đội tổ chức các lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm và các phương tiện phục vụ dân quân du kích. Hội Phụ nữ xã thành lập Ban Tiếp tế làm công tác hậu cần như xay thóc, giã gạo, nấu cơm, đưa nước ra thao trường. Lực lượng dân quân và nhân dân ở lại bám làng, bám đồng ruộng, nương bãi, tập trung nhân lực khẩn trương thu hoạch các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, chuyển vào kho bí mật, đồng thời đẩy mạnh việc trồng cấy cho kịp thời vụ. Về phía thực dân Pháp, với mưu đồ đánh nhanh, thắng nhanh, đánh đòn quyết định, hòng tiêu diệt cơ quan đầu não và lực lượng của ta. Nhưng sau hơn 1 tháng,

¹ Lịch sử Đảng bộ Quân khu I (1945-2005), Nhà xuất bản Quân đội, Hà Nội, 2009, tr. 73.

đưa quân ồ ạt tiến công vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, chúng đã bị quân dân địa phương cùng các đơn vị bộ đội chủ lực giáng những đòn trừng trị đích đáng, chịu tổn thất lớn về người và phương tiện chiến tranh. Ngày 20/11/1947, Pháp mở cuộc hành quân Xanhtuya nhằm cứu nguy cho các cánh quân rút lui của chúng và tiếp tục càn quét, đánh phá hòng tiêu diệt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta. Ngày 21/11/1947, chúng mở cuộc tấn công lên tỉnh Thái Nguyên. Trên đường 264 từ Định Hóa đi Phú Minh (Đại Từ), quân Pháp đi đến đâu cũng bị các đơn vị bộ đội, dân quân du kích Định Hóa chặn đánh quyết liệt, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề về người và vũ khí, trang thiết bị quân sự. Chúng thật sự kinh hoàng, khiếp sợ trước cách đánh dũng cảm, táo bạo và bất ngờ của quân ta.

Trước tình hình chiến sự lan rộng ra nhiều xã trong huyện, thực hiện chỉ đạo của Huyện đội, xã Yên Thông khẩn trương tổ chức Trung đội du kích sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Một tiểu đội được điều động phối hợp với lực lượng của bộ đội và dân quân du kích xã bạn chiến đấu ở xã Trung Hội. Một tiểu đội được điều động phối hợp với lực lượng chiến đấu của xã Quảng Nạp, phục kích sẵn sàng đánh địch ở ngã 3 xã Quảng Nạp. Tại xã, một tiểu đội cùng lực lượng dân quân các xã bạn, phục vụ chiến đấu, sẵn sàng đánh địch. Các tổ thông tin, trinh sát luôn bám sát các lực lượng sẵn sàng chiến đấu nắm tình hình và báo cáo kịp thời các đồng chí lãnh đạo xã. Chi bộ, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và cán bộ các đoàn thể tích cực đi sâu, đi sát chỉ đạo, động viên các đơn vị dân quân du kích chủ động, bình tĩnh sẵn sàng chiến đấu.

Sáng ngày 26/11/1947, một cánh quân Pháp từ Định Biên càn

quét vào Yên Thông, khi chúng đến đồi Thảm Chằng, dân quân du kích xã Yên Thông đã phối hợp với một đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Chiều cùng ngày, chúng lại dồn quân đánh vào xóm Nà Niệng, Suối Nặm (Yên Thông), sát nơi làm việc của cơ quan Bộ Tổng tham mưu. Quân Pháp bị lực lượng dân quân du kích Yên Thông và bộ đội chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải rút chạy về xã Trung Hội. Trong 2 trận đánh này, bộ đội ta hy sinh 2 đồng chí và 1 người dân bị chúng bắn chết.

Ngày 28/11/1947, một toán quân Pháp càn vào xóm Thảm Rộc, xã Yên Thông đã bị 1 đơn vị bộ đội và du kích các xã Yên Thông, Diêm Mặc chặn đánh quyết liệt, buộc chúng phải tháo chạy về xã Trung Hội. Kết quả ta tiêu diệt tại chỗ 10 tên và làm bị thương một số tên khác. Lực lượng ta, 1 bộ đội và 1 du kích xã Diêm Mặc hy sinh. Ngày 3/12/1947, nhiều toán quân Pháp càn vào xóm Yên Thông đã bị 1 tiểu đội bộ đội chủ lực cùng 7 cán bộ, chiến sĩ du kích Yên Thông chặn đánh, tiêu diệt 15 tên, chúng vội vã tháo chạy về xã Bình Thành. Về phía ta có 3 cán bộ, chiến sĩ bị thương vong.

Sau hơn 10 ngày lùng sục, càn quét gây tội ác trên địa bàn Định Hóa, thực dân Pháp đã bị quân và dân Định Hóa cùng các đơn vị bộ đội chủ động tiến công giáng cho những đòn trừng trị đích đáng. Lực lượng dân quân du kích Định Hóa lúc độc lập tác chiến, lúc phối hợp, hiệp đồng với bộ đội chủ lực tổ chức trên 20 trận đánh lớn nhỏ, góp phần tiêu diệt và làm bị thương hàng trăm sĩ quan, binh lính địch, bắn rơi 1 máy bay B24, thu nhiều chiến lợi phẩm. Bị tổn thất nặng nề về người và phương tiện chiến tranh, ngày 6/12/1947, quân Pháp rút khỏi địa bàn huyện Định Hóa. Ngày 21/12/1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút toàn bộ lực

lượng của chúng khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Đây thực sự là một thất bại nặng nề về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Bên cạnh các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, quân và dân Yên Thông còn sôi nổi thực hiện phong trào ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến với nhiều hình thức rất đa dạng và phong phú như: gầy quỹ, lập trại tăng gia, nhận nuôi thương binh, đỡ đầu bộ đội và đẩy mạnh việc xây dựng các hũ gạo kháng chiến ở các gia đình. Hàng chục gia đình đã tự nguyện đăng ký với chính quyền xã nhận đón thương binh và bộ đội về nhà nuôi dưỡng. Tính đến cuối năm 1947, toàn xã đã tiết kiệm và thu được gần 2 tấn gạo từ “Hũ gạo kháng chiến” của các gia đình. Hội Mẹ chiến sĩ được thành lập ở các xóm, với trên 200 người đã liên tục vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm ủng hộ bộ đội; dân quân du kích, đồng thời gương mẫu trong tăng gia sản xuất, tiết kiệm. Chi hội Phụ nữ ở các xóm đều có phong trào mỗi nhà trồng thêm 2 luống rau, nuôi 2 con gà, mua 1 áo ấm tặng bộ đội, dân quân du kích. Khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến”, “Vừa kháng chiến vừa kiến quốc”, “Tất cả để bảo vệ quê hương”... được tuyên truyền, phổ biến, quán triệt sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang và trở thành hành động cụ thể trong sẵn sàng chiến đấu, ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và lao động sản xuất.

II. Củng cố hậu phương, bảo vệ ATK, chi viện chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc (1948 - 1954)

Trên địa bàn Định Hóa, sau chiến thắng Việt Bắc, thực hiện các chủ trương của Liên khu I, Đảng bộ, quân và dân Định Hóa nhanh chóng khắc phục hậu quả do địch tàn phá gây ra, tập trung

đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng hậu phương An toàn khu về chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Trải qua thời gian chống những cuộc hành quân càn quét của địch, những hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu của quân và dân Yên Thông đã để lại những kinh nghiệm rất quý báu. Chi bộ, chính quyền có thêm kinh nghiệm lãnh đạo, điều hành, tổ chức nhân dân và lực lượng dân quân du kích. Từ những chủ trương của Huyện uỷ và Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính huyện, Chi bộ, chính quyền xã khẩn trương tập trung lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã khắc phục những thiệt hại về người, nhà cửa, tài sản bị quân Pháp tàn phá, tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, khắc phục khó khăn, giúp đỡ lẫn nhau tăng gia sản xuất, tiết kiệm, xây dựng địa phương vững mạnh về mọi mặt. Đặc biệt, do là địa bản An toàn khu nên Chi bộ, chính quyền xã đã hết sức chú trọng chăm lo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích, sẵn sàng chiến đấu.

Để hoàn thành nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp kháng chiến kiến quốc, công tác xây dựng Đảng ở Yên Thông được Huyện uỷ quan tâm lãnh đạo và được Chi bộ chú trọng xây dựng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đầu năm 1948, Chi bộ Yên Thông có 10 đảng viên, cùng với việc giáo dục, rèn luyện đảng viên qua thực tiễn công tác, Chi bộ lần lượt cử đảng viên tham gia các lớp học chính trị do Huyện uỷ mở. Quý I/1948, đồng chí Bí thư Chi bộ được cử đi học lớp bồi dưỡng ngắn hạn do Tỉnh uỷ mở nhằm nâng cao nhận thức và năng lực lãnh đạo. Từ các nội dung được học tập về công tác chi bộ, tư cách đạo đức cách mạng của người đảng viên, đồng chí đã phổ biến, truyền đạt cho các đảng

viên trong những buổi sinh hoạt chi bộ. Nhờ vậy, nhận thức và năng lực lãnh đạo, tổ chức của đảng viên của chi bộ đã từng bước được nâng lên.

Theo chủ trương của trên, ngày 10/3/1949, xã Yên Thông sáp nhập vào xã Thanh Định và trở thành 1 thôn của xã Thanh Định, đồng thời chi bộ cũng được sáp nhập vào Chi bộ Thanh Định. Dưới sự lãnh đạo, tổ chức của Chi bộ xã Thanh Định, khối đại đoàn kết toàn dân trong xã được tăng cường, phong trào thi đua tăng gia sản xuất, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Trong công tác củng cố, xây dựng Đảng, chi bộ đã chú trọng xây dựng chính quyền và các đoàn thể chính trị xã hội bằng việc điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, trong lực lượng dân quân du kích. Tháng 4/1949, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân. Ở các xóm của Yên Thông, trên 95% số cử tri đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã Thanh Định bầu ông Nông Đình Lập làm Chủ tịch, ông Nông Văn Chức làm phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã.

Để từng bước nâng cao kiến thức chỉ đạo, điều hành, vận động tuyên truyền, tập hợp nhân dân trong tình hình mới, trong các năm 1949 - 1950, hầu hết số cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban Kháng chiến Hành chính, các đoàn thể ở xã được tổ chức bồi dưỡng, học tập các lớp ngắn hạn do huyện mở. Đầu năm 1950, thực hiện cuộc vận động “Chấn chỉnh cấp xã” và “Chuyển trọng tâm công tác xuống xã” do Liên khu Việt Bắc phát động, mọi hoạt động

kháng chiến kiến quốc trong xã đã có một kế hoạch chung hợp lý, được thực hiện đồng bộ theo tinh thần thi đua ái quốc. Bên cạnh đó, Chi bộ, chính quyền xã còn thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, thanh lọc những phần tử cơ hội, làm cho bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong sạch.

Với những cố gắng của Chi bộ, chính quyền của nhân dân các dân tộc, trong 2 năm 1949 - 1950, Thanh Định là một xã có nhiều bước phát triển toàn diện. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã được Chính phủ khen thưởng về thành tích thu mua quân lương, cải thiện dân sinh và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của quân và dân các xóm ở Yên Thông.

Đi đôi với nhiệm vụ củng cố, xây dựng hệ thống chính trị, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng vùng địa bàn An toàn khu, nhiệm vụ xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang trong thời kì này được coi là trọng tâm công tác của địa phương. Từ chủ trương của cấp trên, Chi bộ, Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã Thanh Định đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng, phát triển lực lượng dân quân du kích cả về tổ chức, biên chế, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm hậu cần. Ban Chỉ huy xã đội do đồng chí Ma Khắc Bằng làm Xã đội trưởng, đồng chí Ma Quang Tông làm Xã đội phó, tiếp tục kiện toàn trung đội du kích, được biên chế thành 3 tiểu đội và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, gồm gần 50 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm 6%, tỷ lệ thanh niên chiếm hơn 80%. Đây là nguồn lực chính bổ sung cho quân chủ lực và bộ đội địa phương. Lực lượng dân quân có trên 100 cán bộ, chiến sĩ được biên chế theo địa bàn các

xóm, mỗi xóm một tiểu đội. Các chế độ, nền nếp học tập chính trị, huấn luyện quân sự do Xã đội trưởng trực tiếp chỉ huy và tổ chức. Với những cố gắng trong củng cố, xây dựng và huấn luyện dân quân du kích, xã Thanh Định đã góp phần xứng đáng vào thành tích chung của lực lượng vũ trang huyện. Tháng 6/1948, lực lượng dân quân du kích Định Hóa được tỉnh đánh giá đạt loại khá. Từ mùa hè năm 1948, hưởng ứng phong trào “Luyện quân-lập công” và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong chiến dịch Đường số 3, các hình thức chiến thuật tổ 3 người, tiểu đội phục kích, tập kích, vận động chiến, bố trí bãi mìn, cắm chông được tổ chức huấn luyện chu đáo, có diễn tập để rút kinh nghiệm.

Để phù hợp với tình hình phát triển của lực lượng vũ trang địa phương, tháng 7/1949, Bộ Quốc phòng ra Nghị định số 103/NĐ - BQP quy định cơ quan quân sự xã về tổ chức, biên chế. Theo Nghị định Xã đội là một cơ quan chuyên trách về quân sự, trực thuộc Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã. Cấp xã có Ban Chỉ huy xã đội gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Xã đội phó phụ trách dân quân; 1 Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng du kích, ở xóm (thôn) có Thôn đội trưởng phụ trách dân quân. Lực lượng Dân quân tự vệ được gọi là Dân quân, những đội gương mẫu, thường xuyên tập trung tổ chức huấn luyện. Tháng 10/1949, xã Thanh Định cơ bản kiện toàn, sắp xếp đủ số đảng viên, cán bộ vào Ban Chỉ huy Xã đội và Thôn đội trưởng. Khu vực các xóm ở Yên Thông có 2 tiểu đội du kích và 6 tiểu đội dân quân, biên chế theo các xóm, nơi có các cơ quan, đơn vị bộ đội đóng quân. Hằng năm, 100% số cán bộ, chiến sĩ các tiểu đội du kích đều được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 đến 10 ngày theo quy định,

trang bị vũ khí và hậu cần được bảo đảm hơn trước. Bên cạnh đó, phong trào học tập văn hóa, xây dựng đời sống mới trong cán bộ, chiến sĩ du kích và dân quân luôn được duy trì, phát triển, nêu tấm gương tốt cho nhân dân noi theo. Tính đến cuối năm 1949, hơn 80% số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích biết đọc, biết viết, biết làm tính thông thường.

Trong quá trình tổ chức, xây dựng lực lượng, học tập, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, các tiểu đội du kích ở Yên Thông còn tích cực tăng gia sản xuất tự túc để giảm bớt sự đóng góp của nhân dân. Tính trung bình mỗi năm (1948 - 1949), lực lượng du kích ở Yên Thông đã tự túc được gần 1 tấn thóc, gần 1 tạ thịt gà, cá và toàn bộ rau xanh đủ phục vụ cho toàn đội. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đã tích cực ủng hộ lương thực, thực phẩm cho du kích luyện tập. Các hình thức quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân du kích có tính chất rộng rãi như: “Hũ gạo nuôi quân”, “Thóc khao thưởng bộ đội”, đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, thường xuyên được thực hiện và đạt kết quả tốt ở mỗi xóm thôn.

Ngày 5/11/1949, Hội đồng Quốc phòng tối cao ra Thông tư số 124 - HĐ - TC đặt thẻ quân vụ, cấp cho nam công dân từ 18 đến 45 tuổi. Thực hiện Thông tư trên và hưởng ứng “Tuần lễ xung phong tòng quân” do Huyện uỷ phát động, hàng chục thanh niên trong các tiểu đội dân quân du kích ở Yên Thông đã lên Xã đội đăng ký ghi tên xung phong nhập ngũ.

Cùng với nhiệm vụ chăm lo xây dựng, tổ chức lực lượng dân quân du kích vững mạnh, giữ gìn trật tự trị an, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền xã luôn chú trọng và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động

sản xuất, phát triển các lĩnh vực giáo dục - văn hóa - xã hội, y tế. Trên lĩnh vực xây dựng kinh tế, từ sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, được sự lãnh đạo của Chi bộ xã Thanh Định, cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân du kích và nhân dân thôn Yên Thông đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Với phương châm: Chủ động, tích cực, tự lực, tự cường, chính quyền xã chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân du kích và nhân dân trong xã, nhất là ở các xóm Yên Thông, Đá Bay, Thảm Rộc, Thảm Vây thực hiện hàng trăm công lao động tu sửa, làm mới hơn 20 phai đập, đào đắp trên 10 km nương dẫn nước tưới để cấy lúa 2 vụ. Chi bộ đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau như: Giúp nhau về sức kéo, về giống vốn, không lấy lãi, làm đổi công cho nhau... Nhờ vậy, ngay từ đầu năm, phong trào nhà nhà sản xuất, người người sản xuất phát triển rộng rãi trong các xóm làng ở Yên Thông.

Tháng 6/1948, hưởng ứng “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần “Làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công”, phong trào lao động sản xuất của quân và dân Yên Thông càng được đẩy mạnh. Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ luôn xung kích đi đầu khai phá ruộng nương hoang, hóa, bảm ruộng đồng, soi bãi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, chăn nuôi. Những năm 1948 - 1949, hơn 50 ha ruộng nương hoang, hóa ở các xóm Đá Bay, Nạ Pục, Thảm Đũa đã gieo trồng được các loại cây lương thực, thực phẩm. Nhiều hộ gia đình ở miền xuôi tản cư lên cùng với số cán bộ, chiến sĩ đóng quân ở địa phương đã gặp gỡ nhân dân để trao đổi, phổ biến những kinh nghiệm về trồng trọt, chăn nuôi, góp phần



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm cán bộ học viên lớp đào tạo cán bộ mật mã Lê Lai tại rừng cọ, xã Yên Thông (nay là xã Bình Yên, huyện Định Hóa 5/1950)



Địa điểm di tích Trường Mật mã Lê Lai (nay là Trường Trung cấp Kỹ thuật Mật mã, Bộ Tổng Tham mưu) xóm Rêu Cái, xã Bình Yên



Chợ Yên Thông, xã Bình Yên thành lập năm 1982



Đại hội Thể dục thể thao xã Bình Yên lần thứ I năm 2007

quan trọng đưa năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi ở địa phương từng bước nâng cao. Chi bộ, Ban Nông hội xã đã chỉ đạo, tổ chức nhân dân đưa các giống lúa ngắn ngày vào trồng vụ chiêm xuân, triển khai kịp thời các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp của Đảng và Chính phủ tới các hộ gia đình. Ngày 14/7/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh 78/SL ấn định mức giảm địa tô, xóa bỏ tô phụ và các chế độ quá điền. Chi bộ, chính quyền, Ban Nông hội xã nhanh chóng triển khai và giám sát chặt chẽ việc giảm tô. Đây là những chính sách lớn của Đảng và Chính phủ đối với nông dân được thực hiện đã tạo niềm tin, phấn khởi cho nông dân ở Yên Thông hăng hái thi đua lao động sản xuất và thực hiện nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến. Năm 1950, Hưởng ứng phong trào “Tuần lễ bón phân làm cỏ”, và “Tuần lễ toàn dân thi đua canh tác” do huyện phát động, quân và dân ở Yên Thông đã tích cực mở rộng diện tích, thực hiện tốt khâu cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ lúa. Tính đến tháng 6/1950, hơn 30% diện tích trồng lúa ở Yên Thông đã được cấy 2 vụ và hơn 80% các diện tích trồng trọt được áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật. Ngoài trồng lúa, các loại cây như: ngô, sắn, khoai lang, đậu, lạc vùng... đều được các hộ tích cực gieo trồng, chăm sóc nên sản lượng thu hoạch khá. Hàng chục hộ gia đình và các tiểu đội dân quân du kích đã trồng thêm được gần 10 ha sắn, trên 20 ha rau màu ở các soi, bãi, trên các đồi thấp và ven các bờ suối.

Với những cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân lao động sản xuất, đặc biệt là trong công tác vận động nhân dân phá bỏ tập quán canh tác một vụ độc canh cây lúa và sử dụng rộng rãi phân bón nên năng suất, sản lượng lúa, hoa màu quy ra thóc ở

Yên Thông từng bước được nâng cao. Năm 1948, các thôn xóm ở Yên Thông thu hoạch được trên 80 tấn lương thực quy ra thóc, năm 1949 được gần 100 tấn¹. Hằng năm, nhân dân Yên Thông đã đóng góp cho kháng chiến hơn 10 tấn lương thực, đồng thời bảo đảm nhu cầu sinh hoạt trong nhân dân. Đây là thành tích đáng tự hào của Chi bộ, chính quyền, Ban Nông hội xã Thanh Định, trong đó có sự đóng góp xứng đáng của đội ngũ cán bộ, đảng viên các xóm ở Yên Thông.

Bên cạnh việc mở rộng diện tích gieo trồng, thâm canh tăng năng suất cây lương thực, hoa màu, Chi bộ đã chú trọng lãnh đạo, động viên nhân dân đẩy mạnh các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm. Năm 1948, bình quân mỗi gia đình các xóm ở Yên Thông nuôi được 1 đến 2 con trâu, bò hoặc lợn, 35 đến 40 con gà, vịt. Năm 1949, được sự giúp đỡ của cán bộ thú y huyện, hơn 80% các hộ gia đình ở Yên Thông đã chủ động giúp nhau về giống, vốn, xây dựng chuồng trại để chăm sóc, bảo vệ, phòng bệnh nên đàn gia cầm phát triển nhanh, nhiều gia đình ở các xóm Khang Hạ, Đồn Thối, Nạ Mộc mỗi nhà có đàn gia cầm lên tới 40 - 50 con. Nhờ đó, nhân dân đã có nguồn thực phẩm khá dồi dào ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và cải thiện bữa ăn, bồi dưỡng sức khỏe.

Cùng với việc chăm lo phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm, quân và dân Yên Thông còn tích cực thực hiện phong trào tiết kiệm trong đời sống hằng ngày, dành thóc, gạo ủng hộ bộ đội, dân quân du kích và làm nghĩa vụ đối với kháng chiến. Với truyền

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và Lực lượng vũ trang Nhân dân, đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Đảng bộ xã Bình Yên, tr 7.

thống yêu nước và ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của mình để “Kháng chiến mau thành công”, các tầng lớp nhân dân Yên Thông đã hăng hái thi đua thực hành tiết kiệm bằng nhiều hình thức rất thiết thực, cụ thể như: lập “Hũ gạo nuôi quân”, “Quỹ dân quân du kích”, “Cây ruộng dân quân”, mỗi gia đình nuôi thêm ba con gà hoặc vịt, trồng thêm 20 gốc sắn, một luống rau. Điển hình trong phong trào này là “Hội Mẹ chiến sĩ” và Chi hội Phụ nữ các xóm Thảm Rộc, Nạ Lăng, Nạ Mộc. Các mẹ, các chị luôn là những tấm gương tiết kiệm và nhắc nhở người thân trong gia đình thực hành tiết kiệm trong mỗi bữa ăn và hằng ngày. Bình quân trong các năm 1948 - 1949, các thôn xóm ở Yên Thông đã tiết kiệm được gần 5 tấn gạo đóng góp cho kháng chiến và ủng hộ bộ đội, dân quân du kích¹.

Với những chính sách mới của Đảng, Chính phủ đối với nông dân và tinh thần thi đua lao động sản xuất của nhân dân, đời sống vật chất của đồng bào cơ bản ổn định, tạo thuận lợi cho kiến quốc ở địa phương từng bước được củng cố, phát triển toàn diện.

Trong thế trận toàn dân, toàn diện đánh giặc, Đảng ta xác định “Văn hóa cũng là một mặt trận”. Vì vậy, Chi bộ, chính quyền xã luôn quan tâm và đẩy mạnh việc thực hiện các nội dung, chương trình học tập văn hóa, xây dựng đời sống mới cho nhân dân, 8/12 xóm ở Yên Thông đều có lớp học, phòng học Bình dân học vụ xóa mù chữ với hàng trăm học viên. Đông đảo học viên là thanh niên, trung niên, phụ nữ và cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích. Đội ngũ

¹ Báo cáo thành tích của nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân, đề nghị phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Đảng bộ xã Bình Yên, tr 8.

giáo viên được huyện tăng cường thêm cùng với số cán bộ, chiến sĩ các cơ quan, đơn vị đóng quân trên địa bàn đã tranh thủ mọi thời gian để dạy nên phong trào Bình dân học vụ, xóa mù chữ cho nhân dân ở Yên Thông đạt kết quả tốt. Năm 1949, Ban Bình dân học vụ xã xây dựng kế hoạch, đề ra chỉ tiêu vận động số người đi học, số người được thanh toán nạn mù chữ trong 6 tháng, 1 năm rất cụ thể cho các xóm. Năm 1950, phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được đẩy mạnh với 4 lớp, do thầy giáo Ma Văn Tác phụ trách (xóm Thảm Rộc 2 lớp, xóm Nạ Lăng và xóm Thảm Kê, mỗi xóm 1 lớp).

Giáo dục phổ thông được Chi bộ quan tâm và phát triển, trong năm học 1948 - 1949, khu vực các xóm ở Yên Thông vẫn tiếp tục duy trì 1 trường cấp I với 2 giáo viên là thầy Chương, thầy Thuộc với gần 30 em học sinh và 1 lớp vỡ lòng với hơn 20 cháu. Năm học 1949 - 1950, số học sinh cấp I có trên 40 em ở cả 4 lớp và 2 lớp vỡ lòng do cô giáo Nga và cô giáo Mùi dạy, với khoảng 30 cháu.

Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa văn nghệ thường xuyên được đẩy mạnh, góp phần phổ biến các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích trong lao động sản xuất, trong xây dựng đời sống mới. Ngay từ đầu năm 1948, Yên Thông đã tổ chức một đội bóng chuyền và thường xuyên duy trì hoạt động, nhất là vào những ngày tết cổ truyền, ngày thành lập Đảng hằng năm và những ngày hội xuống đồng, sau vụ gặt hái, gây không khí vui tươi lành mạnh trong các thôn xóm.

Năm 1948, cán bộ y tế của xã cùng với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tích cực tuyên truyền, phổ biến trong nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh "Phòng bệnh hơn chữa bệnh", tổ chức nhân

44

dân phát quang đường đi lối lại, lấp các hồ bùn lầy, nước đọng để diệt bọ gây, giữ vệ sinh nguồn nước, ăn chín uống sôi. Nhờ vậy, bệnh sốt rét và một số các loại bệnh thông thường khác như cúm, ghẻ lở, chấy, rận... trong nhân dân được ngăn chặn có hiệu quả. Từ năm 1948 đến năm 1950, 100% các thôn xóm ở Yên Thông không có bệnh dịch lớn ở người và gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, việc cung cấp thuốc chữa bệnh ở các thôn xóm chưa đáp ứng được nhu cầu chữa bệnh của nhân dân, nhất là thuốc điều trị bệnh sốt rét.

Đầu năm 1950, nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng, Chi bộ xã Thanh Định đã triển khai sâu rộng cuộc vận động “Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng” và “Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính” theo chủ trương của Tỉnh uỷ và sự chỉ đạo của Huyện uỷ Định Hóa. Nội dung học tập chủ yếu là các tài liệu “Cách mạng dân chủ” và “Sửa đổi lối làm việc”, phương pháp học tập là kết hợp học tập lý luận với kiểm tra trong Đảng, đẩy mạnh tính chất tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao lập trường tư tưởng, sửa đổi lối làm việc của cán bộ, đảng viên. Thông qua đợt học tập và kiểm thảo này, trình độ lý luận, năng lực lãnh đạo, điều hành của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên tăng cường, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang thực hành các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Sáng ngày 9/5/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm Trường đào tạo Mật mã Bông Lau (tiền thân của Trường Trung học Kỹ thuật Mật mã Quân đội) tại rừng cọ xóm Rèo Cái, thôn Yên Thông. Người ân cần thăm hỏi tình hình sinh hoạt, học tập, công tác của lớp và căn dặn cán bộ, học viên: “Mật mã là một công tác cơ mật,

quan trọng về vang. Bộ Tổng mở lớp học đông thể này là cần thiết. Các cô chú được Trung ương Đảng và Bộ Tổng tin cậy cần phải học tập và làm việc tốt. Bác dặn các cô, chú: làm mật mã phải bí mật, đoàn kết và quân sự hóa. Bác chúc các cô, chú mạnh khỏe. Bác vội đi công tác không dừng được lâu, các cô, chú trở vào trường học tập cho giỏi”¹. Quán triệt tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà trường đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ, nhân viên cơ yếu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm tuyệt đối bí mật những nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy trong kháng chiến. Nhà trường đã nghiên cứu, sáng tạo ra kỹ thuật mật mã tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cuộc kháng chiến, bảo đảm bí mật thông tin, phục vụ tốt mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang... trong mọi tình huống, góp phần quan trọng cùng quân và dân cả nước đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Từ năm 1950, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến có lợi cho cuộc kháng chiến của dân tộc. Trên cơ sở đó Hội nghị toàn quốc lần thứ 3 của Đảng từ ngày 21/1 đến ngày 3/2/1950, đề ra nhiệm vụ trọng tâm của năm 1950 là: “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công”. Tiếp đó, ngày 12/2/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 20/SL về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn dân để tiến tới tổng phản công. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm “Tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở đường giao thông nối liền với các nước xã hội chủ nghĩa, mở

¹ Hồ sơ Lý lịch Di tích Trường Mật mã Bông lau, BQL Khu Di tích, Lịch sử, Sinh thái ATK huyện Định Hóa.

rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc”.

Để phục vụ cho Chiến dịch Biên giới, từ trung tuần tháng 7/1950, ngay sau khi nhận được kế hoạch của huyện giao và được sự lãnh đạo của Chi bộ xã, 20 dân công nhanh chóng vận chuyển lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động lên đường phục vụ chiến dịch. Vượt qua mọi khó khăn trong sinh hoạt, mưa lũ và sự bắn phá của máy bay địch, đội dân công thôn Yên Thông đã đóng góp hàng trăm ngày công cùng các lực lượng khác mở đường, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng ngàn tấn lương thực, vũ khí, đạn phục vụ chiến dịch. Ngày 16/9/1950, trận mở màn Chiến dịch Biên giới, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng). Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân Yên Thông vô cùng vui mừng, phấn khởi vì đã góp phần nhỏ bé của mình vào thắng lợi.

Để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ An toàn khu, quân và dân thôn Yên Thông tiếp tục tập trung mọi nguồn lực vừa hướng ra tiền tuyến, vừa tích cực thực hiện phong trào “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” do Tỉnh ủy phát động ngày 18/9/1950. Với khí thế thắng lợi trên mặt trận Biên giới và thi đua giết giặc lập công, mọi hoạt động sẵn sàng chiến đấu của quân và dân các xóm ở Yên Thông diễn ra rất nhộn nhịp và khẩn trương. Toàn khu vực Yên Thông đã tổ chức thêm hai trận địa chôn mìn, phục kích đánh địch ở Yên Thông và Khang Hạ, hệ thống thông tin báo động được củng cố, bổ sung thêm lực lượng truyền tin và các loại kèng, tù và, trống, mõ. Phong trào ủng hộ bộ đội, du kích, thanh niên xung phong, dân công bồng gạo, thực phẩm, tiền được đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là các Hội Mẹ chiến sĩ, chi Hội Phụ nữ các xóm thực hiện

và thu được nhiều kết quả.

Về phía thực dân Pháp, để cứu nguy cho lực lượng của chúng ở biên giới, đồng thời uy hiếp An toàn khu Trung ương nhằm kéo bộ đội chủ lực của ta ra khỏi Đường số 4, ngày 29/9/1950, quân Pháp huy động khoảng 4.000 sĩ quan, binh lính có máy bay yểm trợ mở cuộc hành quân “Hải Cầu” tiến công đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Song, chúng đã bị các đơn vị chủ lực, quân và dân Thái Nguyên giáng cho những đòn trừng trị thích đáng, gây cho chúng nhiều thiệt hại nặng nề. Ngày 12/10/1950, quân Pháp buộc phải rút khỏi Thái Nguyên.

Từ sau chiến thắng Biên giới Thu – Đông 1950, quân đội ta giành được quyền chủ động về chiến lược trên chiến trường chính (Bắc Bộ). Ngày 19/12/1951, tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta đã tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Nhiệm vụ của Đại hội là đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Đảng ta đổi tên thành Đảng Lao động Việt Nam. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, tháng 4/1951, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức và đề ra nhiệm vụ với những nội dung chính là: Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho bộ đội chủ lực.

Từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Định Hóa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện phát huy đà thắng lợi, đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hậu phương và bảo vệ An toàn khu

Trung ương. Trong đó, công tác xây dựng Đảng được quan tâm chú trọng từ các cơ quan huyện đến cơ sở. Huyện uỷ tăng cường chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng đẩy mạnh cuộc vận động đào tạo cán bộ và học tập lý luận, gắn với cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, thực hiện tốt các nội dung, chế độ, nền nếp sinh hoạt và đóng Đảng phí theo Điều lệ. Trong 2 năm (1951 - 1952) Huyện uỷ mở 10 lớp bồi dưỡng chính trị, quân sự, công tác xây dựng Đảng và văn hóa cho hơn 800 lượt cán bộ, đảng viên, chi ủy viên; trong đó có hàng chục cán bộ, đảng viên ở Yên Thông.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trên cơ sở các nội dung, kiến thức được bồi dưỡng học tập và thực tiễn công tác, đội ngũ cán bộ, đảng viên các thôn xóm ở Yên Thông tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế, ổn định đời sống, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện chiến trường.

Trong sản xuất nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền và Ban Nông hội xã về xây dựng kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi, hầu hết các gia đình ở Yên Thông đều có bản “Kế hoạch gia đình”. Nội dung chính là: “Dự kiến kế hoạch sản xuất, về thu, chi trong gia đình 6 tháng, 1 năm với 1 số chỉ tiêu chính diện tích cấy lúa, hoa màu, bón bao nhiêu phân, làm cỏ mấy lượt, nuôi bao nhiêu gia súc, gia cầm. Bản “Kế hoạch gia đình” được thông qua hội nghị sản xuất của bà con trong xóm để mọi người đóng góp ý kiến. Mỗi vụ mùa sau 1 năm sản xuất, các gia đình họp rút kinh nghiệm từng mặt.

Từ năm 1951, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ, chính quyền và Ban Nông hội xã, quân, dân Yên Thông tranh thủ mọi thời gian, tích cực khai hoang phục hóa, tăng nhanh các diện

tích trồng lúa 2 vụ, ngô, khoai, sắn, chăn nuôi. Trong quá trình sản xuất, các gia đình thi đua áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật như đưa đại trà các giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch vào trồng cấy, triệt để cày sâu, bừa kỹ, bón phân chuồng, phân xanh, làm cỏ, làm cào rãnh tre bắt sâu. Để bảo đảm nước tưới, quân và dân các thôn xóm đều tập trung sửa chữa, làm mới hàng chục phai đập, ao giữ nước, đào đắp hàng chục km nương dẫn nước tưới cho các loại cây trồng, nhất là diện tích các chân ruộng cấy lúa 2 vụ ở Thẩm Rộc, Thẩm Vây, Nạ Mộc.

Phát huy truyền thống đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động sản xuất, nhất là gia đình có người đi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và thoát ly tham gia kháng chiến, từ đầu năm 1951, Chi bộ, chính quyền, Ban Nông hội xã chỉ đạo, tổ chức xây dựng thí điểm các tổ đổi công, hợp công, tổ sản xuất nhỏ lẻ ở các xóm Thẩm Vây, Nạ Riêng, Đá Bay. Hoạt động của các tổ đổi công, hợp công bước đầu đã có tác dụng tốt trong lao động sản xuất, đồng thời tình làng nghĩa xóm trong nhân dân ngày càng gắn bó, mật thiết. Tính đến tháng 5/1954, ở Yên Thông có từ 10 đến 12 tổ, nhóm đổi công, hợp công giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất. Tuy các tổ, nhóm hoạt động còn đơn giản nhưng đây là cơ sở thuận lợi cho việc vận động nhân dân vào hợp tác xã ở Yên Thông sau này.

Để góp phần đẩy mạnh sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã kịp thời triển khai các chính sách mới của Đảng, Chính phủ khuyến khích nông dân như: Giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất bỏ hoang cho nông dân. Bà con nông dân thi đua xin vào Nông hội, trở thành động lực thúc đẩy nền sản xuất nông nghiệp ở Yên Thông

phát triển. Ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, chính quyền xã Thanh Định đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, giải thích cho nông dân về bản chất, mục đích ý nghĩa chính sách thuế nông nghiệp của Đảng. Đồng bào nhận thức rõ “Đóng thuế là yêu nước” là làm cho “Kháng chiến mau thắng lợi” đã thi đua phơi khô, quạt sạch, chọn thóc tốt, đóng thuế nhanh để Chính phủ nuôi quân diệt thù. Trong những năm từ 1951 đến 1953 bình quân mỗi năm, nhân dân Yên Thông đã đóng thuế Nông nghiệp cho Chính phủ được từ 15 đến 20 tấn thóc và ủng hộ bộ đội, dân quân du kích từ 5 đến 7 tấn thóc.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống vật chất ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực giáo dục văn hóa, y tế ở các thôn xóm đạt được nhiều kết quả tiến bộ. Từ năm 1950 đến năm 1954, lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ làm nòng cốt đã thường xuyên xung kích đi đầu trong các phong trào học bỏ túc văn hóa, xóa mù chữ và giáo dục phổ thông. Với tinh thần thi đua: “Học chữ là yêu nước”, “Học chữ là tham gia kháng chiến” và “Mỗi người biết chữ là một giáo viên Bình dân học vụ” nên số lượng học sinh đủ các lứa tuổi trong các thôn xóm đều tích cực đến các lớp học. Hằng năm thôn Yên Thông thường xuyên duy trì 6 lớp bỏ túc văn hóa và xóa mù chữ cho các đối tượng với gần 200 học viên. Đến năm 1952, ở thôn Yên Thông đã có hơn 70% các đối tượng tham gia học tập biết đọc, biết viết và biết làm tính. Công tác giáo dục phổ thông được Chi bộ, chính quyền xã quan tâm nên số học sinh hằng năm đều tăng từ 5 – 10%. Năm học 1953 - 1954, Yên Thông có 4 lớp học sinh cấp I với 125 em; 2 lớp vỡ lòng với khoảng 40 cháu. Các hoạt động văn hóa, văn

nghệ, xây dựng đời sống mới trong nhân dân được thực hiện trong các xóm bản. Ban Văn hóa - Thông tin xã thường xuyên cử các đội viên thông tin đến các xóm tổ chức phát loa thông báo tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền đường lối kháng chiến kiến quốc, chính sách thuế nông nghiệp và chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ. Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các gia đình, xóm bản được phổ biến, tuyên truyền rộng rãi. Khẩu hiệu hành động ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và thực hiện. Đặc biệt, bệnh sốt rét đã thuyên giảm và trong xã không để xảy ra các dịch bệnh lớn.

Năm 1951, quân đội ta liên tiếp mở các chiến dịch lớn trên khắp các chiến trường cả nước. Vì vậy, nhiệm vụ củng cố, xây dựng hậu phương vững chắc, tạo thế và lực vững mạnh toàn diện, bảo đảm cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho chiến trường càng trở nên cần thiết. Quán triệt tinh thần đó, quân và dân thôn Yên Thông đã nỗ lực phấn đấu củng cố, xây dựng lực lượng bán vũ trang về mọi mặt, góp phần cùng quân và dân cả nước càng đánh càng mạnh, càng đánh càng giành nhiều thắng lợi.

Trung đội dân quân, du kích và các tổ trinh sát, thông tin, quân y, hậu cần ở Yên Thông tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Trung đội có 32 cán bộ, chiến sĩ, trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5%. Hằng năm, số cán bộ trung đội, tiểu đội đều được bồi dưỡng kiến thức chính trị, quân sự từ 5 đến 7 ngày do Huyện đội tổ chức; số chiến sĩ được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự từ 7 đến 10 ngày theo quy định với quân số bảo đảm 95%, kết quả học tập, huấn luyện đạt yêu cầu, trong đó có trên 30% đạt khá, giỏi. Bên cạnh trung đội du kích, lực lượng dân quân có khoảng 80 cán bộ, chiến sĩ

được tổ chức, biên chế thành 6 tiểu đội theo địa bàn các xóm, do các Thôn đội trưởng trực tiếp quản lý, điều hành theo mệnh lệnh của cấp trên.

Về phía địch, sau thất bại ở mặt trận Biên giới Thu – Đông 1950, chúng tăng cường huy động máy bay đánh phá ác liệt các tuyến giao thông, làng mạc ở Việt Bắc, nhất là trên tuyến Quốc lộ số 3, số 13A gây cho ta nhiều tổn thất về người, và của; ta mất rất nhiều công sức để bảo đảm giao thông.

Trước tình hình địch đánh phá giao thông ác liệt, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã xác định và hạ quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong tỉnh bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống, đặc biệt là Đường số 3 và Đường số 13A. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Định Hóa đã thành lập Ban Huy động dân công cấp huyện và cấp xã. Được sự chỉ đạo của Chi bộ và Ban Huy động dân công xã, từ đầu năm 1951 đến giữa năm 1953, hàng trăm lượt người dân Yên Thông đã tham gia dân công bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa... phục vụ kháng chiến. Các tổ, đội dân công của Yên Thông đều do đảng viên phụ trách và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Ngày 6/12/1953, tại lán Tỉn Keo, xã Phú Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị, thông qua Kế hoạch tác chiến mùa Xuân 1954 của Tổng Quân uỷ và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của chi bộ, quân và dân xã Bình Yên hăng hái thi đua đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến đánh giặc.

Ngày 10/1/1954, xã Thanh Định tách thành 3 xã: Thanh Định,

Điềm Mặc và Bình Yên; theo đó, Chi bộ xã Bình Yên cũng tách ra từ Chi bộ xã Thanh Định. Lúc này, Chi bộ Bình Yên có 23 đảng viên, Chi ủy có 3 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Vinh làm Bí thư, đồng chí Ma Quang Thọ làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Quang Chúc Chi ủy viên. Về bộ máy chính quyền xã Bình Yên: Đồng chí Ma Quang Lịch làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính, đồng chí Ma Công Cự làm Phó Chủ tịch. Chi bộ đã cử các đảng viên giữ các cương vị chủ chốt như: Đồng chí Ma Quang Chúc làm Trưởng Công an xã, Đồng chí Ma Quang Tông làm Xã đội trưởng, đồng chí Ma Thị Hợp làm Bí thư Phụ nữ, đồng chí Ma Khắc Ấn làm Bí thư Nông hội.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền và nhân dân hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách ruộng đất. Trong hoạt động thực tiễn, đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân từng bước nâng cao tinh thần giác ngộ cách mạng, quan điểm, lập trường giai cấp của Đảng. Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đã xây dựng “xã ước” gồm 7 điều với những nội dung cơ bản về xây dựng khối đại đoàn kết, tinh thần thương yêu giai cấp, luôn nêu cao cảnh giác cách mạng, giữ gìn trật tự trị an, chống mọi âm mưu, thủ đoạn của địa chủ, phản động. Các tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... phát triển nhanh. Riêng Nông hội xã có bước phát triển rộng khắp và mạnh nhất với hơn 95% số hộ gia đình tham gia, mỗi hộ gia đình đều có từ 1 đến 3 người là hội viên nông hội.

Đầu năm 1954, được sự động viên của Chính quyền và các đoàn thể, hai thanh niên Ma Khắc Hồ và Ma Khắc Báo đã xung phong nhập ngũ vào bộ đội. Toàn xã thành lập 1 đội dân công gồm

18 người thực hiện nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm lên đường phục vụ bộ đội trên mặt trận Điện Biên Phủ. Vượt qua chặng đường hàng trăm km, đội dân công của xã Bình Yên vẫn bảo đảm mang đủ lương thực, thực phẩm đến đúng địa điểm và thời gian quy định, kịp thời phục vụ chiến dịch. Cũng trong những ngày sôi động và hết sức khẩn trương phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Bình Yên đã nhanh chóng huy động được gần 5 tấn gạo, hơn 2 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn, gà, đậu, lạc... vận chuyển đến các địa điểm quy định. Trong chiến dịch này, sự đóng góp về sức người, sức của cho bộ đội đánh giặc của quân và dân Bình Yên tuy còn nhỏ bé nhưng thực sự là nguồn sức mạnh của hậu phương đối với tiền tuyến. Bình Yên xứng đáng là hậu phương, xã trong vùng An toàn khu vững mạnh của sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp.

Ngày 7/5/1954, quân và dân ta đã đập tan hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một “Pháo đài bất khả xâm phạm” của thực dân Pháp, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, thu toàn bộ vũ khí, trang bị, kho tàng quân sự của chúng. Thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ đã có ý nghĩa quyết định đến cuộc đàm phán về lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 21/7/1954, tại Giơnevơ (Thụy Sĩ), Hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta kết thúc thắng lợi vẻ vang. Miền Bắc được giải phóng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước.

Trải qua 9 năm kháng chiến toàn dân, toàn diện, gian khổ và

anh dũng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền huyện Định Hóa, của Chi bộ, chính quyền xã, quân và dân Bình Yên đã phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, xây dựng lực lượng chính trị, quân sự, kinh tế - xã hội từng bước vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám. Khi bước vào cuộc kháng chiến, Bình Yên trở thành địa bàn vùng An toàn khu Trung ương. Từ 1 Chi bộ có 6 đảng viên, đến tháng 7/1954, Chi bộ đã có 23 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, các tổ chức, chính quyền, mặt trận, đoàn thể thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát huy được vai trò trong điều hành, tập hợp, tổ chức nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp, xây dựng hậu phương vững mạnh.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Yên Thông, quân và dân trong xã đã hết lòng, hết sức giúp đỡ, che chở các cơ quan, đơn vị của Đảng, Chính phủ, quân đội về đóng quân ở địa phương. Đồng bào đã tự nguyện nhường nhà ở cho bộ đội, cơ quan, ủng hộ các cơ quan, đơn vị hàng vạn tàu lá cọ, hàng ngàn cây tre, gỗ các loại và hàng nghìn ngày công xây dựng nhà ở, nhà làm việc, kho tàng, trạm, xưởng sản xuất. Với tinh thần “Tất cả cho kháng chiến chóng thành công”, quân và dân Bình Yên đã cử 32 thanh niên lên đường tòng quân giết giặc, 8 người con ưu tú đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu (5 liệt sỹ, 3 thương binh) để góp phần giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Toàn xã huy động gần 60 nam, nữ lên đường thực hiện hàng nghìn ngày công bảo đảm giao thông, tiếp

lương, tải đạn, vận chuyển hàng hóa, thương binh. Bình Yên còn tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp cho Chính phủ và ủng hộ các đơn vị bộ đội, dân quân du kích hàng chục tấn lương thực, thực phẩm; trong đó có 27 con trâu, 20 con dê và lợn. Đặc biệt, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã Bình Yên có 2 thanh niên lên đường tòng quân, 18 dân công và gần 5 tấn lương thực, thực phẩm phục vụ chiến dịch.

Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ góp phần bảo đảm an toàn tuyệt đối cho An toàn khu Trung ương. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc lập được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”. Hàng trăm quân nhân Bình Yên đã được tặng Huân chương, Huy chương kháng chiến các hạng cùng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp. Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên mãi tự hào về những thắng lợi đã đạt được, nguyện đem hết tinh thần và lực lượng để phát huy những thắng lợi đó trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

CHƯƠNG II

ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN

TRONG CHÔNG MỸ CỨU NƯỚC (1955 - 1975)

I. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1955 - 1960)

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, buộc Chính phủ Pháp phải chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình trên toàn cõi Đông Dương, công nhận độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ 3 nước Đông Dương. Cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: Chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và Chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hòa với niềm vui chung của nhân dân miền Bắc được giải phóng, nhân dân các dân tộc xã Bình Yên dưới sự lãnh đạo của Chi bộ bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới, tạo tiền đề cơ sở vật chất cho công cuộc xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa và chi viện sức người, sức của cho miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Từ cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước, âm mưu của kẻ thù, đầu tháng 9/1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng” với những nội dung cơ bản là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính

trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Trong bối cảnh chung đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và từ tình hình thực tế của tỉnh, Đảng bộ Thái Nguyên đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ để thực hiện thống nhất nước nhà.

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, xã Bình Yên cùng các địa phương trong huyện Định Hóa bắt tay vào khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội với nhiều thuận lợi rất cơ bản. Niềm vui chiến thắng là nguồn động lực tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân Bình Yên trong lao động, xây dựng quê hương. Trải qua những năm tháng kháng chiến đầy khó khăn, gian khổ đội ngũ cán bộ của xã được tôi luyện về bản lĩnh chính trị, nâng cao một bước về trình độ lãnh đạo, quản lý xã hội. Mối quan hệ giữa Chi bộ, Chính quyền, các đoàn thể và nhân dân ngày càng gắn bó. Lòng tin của nhân dân với sự lãnh đạo của Đảng, Chính quyền ngày càng lớn. Bên cạnh những thuận lợi, lúc này Bình Yên cũng gặp phải nhiều khó khăn.

Là một xã nằm trong vùng An toàn khu (ATK) Trung ương nên Bình Yên luôn nhận được sự giúp đỡ nhiều mặt của các cơ quan, đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn. Hoà bình lập lại các cơ quan đơn vị rút về Hà Nội, Bình yên không còn sự giúp đỡ trực tiếp đó nữa. Hơn nữa những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Pháp yêu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường càng lớn, nên đời sống nhân dân không tránh khỏi những khó khăn, nhất là về kinh tế.

Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của

Huyện uỷ, Chi bộ Bình Yên đã tổ chức nhiều đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, lực lượng bán vũ trang và nhân dân nhằm: Tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; nhiệm vụ chung của sự nghiệp cách mạng và những nhiệm vụ cấp bách của địa phương về xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ đã củng cố tổ đội công có từ trước, phát động toàn dân tích cực tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích. Những năm 1954 - 1956, trước thực trạng thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn kéo dài xã đã huy động toàn dân làm thuỷ lợi, vận động Đoàn Thanh niên và Nông hội cùng toàn dân tổ chức lao động đắp phai chống hạn, đào mương dẫn nước vào ruộng. Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều phai đập nhỏ và hàng trăm mét mương máng được tu sửa và làm mới, kịp thời đưa nước vào tưới tiêu cho đồng ruộng. Số ruộng trước đây cho bộ đội mượn tăng gia trong kháng chiến nay tạm cấp cho một số gia đình ít ruộng để cày cấy. Chi bộ còn phát động toàn dân trồng thêm các loại cây màu như ngô, khoai, sắn, đậu, đỗ... để tăng thêm nguồn thu nhập, khắc phục tình trạng thiếu đói lúc giáp hạt. Năm 1956, diện tích cây được hai vụ tăng thêm 40 mẫu, năm 1957 tăng thêm 50 mẫu. Các biện pháp kĩ thuật gieo cấy, chăm sóc được duy trì. Những cánh đồng thiếu nước xã đã huy động thanh niên, phụ nữ gánh nước tưới cho lúa. Đồng thời với hạn hán là dịch sâu cuốn lá phá hoại. Một chiến dịch bắt sâu hại lúa được phát động với khẩu hiệu: "Cứu lúa là cứu mình". Các em học sinh được huy động cùng thanh niên, nông dân ra đồng bắt sâu bằng tay, dùng nứa đan thành lược để chải bắt sâu,



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2005)



Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên vinh dự đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2005)



hàng chục mẫu lúa đang bị sâu bệnh phá hoại đã được cứu. Năng suất sản lượng có giảm đôi chút nhưng không ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Ngoài trồng lúa, cấp ủy, chính quyền xã đã vận động nhân dân tận dụng soi, bãi trồng thêm ngô, khoai, sản tăng thêm nguồn thu nhập, thu hẹp diện thiếu đói trong lúc giáp hạt, ổn định đời sống nhân dân. Chính quyền xã đã vận động các xóm, bản củng cố phát triển tổ đổi công, giúp nhau trong sản xuất và cuộc sống như: cấy, gặt làm nhà cửa... trên cơ sở đó tính cộng đồng trong làng xã được củng cố và phát triển. Đây là truyền thống tốt đẹp đã có từ lâu đời trong nhân dân nay được phát huy và đem lại những giá trị thiết thực trong cuộc sống.

Năm 1955, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng trắng trợn vi phạm Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hòa bình ở nước ta. Đầu tháng 3/1955, Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa II) khẳng định kẻ thù cụ thể, trước mắt của nhân dân ta là đế quốc Mỹ. Tháng 8/1955, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 (khóa II) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng lại nhấn mạnh: Muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Hướng về đồng bào miền Nam ruột thịt và hưởng ứng phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân cả nước, Chi bộ đã tăng cường công tác giáo dục chính trị để nhân dân và lực lượng vũ trang nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, từ đó nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Chi bộ trực tiếp chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các cuộc mít tinh phản đối, lên án đế

quốc Mỹ và tay sai vi phạm Hiệp định Giơnevơ. Những hoạt động đó đã góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm và ủng hộ đồng bào miền Nam của các tầng lớp nhân dân trong xã bằng những hành động cụ thể trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm xây dựng địa phương.

Về phát triển kinh tế - xã hội, năm 1954, Huyện ủy phát động phong trào thi đua: “Sản xuất - Tiết kiệm - Cứu đói”¹ và đề ra các biện pháp mở rộng diện tích, trồng các loại cây lương thực, hoa màu, tích cực sửa chữa, xây dựng các công trình thủy lợi. Để thúc đẩy các hoạt động sản xuất phát triển theo chủ trương của Đảng, phong trào củng cố, xây dựng tổ đổi công tiếp tục được triển khai rộng khắp trong các hộ gia đình, làng xóm. Năm 1955, toàn xã có 8 tổ đổi công; Năm 1957 tăng lên 12 tổ với gần 80% số hộ nông dân tham gia, trong đó 100% các gia đình có người là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, đoàn viên thanh niên tham gia. Nhờ có tổ đổi công và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, trong 3 năm (1955 - 1957) toàn xã đã khai hoang, phục hóa được hơn 20 ha đất nương, bãi trồng các loại hoa màu; huy động 6.000 ngày công lao động sửa chữa, nạo vét làm mới trên 10km mương dẫn nước, đào gần 30 hồ, ao giữ nước, sửa chữa, tu bổ 14 đập, phai nhỏ... bảo đảm đủ nước tưới cho gần 100 ha diện tích canh tác¹. Thông qua các hoạt động của tổ đổi công, nhiều gia đình neo đơn có mức sống khá hơn, tình đoàn kết làng xóm, anh em, bà con ngày càng gắn bó mật thiết. Các phong trào thi đua học văn hóa, vệ sinh phòng bệnh, thể dục thể thao, xây dựng đời sống mới ở các thôn xóm đạt kết

¹ Báo cáo số 215/ BC.ĐH ngày 17/12/1954 của Huyện ủy Định Hóa.

² Báo cáo tổng kết năm 1957 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1958, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Bình Yên.

quả khá. Đây là những thành công lớn của Chi bộ Bình Yên với việc phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân trong xây dựng địa phương.

Về chăn nuôi, đồng bào ở hầu hết các xóm đều làm chuồng, trại, dự trữ thức ăn, phòng tránh bệnh tật, chống rét cho trâu, bò. Năm 1955, tổng đàn trâu, bò toàn xã có khoảng 300 con, năm 1957 có khoảng 400 con. Năm 1955, toàn xã có gần 300 con lợn, trong đó có khoảng 20 con lợn nái; Năm 1957, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 1 đến 3 con lợn, toàn xã có khoảng 30 con lợn nái. Đàn gia cầm có khoảng 1.500 con các loại, nhiều gia đình ở các xóm Đoàn Kết, Thảm Rộc, Đá Bay nuôi trung bình từ 20 đến 45 con gà, vịt, góp phần tăng thu nhập cho gia đình và làm nghĩa vụ với Nhà nước.

Khai thác ưu thế của rừng và thực hiện chủ trương của huyện, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, vận động nhân dân khai thác và bán cho Nhà nước được hàng nghìn cây tre, nứa, gần 1 vạn tàu lá cọ; hàng trăm tấn củ nâu và nhiều lâm sản khác, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, do kế hoạch khai thác và quản lý không chặt chẽ cùng với tập quán khai phá rừng, đồi làm nương rẫy nên nhiều loại lâm thổ sản, tài nguyên rừng ở Bình Yên nhanh chóng bị cạn kiệt.

Chi bộ tăng cường lãnh đạo tích cực thanh toán nạn mù chữ và củng cố công tác giáo dục. Ủy ban hành chính xã chỉ đạo và tổ chức các xóm lập bản giao ước thi đua về số lượng người đi học, số người xóa nạn mù chữ, số người lên lớp theo kế hoạch 9 tháng, 1 năm. Đến năm 1957, Bình Yên đã thanh toán nạn mù chữ cho hơn 70% các đối tượng tham gia và là địa phương có phong trào học bổ túc văn hóa khá trong huyện. Tháng 4/1958, xã Bình Yên được Bộ

Giáo dục công nhận là xã đã xóa xong nạn mù chữ, được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Thầy giáo Ma Văn Cú được tặng danh hiệu: Chiến sĩ diệt dốt và được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Trong công tác giáo dục phổ thông, hằng năm, chính quyền xã và nhân dân đã tích cực đầu tư công sức, vật liệu xây dựng trường cấp I với 10 phòng học (tranh tre nửa lá) và 2 phòng học cho các cháu lớp vỡ lòng ở xóm Yên Thông. Năm học 1955 - 1956, toàn xã có 6 giáo viên với trên 100 em học sinh cấp I, với 60 cháu học lớp vỡ lòng. Năm học 1959 - 1960, toàn xã có khoảng 150 em học sinh cấp I, 80 cháu học sinh vỡ lòng, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 90%.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên được đẩy mạnh ở các xóm và dần đi vào nề nếp. Từ năm 1955 đến năm 1960, Ban Văn hóa xã đã tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo Nhân Dân, báo Cứu quốc, các tài liệu “Yêu nước chống Mỹ”... của trên để tuyên truyền trong nhân dân. Hằng năm, Ban Văn hóa xã cùng với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ theo hình thức liên hoan lửa trại trong các ngày lễ, ngày thu hoạch xong vụ mùa. Những hoạt động đó ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các làng xóm, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Về công tác y tế, năm 1959, Trạm Y tế của xã được xây dựng ở xóm Đá Bay, do ông Hoàng Văn Chính làm Trạm trưởng, Trạm có 4 cán bộ y tế đã tích cực khám, chữa bệnh cho hàng trăm lượt người, tiêm chủng đậu cho các cháu đạt 95%, phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được duy trì thông qua phong trào ăn ở

vệ sinh, sạch làng tốt ruộng, vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng rãi trong nhân dân như: Thường xuyên vệ sinh nhà cửa, phát quang đường đi, lối lại, đưa chuồng gia súc ra xa nhà ở, phun thuốc diệt muỗi... Trạm xá xã thường xuyên duy trì 1 tủ thuốc với các loại thuốc thông thường như: Thuốc ký ninh, thuốc cảm cúm, dầu cao con hổ, một số bông băng... Hằng năm, Phòng Y tế huyện cử cán bộ xuống xã khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt đồng bào và chủng đậu cho hơn 80% các cháu nhỏ. Nhờ vậy, tỷ lệ ốm đau thông thường trong nhân dân giảm đáng kể, sức khỏe nhân dân được nâng lên đồng đều. Trong xã không để xảy ra dịch bệnh lớn về người, gia súc, gia cầm.

Để đạt được những kết quả nêu trên, Chi bộ đã thường xuyên coi trọng việc củng cố, nâng cao sức chiến đấu, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng đối với mọi lĩnh vực trong xã, trong đó, củng cố, xây dựng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được xác định là nhiệm vụ trung tâm.

Chấp hành Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam và thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện uỷ, ngày 18/9/1954, Chi bộ Bình Yên tiến hành Đại hội lần thứ I với sự tham dự của 23 đảng viên. Đại hội thông qua kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi bộ nhiệm kì đầu và đề ra phương hướng công tác lãnh đạo trong nhiệm kì tiếp theo. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Chi uỷ, Chi uỷ đã bầu đồng chí Hoàng Văn Vinh làm Bí thư, đồng chí Ma Quang Thọ làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Quang Chúc làm Chi uỷ viên. Sau Đại hội, đội ngũ cán bộ Ủy ban, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể quần chúng được kiện toàn.

Để nâng cao năng lực lãnh đạo của Chi bộ, trong hơn 3 năm

(1955 - 1957), Chi bộ đã cử hàng chục lượt đảng viên đi học các lớp bồi dưỡng về lý luận, về công tác xây dựng Đảng; chú ý sửa đổi tác phong lãnh đạo, đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ và tổ Đảng. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Tự trị Việt Bắc (tháng 6/1956). Nhờ có các biện pháp đồng bộ, đến cuối năm 1957, công tác chỉnh đốn, kiện toàn, xây dựng Chi bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức cơ bản được thực hiện tốt. Tư tưởng lập trường, ý thức giác ngộ giai cấp, nhận thức về nhiệm vụ của địa phương, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của đội ngũ đảng viên được nâng lên một bước. Trong hơn 3 năm, Chi bộ đã kết nạp được 3 đảng viên mới.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Huyện ủy, qua hơn 3 năm, Chi bộ Bình Yên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức quần và dân trong xã xây dựng địa phương phát triển từng bước vững chắc về chính trị, kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội. Trong quá trình đó, Chi bộ đã rút ra một số kinh nghiệm cơ bản là: Thường xuyên nêu cao ý chí chiến đấu của người đảng viên, đoàn kết thống nhất, không sợ hy sinh gian khổ, đẩy mạnh tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng giao. Tuy nhiên, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân có lúc, có thời gian chưa đồng bộ, thống nhất, chưa có kế hoạch tổng thể ngắn hạn, dài hạn nên chưa phát huy, khai thác hết thể mạnh sức người và điều kiện tự nhiên của quê hương. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vào tổ đổi công chú trọng nêu những thuận lợi mà ít đề cập đến những vấn đề khó khăn.

Tháng 4/1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra

Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Từ những chủ trương và thực hiện các chỉ thị của Huyện ủy Định Hóa, Chi bộ xã Bình Yên qua họp bàn, kiểm điểm đã xác định quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động củng cố và phát triển tổ đổi công; Phương châm tiến hành là: tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức. Chi bộ đã cử các đảng viên phụ trách tổ đổi công ở các xóm, đồng thời đề ra nhiều biện pháp tích cực, huy động các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể quần chúng, lực lượng dân quân tham gia để duy trì, củng cố, xây dựng các tổ đổi công. Đến giữa năm 1958, bên cạnh việc nâng cao chất lượng tổ đổi công, toàn xã đã xây dựng thêm 15 tổ đổi công, trong đó có 7 tổ thường xuyên với 90% tổng số hộ ở 10/10 xóm tham gia.

Chấp hành Điều lệ Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, ngày 4/12/1958, Đại hội Chi bộ xã Bình Yên lần thứ II được tổ chức với sự tham gia của 32 đảng viên. Đại hội kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, những kết quả của quân và dân trong xã đã đạt được, đề ra phương hướng lãnh đạo, trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí¹. Tại phiên họp đầu tiên, Chi ủy đã bầu Ban Thường vụ 3 đồng chí, do đồng chí Ma Công Viên làm Bí thư, đồng chí Đào Thế Tình làm phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn làm Thường vụ Chi ủy. Sau Đại hội, Ủy ban, các ban ngành, Mặt trận, đoàn thể quần chúng nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và đội

¹ Theo Nghị quyết công nhận Chi ủy số 329-NQ/TN ngày 18/12/1958 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, 7 đồng chí gồm: Ma Công Viên, Đào Thế Tình, Ma Khắc Ấn, Ma Văn Tư, Ma Đình Kết, Ma Khắc Bằng, Ma Công Mão.

ngũ cán bộ.

Do thực hiện tốt việc củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương về chính trị, tư tưởng và tổ chức, biên chế, huấn luyện nên xã Bình Yên luôn có nguồn lực lượng dự bị đủ điều kiện vừa sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa sẵn sàng lên đường nhập ngũ xây dựng quân đội, bổ sung cho chiến trường. Năm 1958, thực hiện thí điểm chế độ Nghĩa vụ quân sự, Ban Chỉ huy Xã đội tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã, do đồng chí Ma Quang Lịch, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm Chủ tịch. Hội đồng Nghĩa vụ quân sự xã dựng kế hoạch, tổ chức 2 đợt học tập những nội dung cơ bản của chế độ nghĩa vụ quân sự cho 95% số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ cuối năm 1958 đến đầu năm 1960, toàn xã có gần 100 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ (từ 18 đến 25 tuổi) đăng ký ghi tên vào lực lượng dự bị, sẵn sàng lên đường nhập ngũ.

Thực hiện Nghị quyết của đại hội, đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, đầu năm 1959, Chi bộ Bình Yên thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Ma Công Viên, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Ban Vận động xây dựng hợp tác xã đề ra nhiều biện pháp tích cực: Tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu trong lao động sản xuất, trong tác phong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về quyền lợi, ý thức... Từ những cơ sở đó, được sự lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ của Chi bộ và Ban Vận động xây dựng hợp tác xã, tháng 3/1959, Hợp tác xã nông nghiệp Khang Trung được thành lập.

Hợp tác xã nông nghiệp Khang Trung có 27 hộ ở các xóm

Thảm Vây, Thảm Rộc, Đá Bay, với gần 90 lao động chính, 20 lao động phụ, do ông Ma Văn Chế làm Chủ nhiệm. Ngay vụ mùa năm 1959, Hợp tác xã Khang Trung đã giành vụ mùa thắng lợi, đạt 100% kế hoạch đề ra. Tháng 9/1959, Chi bộ Bình Yên tập trung lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã Khang Thượng, gồm các xóm Nạ Lăng, Thảm Rộc, Đá Bay do ông Ma Văn Cừ làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Khang Hạ gồm các xóm Khang Hạ, Yên Thông, Đồn Thới, Nạ Mộc, Thảm Vây, Nạ Liêng do ông Ma Quang Lệ làm Chủ nhiệm.

Như vậy, đến tháng 9/1959, xã Bình Yên đã thành lập được 3 hợp tác xã, số hộ vào hợp tác xã chiếm trên 90% tổng số hộ trong toàn xã. Số ruộng đất tập thể hóa hơn 150 ha (chiếm khoảng 80%) diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Số trâu, bò đưa vào hợp tác xã trên 200 con. 100% đảng viên cùng nhân khẩu chính trong gia đình đều là xã viên hợp tác xã và hầu hết số đảng viên đều giữ các vị trí trong Ban Quản trị, Đội trưởng, Đội phó, các tổ chuyên môn như cày, bừa, thủy lợi, giống, chăn nuôi, cán bộ kỹ thuật... Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã, mặc dù còn nhiều nội dung về tổ chức, điều hành, quản lý, phân phối sản phẩm cần được tiếp tục điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi của Chi bộ, chính quyền, và nhân dân Bình Yên trong công cuộc cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960).

Đi đôi với phong trào hợp tác hóa phát triển, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng phát triển mạnh. Năm 1960, diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ở Bình Yên đạt gần 200 ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc thu hoạch được gần 300 tấn, riêng thóc đạt khoảng 200 tấn, vượt mức kế hoạch 5%. Toàn xã đã

đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước hơn 50 tấn thóc tốt. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Toàn xã có gần 400 con trâu, bò, hơn 300 đầu lợn, trong đó có gần 30 con lợn nái, gần 2.000 con gia cầm các loại¹.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện uỷ, ngày 2/2/1960 Đại hội Chi bộ Bình Yên lần thứ III được triệu tập. Đại hội thông qua báo cáo công tác xây dựng Đảng, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, tạo ra khí thế mới trong sản xuất, phát triển văn hoá - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng và khẳng định từ ngày Chi bộ được thành lập đến nay, đã thể hiện rõ bản lĩnh là người lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của mình. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí, Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Công Viên làm Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn làm Phó Bí thư².

Kết thúc 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã từng bước được cải thiện, bộ mặt nông thôn Bình Yên đã có nhiều thay đổi. Việc xác lập quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp, nông dân ở Bình Yên đã xóa bỏ tận gốc rễ cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ người bóc lột người. Giai cấp nông dân Bình Yên ngày càng lớn mạnh về mọi mặt, từ nông dân cá thể trở thành giai cấp nông dân tập thể, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

¹ Chi bộ xã Bình Yên (1961), Báo cáo tổng kết năm 1960 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1961, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Bình Yên.

² Ban Chấp hành Khóa III gồm 7 đồng chí: đồng chí Ma Công Viên làm Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn Phó Bí thư, Đào Thế Tinh Thường vụ Chi ủy và các Ủy viên: Ma Quang Lệ, Ma Khắc Bằng, Ma Công Mão, Ma Công Bân.

Năm 1960 đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của nước ta. Ở miền Nam, phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của nhân dân và lực lượng vũ trang phát triển mạnh mẽ. Ở miền Bắc, đầu tháng 5/1960, cuộc bầu cử Quốc hội khóa II thành công tốt đẹp. Đầu tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung của cách mạng nước ta; đường lối phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội và phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, Đại hội Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ VI (tháng 4/1960) xác định nhiệm vụ trung tâm là: Tập trung sức phát triển nông, lâm nghiệp trên cơ sở củng cố phong trào hợp tác xã nông nghiệp, bảo đảm nhu cầu về lương thực, thực phẩm cho nhân dân và đóng nghĩa vụ cho Nhà nước, đồng thời đẩy mạnh sự nghiệp văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ huyện, Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các Hợp tác xã tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Đến cuối năm 1960, toàn xã có khoảng 95% số hộ nông dân tham gia các hợp tác xã. Kết quả đó khẳng định bà con nông dân ở Bình Yên cơ bản tự nguyện và tán thành đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng. Cũng thông qua cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến các xóm được củng cố, phát triển hơn trước.

Để tập trung củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, Chi bộ xác định cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị nhằm tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và xã viên. Tích cực nâng cao năng lực, trình độ quản lý Hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ, tập trung vào 3 nội dung: Quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài chính; ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động; thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên, của các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Chi bộ đã nghiêm túc tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong nước, trong tỉnh và huyện, trên cơ sở đó nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương. Đặc biệt nhấn mạnh vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, dân quân trong nhận thức và hành động. Trong những năm 1961 - 1965, Chi bộ đã lựa chọn, cử hơn 90% lượt đảng viên, cán bộ, nhân viên và xã viên gương mẫu trong các hợp tác xã đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện hoặc ngay tại địa phương; tổ chức các đoàn cán bộ, xã viên lao động xuất sắc đi học tập, tham quan, rút kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành sản xuất, kinh nghiệm hay ở các hợp tác xã điển hình trong huyện. Hằng năm, sau mỗi vụ thu hoạch hoặc sơ kết, tổng kết, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng với Ban Quản trị các hợp tác xã tổ chức rút kinh nghiệm, mở hội nghị đầu bờ, báo cáo điển hình toàn diện hoặc từng mặt về quản lý, kỹ thuật,

về phương án ăn chia... nên đã từng bước nâng cao được trình độ, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức xã viên lao động sản xuất, thúc đẩy phong trào thi đua. Từ tháng 2/1963, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc, chất lượng hoạt động của Ban Quản trị và phong trào lao động sản xuất của Bình Yên có bước phát triển mới. Từ tháng 5/1963, thực hiện cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở hợp tác xã vòng 1, cả 3 hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nhân lực lao động, làm thống kê, quyết toán sổ sách nhanh gọn... Việc cải tiến công cụ lao động và kỹ thuật trong sản xuất như: sử dụng cày 51 thay cho cày chia vôi, bừa răng sắt, làm cào răng tre bắt sâu, đóng xe cút kít chở lúa, phân... đã giải phóng được khá nhiều sức lao động để làm việc khác. Đến cuối năm 1963, các hợp tác xã đều xây dựng được hệ thống sân phơi, nhà kho, nhà làm việc của Ban Quản trị, trại chăn nuôi lợn tập thể. Ngoài cơ sở vật chất được xây dựng, số vốn quỹ tích lũy của các hợp tác xã đều tăng từ 500 đến 1.000 đồng/năm.

Trong quá trình tổ chức xã viên sản xuất, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức phát động phong trào thi đua “Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại phong”, “Vụ mùa Đại thắng”, “Đồng xuân 10 giỏi”... gắn chặt với các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, bảo đảm kỹ thuật và kỷ luật lao động. Từ trong phong trào thủy lợi và làm phân bón đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình được xã viên suy tôn là “Kiện tướng thủy lợi”, “Kiện tướng làm phân bón”, họ vừa là xã viên, vừa là những cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên, phụ nữ trong các đội sản xuất, đội thủy

lợi, đội kỹ thuật. Đặc biệt, phong trào làm phân bón được các xã viên hưởng ứng rất sôi nổi. Đoàn Thanh niên có phong trào “Thanh niên ngàn cân”. Hội Phụ nữ có phong trào “Đi không về có”, “Sạch làng tốt ruộng”... Điển hình là xã viên các hợp tác xã Khang Thượng, Khang Hạ. Đến năm 1964, mỗi ha trồng lúa được bón từ 5 - 6 tấn phân chuồng, phân xanh; 100 kg vôi bột, 50 - 60 kg phân phốt phát. Hơn 80% ruộng đất canh tác có đủ nước tưới tiêu, trong đó có trên 150 ha lúa 2 vụ. Các biện pháp áp dụng khoa học kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa mới; xử lý giống 3 sôi, 2 lạnh; cày sâu, bừa kỹ, thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ dặm, thẳng hàng vừa để làm cỏ lại vừa trông đẹp mắt được thực hiện đại trà trong các hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện địa phương và chấp hành các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, tháng 11/1959, Chi bộ Bình Yên đã lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã tín dụng, do ông Ma Khắc Ấn làm Chủ nhiệm. Hơn 70% hộ gia đình đã tham gia với khoảng 400 xã viên, mỗi xã viên đóng góp cổ phần là 2,2 đồng. Trong suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của Hợp tác xã ngày càng phát triển, góp phần tích cực thúc đẩy các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và bình ổn giá cả thị trường.

Đầu năm 1960, Chi bộ đã lãnh đạo sắp xếp, bố trí cán bộ và tổ chức thành lập Hợp tác xã mua bán xã Bình Yên, do ông Ma Công Minh làm Chủ nhiệm. Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã chủ động tiếp nhận các nguồn hàng hóa của huyện về để phục vụ nhân dân. Vì vậy, xã viên bớt được nhiều thời gian đi xa mua hàng hóa để tập trung cho sản xuất. Tính từ khi thành lập đến cuối năm 1966, nhờ có Hợp tác xã mua bán, xã viên các hợp tác xã tiết kiệm được hàng nghìn ngày công để đầu tư cho các công việc khác. Số

công này quy ra công điểm tính bằng thóc được gần 20 tấn. Ngoài ra, Hợp tác xã mua bán còn tích cực thu mua nông lâm sản, thực phẩm của nhân dân cung cấp cho lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, góp phần bình ổn giá cả thị trường và cải thiện đời sống cho nhân dân. Tổng kết hoạt động của các hợp tác xã mua bán trong toàn huyện năm 1966, Hợp tác xã mua bán xã Bình Yên được Ủy ban hành chính huyện biểu dương, khen thưởng. Như vậy, đến giữa năm 1960, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên đã phấn đấu, hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn theo chủ trương của Đảng là: Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán.

II. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Về củng cố, xây dựng chính quyền khi bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) Chi bộ, Ủy ban, các ban ngành đoàn thể trong xã đã nhanh chóng được kiện toàn về đội ngũ cán bộ để chỉ đạo, điều hành và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Đặc biệt, trong bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức cử tri phát huy quyền lợi, nghĩa vụ của công dân trong xây dựng bộ máy chính quyền Nhà nước. Ngày 21/4/1963 có 98% số cử tri trong xã tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã. Hội đồng nhân dân xã Bình Yên có 15 đồng chí, trong đó tỷ lệ đảng viên chiếm trên 70%, nữ chiếm 20%. Sau đó, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Khắc Ấn làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đồng chí Đào Thế Tình làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 26/4/1964, Chi bộ lãnh đạo tổ chức cuộc bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa III thành công tốt đẹp với hơn 97% số cử tri đi bầu. Ngày 15/4/1965,

98% số cử tri Bình Yên đã đi bỏ phiếu bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện và xã). Hội đồng nhân dân xã Bình Yên có 17 đại biểu, trong đó có 4 nữ, tỷ lệ đảng viên chiếm trên 80%... Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ma Quang Lịch làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Đào Thế Tình làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế miền núi của Chính phủ, ngày 18/1/1964, Chi bộ, quân và dân Bình Yên đã phấn khởi đón tiếp 36 hộ với 299 nhân khẩu ở xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình lên xây dựng vùng kinh tế mới trên địa bàn xã. Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình yên đã nhanh chóng giúp đỡ đồng bào về đất đai, vật liệu làm nhà, công sức, công cụ lao động để đồng bào sớm ổn định cuộc sống lao động sản xuất, xây dựng quê hương mới. Được sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền xã tổ chức 36 hộ thành lập Hợp tác xã Yên Hòa chuyên trồng chè, gồm 3 đội sản xuất (đội 1, đội 2, đội 3), với 86 lao động chính, do đồng chí Nguyễn Văn Châu làm Chủ nhiệm.

Về sản xuất nông nghiệp, nhất là từ khi đế quốc Mỹ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc (7/2/1965), Chi bộ đã tổ chức cho hơn 90% cán bộ, đảng viên, xã viên, nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo chủ trương: “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” và đề ra những nội dung cụ thể cho quân và dân trong xã thực hiện các mục tiêu: “Lúa hàng đầu, màu hàng hai, chăn nuôi giỏi, chiến đấu tài”. Do có những tác động tích cực từ khi thực hiện phong trào: “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” và kết quả cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật trong

nông nghiệp nên tình hình các hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp ở Bình Yên có những bước tiến rất quan trọng. Cả 3 chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng hằng năm đều tăng trung bình 5%. Về diện tích: Năm 1963, các hợp tác xã phục hoang được 20 mẫu (7,2 ha); năm 1964 - 1965, khai hoang được gần 40 ha. Năm 1965, toàn xã cấy được 171 ha. Về năng suất: Năm 1961, bình quân đạt 1,41 tấn/ha; Năm 1963, bình quân đạt 1,72 tấn/ha (tăng từ 0,31 tấn/ha, tương đương 22%), năm 1965, bình quân đạt 1,8 tấn/ha. Về sản lượng thóc năm 1961, toàn xã thu hoạch được 343,021 tấn; năm 1963 đạt 478,880 tấn, năm 1965 đạt 487 tấn¹. Các hợp tác xã và xã viên không chỉ thi đua sản xuất mà còn thi đua thực hành tiết kiệm dành lương thực, thực phẩm bán cho Nhà nước. Năm 1963, Bình Yên đóng thuế nghĩa vụ cho Nhà nước 60 tấn thóc, đạt kế hoạch trên giao. Năm 1965, trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng với tinh thần “Thóc không thiếu một cân”, quân và dân Bình Yên đã nộp thuế nhanh gọn cho Nhà nước.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, vừng cả về diện tích, năng suất và sản lượng hằng năm đều đạt khá. Riêng về cây sắn, năm 1960, toàn xã trồng được 23,2 ha, năm 1963 trồng được 40 ha, tổng sản lượng thu hoạch khoảng 400 tấn, xã đã bán cho Nhà nước 120 tấn, phần còn lại dự trữ cho nhân dân phòng khi giáp hạt. Điển hình trong phong trào sản xuất theo chủ trương “Lúa hàng đầu, màu hàng hai” thời kì này là xã viên của 2 hợp tác xã Khang Trung, Khang Hạ. Năm 1963, Hợp tác xã Khang Trung là

¹ Chi bộ xã Bình Yên (1966), Báo cáo tổng kết năm 1965 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1966, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Bình Yên.

đơn vị lá cờ đầu của xã về sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa đạt 3,8 tấn/ha, sản lượng hoa màu, chăn nuôi phát triển đồng đều.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh ở khắp các hộ gia đình, tính trung bình thời kì 1961 - 1965, mỗi hộ gia đình có từ 1 - 2 con trâu, 3 đến 4 con lợn, từ 30 đến 35 con gia cầm các loại. Năm 1965, toàn xã bán cho Nhà nước khoảng 1 tấn thịt lợn hơi và khoảng từ 3 - 4 tạ gia cầm.

Bên cạnh các hoạt động sản xuất lương thực và chăn nuôi, một số ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng bước đầu được chú ý đầu tư. Đến năm 1963, trong xã đã xây dựng được 1 lò gạch, mỗi năm ra lò trên 2 vạn viên, 1 lò vôi, mỗi năm sản xuất được 40 đến 50 tấn bảo đảm đủ số lượng vôi cho sản xuất và cung cấp một phần cho xây dựng; 1 trạm cơ khí nhỏ sản xuất và sửa chữa nông cụ, dụng cụ sinh hoạt cho nhân dân. Đến năm 1965, các hợp tác xã đã xây dựng được 10 nhà kho với 40 gian, 6 lò xử lý giống, 12 nhà ủ phân, hàng chục sân phơi bằng gạch. Kinh tế phát triển toàn diện, đời sống sinh hoạt của nhân dân được nâng lên một bước, nhiều hộ gia mua sắm thêm được giường gỗ, tủ, phích nước, đài bán dẫn...

Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức nhân dân thực hiện quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, thiếu sót như: Trình độ giác ngộ chủ nghĩa xã hội, tính tập thể, ý thức lao động, tiết kiệm xây dựng hợp tác xã, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, công tác tổ chức, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu. Điển hình trong thời kì này là tình trạng xã viên làm đơn xin ra khỏi hợp tác xã. Nhiều hộ gia đình thì “chân trong, chân ngoài”, không gắn bó, thiết tha với hợp

tác xã... Song, qua công tác lãnh đạo, tổ chức, tuyên truyền, vận động bà con, Chi bộ đã kịp thời tự phê bình, phê bình sửa chữa, rút kinh nghiệm trong cán bộ, đảng viên và Ban Quản trị... Vì vậy, đến cuối năm 1965, các hợp tác xã đã được phục hồi, thu hút trên 95% các hộ gia đình vào hợp tác xã.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ xã Bình Yên luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng, phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế... nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe và sự tiến bộ của nhân dân. Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa, từ năm 1961 đến năm 1965, xã tiếp tục ổn định trường cấp I Bình Yên, và các lớp vỡ lòng. Trường cấp I do thầy Ma Văn Tham làm Hiệu trưởng. Hằng năm, số học sinh vào cấp I tăng trung bình 10%, cấp II tăng từ 6 – 7%, cấp III tăng từ 3 – 4%. Năm học 1964 - 1965 số học sinh cấp I có hơn 120 em, số học sinh cấp II có gần 30 em và là một trong ba trường cấp II của huyện đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen. Số học sinh cấp III đi học ở trường huyện hằng năm trung bình có từ 10 đến 15 em. Chất lượng học sinh thi lên lớp và chuyển cấp hằng năm bình quân đạt từ 80 – 85%¹.

Trong quá trình dạy và học, công tác giáo dục chính trị tự tưởng trong giáo viên và học sinh luôn được coi trọng. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được lãnh đạo, tổ chức thực hiện chặt chẽ, chất lượng về nội dung, phương pháp, quan điểm học tập gắn liền với thực tế, học để phục vụ sản xuất và chiến đấu cùng với đạo đức, trí dục của học sinh được nâng cao hơn. Đặc biệt từ năm học 1964 -

¹ Chi bộ xã Bình Yên (1966), Báo cáo tổng kết năm 1965 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1966, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Bình Yên.

1965, trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, công tác giáo dục trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, thầy và trò đều cố gắng động viên nhau vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để bảo đảm dạy tốt, học tốt. Với những cố gắng vượt bậc, trong thời kì thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác giáo dục ở Bình Yên đã góp phần quan trọng đào tạo, đóng góp hàng chục học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly công tác, học chuyên nghiệp và đại học, vào bộ đội, đi thanh niên xung phong... Nhiều học sinh sau này đã trở thành cán bộ, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ ở các cơ quan, đơn vị quân đội.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng có nhiều tiến bộ. Trong những năm 1961 - 1965, Ban Văn hóa Thông tin đã nhận và phát hành hàng chục ấn phẩm báo chí như báo Nhân dân, báo Nông nghiệp. Các hoạt động biểu diễn, giao lưu văn hóa, văn nghệ thường xuyên được duy trì trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa như xem phim, xem văn công của nhân dân còn ít, việc loại bỏ các phong tục tập quán lạc hậu chưa được chú ý đẩy mạnh.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường thêm một bước. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chương trình “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” được thực hiện đồng đều ở các xóm và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt phong trào phòng chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền, cán bộ y tế quan tâm chú ý. Hằng năm, các hộ gia đình, nơi công cộng, thực hiện phát quang bụi rậm, lấp vũng nước đọng, phun thuốc diệt muỗi từ 1 đến 2 lần. Nhờ vậy, đến hết năm 1962, bệnh sốt rét ở Bình Yên cơ bản được thanh toán, góp phần vào thành tích chung của huyện. Tháng 8/1962, huyện Định Hóa được Viện Sốt rét Trung ương công nhận đã cơ bản

thanh toán được bệnh sốt rét trong nhân dân. Năm 1963, được sự quan tâm của Chi bộ, chính quyền xã và được sự giúp đỡ của huyện, xã Bình Yên đã xây dựng được một trạm xá nhà tre, gỗ 4 gian, 6 giường bệnh, 1 phòng hộ sinh và 1 tủ thuốc. Trạm xá xã có 3 cán bộ, nhân viên y tế do ông Hoàng Văn Chính làm Trạm trưởng, Ma Công Tô làm Trạm phó, Ma Thị Bình làm nhân viên. Đến năm 1965, toàn xã có hơn 30% gia đình đã có giếng xây, 30% số chuồng chăn nuôi gia súc được xây gạch sạch sẽ và chuyển xa nơi ở, tiêu biểu là nhân dân các xóm Yên Thông, Thảm Kê, Khang Hạ.

Phong trào thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe được phát động, đẩy mạnh ở trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên và học sinh. Đoàn xã đã tổ chức được một đội bóng đá, bóng chuyền, thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với đội bóng đá, bóng chuyền các xã Định Biên, Sơn Phú, Trung Lương... nhân các ngày tết, ngày lễ trong năm gây bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, góp phần tích cực nâng cao sức khỏe và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa, phục vụ lao động sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

Đạt được kết trên, Chi bộ luôn chú trọng củng cố, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng vững mạnh, coi đây là nhân tố quyết định mọi thắng lợi. Trong công tác xây dựng Đảng, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Chi bộ đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục chính trị tư tưởng, kiện toàn tổ chức; bồi dưỡng đào tạo cấp ủy, đảng viên, cán bộ và phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng... Từ đó xây dựng chương trình hành động của Chi bộ, tổ Đảng, đội ngũ đảng viên. Hằng năm, Chi bộ chủ động đề nghị

Huyện uỷ cử phái viên về mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Kết hợp giữa việc giáo dục, đào tạo tại chỗ và thông qua thực tiễn công tác, Chi bộ đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên đi tập huấn, đào tạo ở trên huyện và tỉnh. Từ cuối năm 1962 đến 1964, 100% số đảng viên trong cấp ủy được tập huấn, bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng, về nhiệm vụ xây dựng chi bộ “Bốn tốt”¹, tổ chức cho 95% số cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt nhiệm vụ và nội dung phần đầu chi bộ “Bốn tốt”. Qua học tập và sinh hoạt Đảng, tuyệt đại bộ phận đảng viên đều nâng cao được nhận thức về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” của địa phương. Năng lực lãnh đạo, tổ chức, sức chiến đấu của Chi bộ và đảng viên được nâng lên đồng đều. Sau 2 đợt chỉnh huấn theo chỉ thị của Huyện uỷ và thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “Bốn tốt”. Năm 1963, Chi bộ Bình Yên từ yếu kém đã phấn đấu vươn lên đạt tiêu chuẩn Chi bộ khá. Trong công tác phát triển đảng viên mới, với phương châm “Trọng chất lượng hơn số lượng” và chấp hành nghiêm túc nguyên tắc kết nạp đảng viên mới, đồng thời thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quần chúng, thông qua hoạt động phấn đấu trong thực tiễn năm 1964, Chi bộ kết nạp được 7 đảng viên.

Ngày 20/10/1964, Đại hội Chi bộ xã Bình Yên lần thứ V được tổ chức, với sự tham gia của 43 đảng viên. Đại hội đã kiểm điểm toàn diện công tác lãnh đạo nhiệm kỳ vừa qua và đề ra phương hướng công tác lãnh đạo địa phương trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh những biện pháp cụ thể thực hiện các nội dung xây

¹ “Bốn tốt” là: sản xuất, chiến đấu tốt; chấp hành chính sách tốt; xây dựng chính quyền, các đoàn thể quần chúng tốt và củng cố Đảng tốt.

dụng chi bộ, đảng viên Bốn tốt, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang và nhân dân trong xây dựng địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí². Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Công Bán làm Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn làm Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Hổ làm Thường vụ Chi ủy. Sau Đại hội Chi bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân họp bầu ra bộ máy lãnh đạo của xã, theo đó đồng chí Ma Quang Lịch làm Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Đào Thế Tình làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính, đồng chí Ma Khắc Bằng làm Trưởng Công an, đồng chí Ma Công Mạ làm Xã đội trưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nguồn sức mạnh tổng hợp của Đảng và chính quyền dân chủ nhân dân là khối đại đoàn kết toàn dân, thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng ta “Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng” nên Chi bộ đã chú trọng quan tâm chăm lo đến đời sống của nhân dân, đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, tổ chức quần chúng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Trong thời kì này, Mặt trận Tổ quốc xã Bình Yên do ông Ma Đình Kết làm Trưởng ban đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tham mưu cho Chi bộ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp các tổ chức, đoàn thể, lực lượng quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Các tổ chức, đoàn thể như Hội Nông dân, Phụ lão, Phụ nữ, nhất là đối với Đoàn Thanh niên - lực lượng xung kích của Đảng

² Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Yên Khóa V (nhiệm kỳ 1964-1966) gồm 7 đồng chí: Ma Công Bán, Ma Khắc Ấn, Hoàng Văn Hổ, Đào Thế Tình, Ma Quang Lê, Ma Công Viên, Ma Quang Hộ.

luôn được Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nên đã thu được nhiều kết quả rất quan trọng. Trong những năm 1961 - 1965, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã Bình Yên thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho đoàn viên thanh niên. Từ năm 1963, các chi đoàn tổ chức ký kết phong trào thi đua “Vượt mức Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất” bằng các hoạt động cụ thể như xung kích đi đầu trong công tác thủy lợi, làm phân bón, nhận chăm sóc ruộng xấu, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật... Đến cuối năm 1965, Đoàn cơ sở Bình Yên có 7 chi đoàn với 71 đoàn viên và hơn 200 nam, nữ thanh niên. Đầu tháng 2 năm 1965, Ban Bí thư Trung ương Đoàn đã phát động phong trào “Ba sẵn sàng”. Sau khi được học tập, quán triệt các nội dung phong trào “Ba sẵn sàng” và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện đoàn Định Hóa, 100% đoàn viên thanh niên trong xã hăng hái ghi tên đăng ký thực hiện phong trào “Ba sẵn sàng” với quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng lên đường nhập ngũ chiến đấu chống Mỹ cứu nước. Qua thực tiễn các phong trào thi đua, hàng chục thanh niên được kết nạp vào đoàn, hàng chục đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng và được tặng danh hiệu “Ba sẵn sàng”.

Hội Phụ nữ xã là lực lượng có vai trò to lớn trong việc tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời kì thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Ban Chấp hành Hội Phụ nữ xã do đồng chí Đào Thị Như làm Chủ tịch (1959 - 1965) cùng đội ngũ cán bộ chi Hội Phụ nữ các xóm luôn bám sát các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nghị quyết của Chi bộ tích cực giáo dục, tuyên truyền, vận động chị em thi đua lao

84

động sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập, công tác, xây dựng đời sống mới trong gia đình và địa phương.

Hưởng ứng phong trào Phụ nữ “Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, ngày 19/3/1965, xã Bình Yên có hơn 300 chị em đã đăng ký thực hiện. Tổng kết năm 1965, toàn xã có 140 chị em đạt danh hiệu “Phụ nữ Ba đảm đang”, trong đó có hơn 50 chị em đã tham gia lực lượng dân quân thường trực và rộng rãi. Gần 50 chị em có đủ điều kiện sẵn sàng thay thế vào các vị trí nam giới đi chiến trường. Đến năm 1965, từ trong phong trào thi đua “Ba đảm đang” của phụ nữ Bình Yên, toàn xã có 1 chị giữ cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, 10 lượt chị là ủy viên Hội đồng nhân dân xã, 4 chị là cán bộ Ban Quản trị hợp tác xã, hàng chục chị em là đội trưởng, đội phó sản xuất, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn kỹ thuật, là giáo viên dạy giỏi, cán bộ đoàn gương mẫu.

Cùng góp sức thi đua và nêu tấm gương tốt cho con cháu noi theo, các phụ lão trong toàn xã tích cực tham gia thực hiện phong trào phụ lão “Ba giỏi” với những hoạt động cụ thể như trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các ao cá của hợp tác xã, đảm nhiệm công việc gia đình... góp phần quan trọng động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy và sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy Huyện đội, những năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã Bình Yên luôn chú trọng bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội đủ về số lượng và nâng cao chất lượng, được học tập, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, quân sự và nghiệp vụ chuyên môn trong củng cố, xây dựng thể trận chiến

tranh nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị, tuyển quân và các công tác về chính sách hậu phương quân đội. Ban Chỉ huy Xã đội thường xuyên tham mưu cho Chi ủy, đồng thời trực tiếp tổ chức các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân và trong lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Về xây dựng lực lượng Ban Chỉ huy Xã đội luôn xác định tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân theo 3 nguyên tắc: Theo địa dư thôn xóm; theo tình hình sản xuất và quy mô tổ đổi công, hợp tác xã; thuận lợi trong tác chiến và trị an. Lực lượng dân quân được phân thành: Lực lượng nòng cốt, thường xuyên được tổ chức, học tập chính trị, huấn luyện quân sự, được trang bị vũ khí gọi là dân quân 1 (từ 18 đến 30 tuổi); lực lượng dân quân (từ 31 đến 45 tuổi) gọi là dân quân 2. Từ năm 1957, việc xây dựng lực lượng dân quân tập trung vào tuyển lựa các đồng chí bộ đội phục viên, xuất ngũ, việc kết nạp chiến sĩ mới vào dân quân 1 phải được các đoàn thể giới thiệu, cấp ủy xét duyệt công nhận. Năm 1960, toàn xã có 1 Trung đội dân quân với trên 30 cán bộ, chiến sĩ. Năm 1961, lực lượng dân quân 1 có 17 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng dân quân 2 có 13 cán bộ, chiến sĩ, toàn lực lượng có 6 khẩu súng trường. Từ 1962 đến 1965, toàn xã có 3 trung đội dân quân với gần 100 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 5 - 7%; đoàn viên thanh niên chiếm khoảng trên 80%, tỷ lệ nữ chiếm khoảng 15%. Ngoài ra, mỗi xóm còn có 1 tiểu đội dân quân rộng rãi có từ 10 đến 15 chiến sĩ. Hằng năm, lực lượng dân quân 1 được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo chương trình quy định của cấp trên, bảo

86

đảm thời gian, quân số đạt 100%, kết quả huấn luyện đạt từ khá trở lên. Để tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng dân quân học tập, công tác, Chi bộ, chính quyền xã thực hiện một số quy chế, chính sách như sử dụng lực lượng dân quân đúng chức năng, nhiệm vụ, nâng mức trợ cấp cho chiến sỹ từ 1,2 kg lên 1,8 kg gạo khi huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an.

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, do thám bằng máy bay, thả biệt kích xuống nhiều địa điểm trên miền Bắc, các hoạt động tổ chức, xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu của dân quân Bình Yên được nâng lên một bước, nhất là trong các hoạt động thực tập phòng chống, vây bắt biệt kích, gián điệp. Năm 1963, Chi bộ lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng dân quân và nhân dân thực hiện 2 lần báo động, thực hành diễn tập tổ chức vây bắt biệt kích đạt kết quả tốt. Trong các lần đó, các lực lượng dân quân, công an viên và nhân dân từ cụ già đến thiếu niên đã cầm các loại vũ khí nhanh chóng tham gia vây bắt biệt kích theo phương án tác chiến. Đồng bào còn mang theo bánh trái, cơm nắm, nước phục vụ dân quân và các lực lượng truy lùng biệt kích. Từ năm 1963 đến năm 1965, Ban Chỉ huy Xã đội và Ban Công an xã đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã thành lập các đội thanh niên cò đỏ, đội bảo vệ, tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn. Ban Công an xã thường xuyên chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch, nội dung cơ bản về quy ước bảo vệ trị an trong xã, liên xã.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ và chính quyền xã, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân và các tầng lớp nhân dân, phong trào bảo vệ trị an ở Bình Yên luôn

được triển khai rộng khắp, có chiều sâu và toàn diện. Từ năm 1963 đến năm 1965, xã Bình Yên luôn được Ủy ban hành chính huyện Định Hóa đánh giá là đơn vị có phong trào bảo vệ trật tự trị an, xây dựng phòng tuyến an ninh nhân dân đạt khá.

Tháng 12/1963, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết xác định những nhiệm vụ trong thời gian tới với những nội dung cơ bản là: Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên miền Bắc phải tăng cường hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam về mọi mặt, đồng thời khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh bại hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch. Tháng 1/1964, Hội nghị phòng không nhân dân miền Bắc lần thứ nhất đề ra những biện pháp phòng tránh, đánh trả không quân Mỹ và yêu cầu các địa phương làm tốt công tác phòng không, sơ tán, vận động nhân dân đào hầm hào trú ẩn cho người và tài sản.

Đầu năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, cuối tháng 3/1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 quyết định: Chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng từ thời bình sang thời chiến.

Từ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh trả máy bay địch và công tác phòng không nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trực tiếp là Chi bộ, tháng 6/1965, Ban Phòng không nhân dân xã Bình Yên được thành lập do đồng chí Đào Thế Tình, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã làm

Chủ nhiệm. Được sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân xã, Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng kế hoạch phòng không nhân dân, thành lập 1 đội cứu hỏa gồm 20 dân quân, 6 đội cứu sập gồm 60 dân quân, 6 tổ cứu thương gồm 30 dân quân. Các nội dung về cứu hỏa, cứu sập, cứu thương được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ cho các tổ, đội chuyên môn, xã viên, thầy cô giáo, học sinh trường cấp I, cấp II. Từ tháng 5 đến tháng 9/1965, lực lượng vũ trang, nhân dân, học sinh... đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, sử dụng hàng nghìn cây tre, gỗ làm hầm hào trú ẩn cho người và cất giấu tài sản, lương thực. Các khu vực trụ sở Ủy ban, trạm xá, trường học, cửa hàng mua bán... đều có hầm, giao thông hào trú ẩn.

Theo kế hoạch tác chiến của huyện, Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức, bố trí xây dựng 2 trận địa bắn máy bay địch ở xóm Yên Thông và xóm Thẩm Kê. Mỗi trận địa gồm 6 đồng chí, được trang bị 4 khẩu K44, trực chiến. Các hoạt động luyện tập bắn máy bay địch, nhận dạng máy bay địch, ta được phổ biến, giới thiệu kỹ trong lực lượng dân quân và các đơn vị thường trực sẵn sàng chiến đấu. Từ năm 1960 đến năm 1964, toàn xã có 35 thanh niên ưu tú lên đường nhập ngũ¹. Tháng 4/1965, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh ban hành “Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến”, hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, bộ đội phục viên, xuất ngũ ở Bình Yên xung phong đăng ký khám tuyển sẵn sàng lên đường nhập ngũ chống Mỹ cứu nước. Năm 1965, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Bình Yên cử gần 20 thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước. Ngày các tân binh lên đường nhập ngũ, cấp

¹ Phòng thống kê huyện Định Hoá: Niên giám thống kê huyện Định Hoá năm 1965, tr.30.

ủy, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân tổ chức liên hoan chia tay, tặng quà động viên tân binh, trở thành ngày hội của quần chúng. Đồng bào rất tự hào có chồng, con em mình đi đánh giặc cứu nước và làm nghĩa vụ quốc tế.

Đi đôi với việc hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên còn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội như: Điều hòa lương thực, thực phẩm, sắp xếp các công việc lao động sản xuất, công tác thuận tiện, cấp phát các chế độ đúng, kịp thời cho gia đình chính sách. Con em của các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong luôn được các đoàn thể, nhân dân, thầy cô giáo quan tâm chăm lo. Số cán bộ, chiến sĩ phục viên, xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có người đi bộ đội... được hướng dẫn, kê khai hồ sơ đề nghị cấp trên và Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự, Bằng có công với nước. Việc chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình, đối tượng chính sách ở Bình Yên không những góp phần quan trọng khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước mà còn thúc đẩy nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Sau những năm tháng cần kiệm lao động xây dựng chủ nghĩa xã hội và góp phần vào cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà, nhất là trong thời kì thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ, quân và dân Bình Yên luôn quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện

cụ thể của địa phương để xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - quân sự địa phương luôn được củng cố, xây dựng, phát triển cả về bề rộng và chiều sâu nhằm thực hiện thắng lợi lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa III (4/1965): “Lúc này, chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước”, “Tất cả chúng ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

III. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chi viện chiến trường, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1975)

Thái Nguyên là tỉnh có khu công nghiệp lớn của miền Bắc, có nhiều kho tàng của Nhà nước, đơn vị quân đội đóng quân... Vì vậy, Thái Nguyên trở thành một trọng điểm đánh phá của đế quốc Mỹ. Ngày 17/10/1965, máy bay giặc Mỹ thả bom xuống khu vực cầu Gia Bẩy và bắn nhiều loạt đạn tên lửa xuống trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn 210 ở xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên).

Từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ Bình Yên xác định trước hết phải xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ. Trong đó, củng cố, xây dựng Chi bộ vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là nhân tố quyết định mọi thắng lợi.

Năm 1965, từ thời bình chuyển sang thời chiến, Chi bộ, quân và dân Bình Yên đã nghiêm túc tổ chức học tập quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (3/1965) Trung ương nhận định cả nước có chiến tranh và nhấn mạnh “Nhiệm vụ xây

dựng kinh tế phải phù hợp với tình hình cả nước đang có chiến tranh với đế quốc Mỹ, mà trong cuộc chiến tranh ấy miền Nam là tiền tuyến lớn và miền Bắc là hậu phương lớn, nhưng hậu phương ấy cũng đang có chiến tranh hạn chế và đang trực tiếp chiến đấu; phải sẵn sàng chuyển cho kịp một khi tình hình chiến sự phát triển.”... “việc chuyển hướng là nhằm làm cho việc xây dựng và phát triển kinh tế, mặt khác, vẫn phù hợp với phương hướng về lâu dài của công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa và chú ý đúng mức các yêu cầu về đời sống của nhân dân”. Từ thực tế của địa phương và trên cơ sở đã được chuẩn bị một bước căn bản về tiềm lực và thể trận, về ý chí quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho tiền tuyến, Chi bộ Bình Yên tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai”, phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang”, ra sức thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Chi bộ, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo Ban Chỉ huy Xã đội, Ban Công an xã và tổ chức kiểm tra công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an, duyệt và phê chuẩn các kế hoạch, phương án huy động nhân lực, vật lực ở hợp tác xã và ở các xóm.

Để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm, Chi bộ, Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể đã tổ chức nhiều buổi học tập, quán triệt Nghị quyết hội nghị phòng không cho các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân, xã viên, học sinh tích cực đào hầm hào phòng tránh cho người và tài sản. Các tổ, đội cấp cứu phòng không như cứu sập, cứu hỏa, cấp cứu được kiện toàn, thực tập theo các phương án, kế hoạch. Trong năm

1965, thực hiện phương châm: Hamm phải liền giường, liền đường, liền nhà và nơi sản xuất, học tập, lực lượng dân quân tự vệ, xã viên, thầy giáo và học sinh Bình Yên đã đào đắp hàng trăm m³ đất đá, chặt hàng nghìn cây tre, gỗ làm hầm. Mỗi gia đình có 1 hầm chắc chắn, đào giao thông hào ở những nơi công cộng, gần khoảng 300 hồ cá nhân, trong đó có 50% có nắp bằng rơm, rạ bện dày, chắc chắn. Các hoạt động sản xuất, học tập, làm việc, sinh hoạt, mua bán trao đổi chuyển về sáng sớm, chiều tối và ban đêm. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên suốt những năm tháng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ, mọi hoạt động ở Bình Yên vẫn luôn duy trì ổn định. Quân và dân Bình Yên luôn chủ động, bình tĩnh và tự tin, xã viên vẫn ra đồng, lên nương sản xuất, mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, ngành Y tế luôn chủ động phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quân và dân trong xã.

Trong công tác giữ gìn trật tự trị an xã hội, Ban Công an xã do đồng chí Ma Quang Lịch làm Trưởng ban thường xuyên chủ động tham mưu cho Chi bộ, chính quyền xã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật, xây dựng các nội dung quy ước về trật tự trị an trong xã và thôn xóm trong thời chiến. Kết hợp chặt chẽ với Xã đội, Ban Công an xã chỉ đạo, tổ chức thành lập các đội bảo vệ, đội phòng cháy, chữa cháy do các đồng chí công an viên các xóm làm đội trưởng. Các xóm đều có quy định về khai báo người đi vắng và người lạ mặt, thống kê, lập sổ hộ tịch các gia đình. Đồng thời tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân triệt để thực hiện khẩu hiệu 3 không (không biết, không nghe, không thấy). Ban Công an xã thường xuyên kiểm tra đôn đốc, kịp thời biểu

dương, khen thưởng những thôn xóm, gia đình và các cá nhân gương mẫu, đồng thời nhắc nhở những gia đình, cá nhân chưa thực hiện tốt những quy định về phòng gian, bảo mật, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm. Nhờ những cố gắng chung của toàn Chi bộ, của lực lượng vũ trang và nhân dân Bình Yên mà nòng cốt là lực lượng công an xã và công an viên thôn xóm, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã luôn được giữ vững, góp phần đắc lực vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho chiến trường. Tiêu biểu trong phong trào bảo vệ trật tự trị an thôn xóm thời kì này là nhân dân và công an viên các xóm Yên Thông, Thảm Rộc, Khang Hạ, Nạ Mộc.

Căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ và sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng vũ trang Bình Yên thường xuyên được củng cố, kiện toàn về mọi mặt, được tăng cường về chất lượng chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy Xã đội chủ động tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, đồng thời trực tiếp tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án tác chiến, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Để bảo đảm sản xuất, sinh hoạt và học tập, lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế theo các đội sản xuất, theo thôn xóm, dễ tập trung và cơ động. Từ năm 1965, lực lượng dân quân toàn xã có trên 200 cán bộ, chiến sĩ được biên chế thành ba trung đội (12 tiểu đội), trong đó có 3 tiểu đội nữ và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tổ có từ 3 đến 5 dân quân. Tỷ lệ đảng viên chiếm 10%, đoàn viên thanh niên chiếm 90%. Các nội dung học tập chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân được tổ chức nghiêm túc theo chương trình quy định của cấp trên, quân số

thường xuyên đạt 98%. Kết quả huấn luyện hàng năm đều đạt yêu cầu, trong đó có 30% tiểu đội, trung đội, cá nhân đạt khá, giỏi. Các chế độ trực chiến sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu được thực hiện nghiêm túc 24/24 giờ.

Trong quá trình hoạt động của lực lượng dân quân, Chi bộ, Ủy ban, nhân dân trong xã luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho con em mình tham gia học tập, huấn luyện, xây dựng công sự trận địa, thường trực sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí trong Chi bộ, Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thường xuyên lên trận địa trực chiến của cán bộ, chiến sỹ để chỉ đạo, thăm hỏi, động viên khắc phục khó khăn, nêu cao quyết tâm chiến đấu. Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sỹ trong xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho chiến sỹ luyện tập, trực chiến, tuần tra canh gác... Điển hình là Hội Mẹ chiến sỹ ở xóm Yên Thông, Thảm Kê, Đồn Thỏi. Chính quyền xã phát động phong trào thi đua “Hũ gạo chống Mỹ” được xã viên tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình xã viên đăng ký hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm với nhà nước sớm trước thời hạn được giao. Các tổ phụ lão trong xã đã lập được 12 hũ gạo chống Mỹ. Hợp tác xã mua bán mang các nhu yếu phẩm như thuốc lá, thuốc Lào, bánh kẹo... đến tận trận địa trực chiến hoặc bãi tập phục vụ. Cán bộ Trạm y tế thường xuyên qua lại thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sỹ giữ gìn sức khỏe, tặng bông băng, thuốc đỏ... Sự giúp đỡ, chăm lo, quan tâm của Chi bộ, Ủy ban, các ngành và nhân dân đã cổ vũ động viên cán bộ, chiến sỹ hăng hái luyện tập và trực chiến quyết tâm nổ súng đánh địch ngay từ loạt đạn đầu.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 17/7/1966) “Không có gì quý hơn độc lập tự do” và sau khi Ban

Thường vụ Tỉnh đoàn phát động phong trào thi đua “Thanh niên tòng quân chống Mỹ cứu nước”, hàng chục đoàn viên thanh niên Bình Yên đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ. Năm 1966, Bình Yên đã cử 14 thanh niên ưu tú, trẻ, khỏe lên đường “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”. Năm 1967 có 17 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú ở Bình Yên tiếp tục lên đường chống Mỹ. Ngày tân binh lên đường, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và người thân đã tổ chức gặp mặt, động viên con em phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, quyết tâm “Đánh tan giặc Mỹ mới về quê hương”. Mọi tân binh đều phấn khởi lên đường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ theo lời Bác Hồ dạy “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Cùng với việc tăng cường công tác giáo dục thanh niên và nhân dân về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào “Ba sẵn sàng”, Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”. Công tác tổ chức khám, tuyển quân, thực hiện chính sách hậu phương quân đội được chỉ đạo thực hiện đúng quy định. Xã đội, Công an tăng cường các biện pháp giáo dục, động viên những người còn do dự, thoái thác, đào ngũ. Khi chiến sỹ lên đường nhập ngũ, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự, Xã đội, Công an, các ban ngành, đoàn thể từ xóm đến xã có mặt, nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục, giấy tờ... giao quân có chất lượng, nhanh gọn với tinh thần “Quân không thiếu một người”, các cán bộ, chiến sỹ dân quân được chuẩn bị tốt về mặt tư tưởng và hậu phương gia đình, khi có lệnh là lên đường nhập ngũ. Đối với lực lượng dự bị động viên, Ban Chỉ huy Xã đội tham mưu với cấp Ủy, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, hợp tác xã,

đồng thời đăng ký, quản lý nắm chắc lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng bổ sung vào các tiểu đội, trung đội dân quân.

Ngày 27/2/1966, Đại hội Chi bộ xã Bình Yên lần thứ VI (nhiệm kỳ 1966 - 1968) được tổ chức, với tổng số 52 đảng viên, sinh hoạt trong 5 chi bộ. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí¹. Sau Đại hội, Chi bộ đã phân công các Chi ủy viên phụ trách các ban, ngành, đoàn thể và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, thường xuyên tăng cường công tác giáo dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ cho đội ngũ cán bộ, cấp ủy và đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Chi bộ đều gắn chặt với nội dung cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng “Bốn tốt”. Qua học tập đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần trong toàn chi bộ và nhân dân, động viên được ý chí, tinh thần hăng hái, phấn khởi của nhân dân quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Trong 2 năm 1965 - 1966, xã Bình Yên cử hơn 20 cán bộ, đảng viên trong Ban Quản trị, Đội trưởng, Đội phó, Tổ chuyên môn kỹ thuật của các Hợp tác xã đi học bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế ở huyện, những cán bộ này là lực lượng nòng cốt của xã trong việc xây dựng hợp tác xã quy mô lớn sau này. Từ tháng 8/1965, Chi bộ tập trung lãnh đạo, tổ chức các hợp tác xã bước vào cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật lần thứ hai (vòng 2) theo Chỉ thị số 107-CT/TW và số 108-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng nhằm tạo ra cao trào phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện.

¹ Ban Chấp hành Chi bộ xã Bình Yên Khóa VI (nhiệm kỳ 1966-1968) gồm 9 đồng chí: Ma Công Viên, Ma Khắc Ấn, Ma Quang Lịch, Đào Thế Tình, Ma Quang Lệ, Ma Công Bản, Ma Đình Kết, Ma Quang Chức, Nguyễn Văn Châu.

Trong công tác xây dựng Đảng, những năm 1967 - 1968, cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng “Bốn tốt” được đẩy mạnh trong toàn Chi bộ và đạt được nhiều kết quả tốt, thể hiện rõ trong các hoạt động lãnh đạo xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng, tổ chức lực lượng dân quân tự vệ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong. Về công tác phát triển Đảng, từ trong phong trào thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhất là thông qua kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong phong trào “Ba sẵn sàng” và “Ba đảm đang”, 3 năm (1966 - 1968), toàn Chi bộ kết nạp được 3 đảng viên, trong đó có 2 nữ.

Để thực hiện thành công Nghị quyết 5 Trung ương khoá III về Phát triển nông nghiệp miền núi, ngày 20/5/1966, Ủy ban hành chính xã đã tổ chức hội nghị cán bộ gồm các đồng chí Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hợp tác xã, các đoàn thể để bàn biện pháp phát triển sản xuất, Chi bộ chỉ đạo thực hiện triệt để chủ trương “Ba khoán”, “Ba quản” kết hợp từng bước tổ chức lại sản xuất theo hướng phát triển nông nghiệp toàn diện. Triển khai và thực hiện chủ trương trên, Yên Hòa là hợp tác xã cây công nghiệp điển hình, được thành lập năm 1965, theo chủ trương của cuộc vận động đồng bào miền xuôi lên xây dựng phát triển kinh tế - văn hóa miền núi. Đây là hợp tác xã của đồng bào tỉnh Thái Bình, có 35 hộ với 197 nhân khẩu. Chính quyền Bình Yên giao khoán canh tác diện tích 20 ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 7,75 ha. Ngay sau khi thành lập hợp tác xã, Chi bộ đã chỉ đạo chính quyền trang bị cho hợp tác xã Yên Hòa một số tài sản thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong đó có một hội trường 5 gian với trị giá

300 đồng, một nhà kho 5 gian trị giá 500 đồng, 8 bình phun thuốc trừ sâu trị giá 129 đồng, ngoài ra hợp tác xã còn trang bị thêm được đài và loa truyền thanh để phục vụ công tác tuyên truyền và phổ biến khoa học, kĩ thuật, trị giá 1000 đồng. Trong 5 năm (1965 - 1970), Hợp tác xã Yên Hòa đã bán cho Nhà nước 25.231 kg chè búp tươi, ngoài ra hằng năm hợp tác xã còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thực phẩm cho Nhà nước.

Xác định đúng hướng đi, một phong trào thi đua lao động sản xuất, mở rộng ngành nghề được triển khai ở khắp các hợp tác xã với khẩu hiệu “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Người dân Bình Yên đã biến khẩu hiệu này thành hành động cách mạng. Từ năm 1966 đến năm 1968, các hợp tác xã tích cực chuyển đổi phương thức quản lí, sắp xếp lại tổ chức trong các khâu sản xuất, lập các đội chuyên chăn nuôi, trồng lúa, trồng màu. Những hợp tác xã chuyên canh chè đã khoanh vùng chăm sóc thu hái, khoán cho từng nhóm xã viên. Điểm mới của hợp tác xã trồng lúa là tập trung xây dựng chuồng trại nuôi trâu, lợn và dê, các đội trồng màu khai hoang thêm đồi bãi trồng mía, sắn, ngô, tận dụng ruộng một vụ trồng thêm khoai lang, lạc, đậu. Để tăng sản lượng lương thực, Chi bộ lãnh đạo các hợp tác xã thực hiện triệt để sử dụng giống lúa ngắn ngày có năng suất cao và áp dụng các biện pháp kĩ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất từ 85 kg/sào đã tăng lên 95 kg/sào. Hợp tác xã chuyên canh chè áp dụng khoán sản lượng cho từng nhóm xã viên, lương thực được phân phối cho mỗi nhóm tăng, giảm theo kết quả số lượng chè búp tươi bán cho Nhà nước. Xã viên tích cực chăm bón đúng kĩ thuật, thu hái kịp thời nên sản lượng chè luôn giữ mức ổn định.

Đến năm 1967, toàn xã có trên 300 chị em đạt danh hiệu “Ba đảm đang”, gần 30 lượt chị em đã đảm nhiệm các chức vụ như: Ủy viên Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Ban Chấp hành xã đoàn, Ban Quản trị hợp tác xã hợp nhất. Cán bộ trung cấp kỹ thuật nông nghiệp là nữ chiếm hơn 40%, riêng y tế chiếm 70 – 80% và hàng trăm bà mẹ tham gia Hội Mẹ chiến sĩ.

Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng với các chủ đề “Làm nghìn việc tốt”, thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”... thu hút hàng trăm em tham gia vào các tổ như: Chăn nuôi trâu, bò béo khỏe, làm phân xanh, thả bèo hoa dâu, tổ bảo vệ lúa, tổ giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình neo đơn. Tiêu biểu là các Liên Chi đội, Chi đội thiếu niên trường cấp I, cấp II, các xóm Đá Bay, Đoàn Kết, Yên Thông... Trong quá trình các em hoạt động, Ban Chấp hành Chi đoàn, các anh chị đoàn viên thanh niên đã chú ý kèm cặp nên hàng năm toàn xã có trên 70% các Chi đội Thiếu niên tiên phong đạt xuất sắc hoặc tiên tiến, hàng chục em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Khi hết tuổi thiếu niên có trên 90% các em được kết nạp ngay vào đoàn, nhất là số học sinh đi học trường cấp III huyện.

Phong trào “Phụ lão ba giỏi” ở Bình Yên ngày càng phát triển rộng khắp các thôn xóm, thu hút trên 80% các cụ ông, cụ bà vào các đội Bạch đầu quân, Hội Mẹ chiến sĩ, các đội trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các nhà kho, ao cá của Hợp tác xã. Bình quân mỗi năm ở Bình Yên có từ 40 - 50 cụ đạt danh hiệu “Phụ lão ba giỏi”, nêu tấm gương sáng cho con cháu noi theo.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến và mặc dù chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt nhưng Chi bộ vẫn lãnh đạo chính quyền,

quân và dân Bình Yên vẫn tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII với những nội dung chính là: “Phát triển sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao, coi trọng phát triển hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn để hỗ trợ cho trồng trọt... giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm, xuất khẩu”. Chi bộ Bình Yên tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, trên cơ sở đó phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, chủ động khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, tự cung tự cấp là chính nhằm xây dựng nguồn lực hậu cần tại chỗ theo quan điểm chiến tranh nhân dân, xây dựng nền quốc phòng toàn dân của Đảng.

Thông qua củng cố, xây dựng và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hàng năm và các biện pháp 3 quán, 3 khoán được thực hiện chặt chẽ trong các đội sản xuất. Bình quân năm 1967, mỗi xã viên thực hiện được từ 250 công/năm. Mỗi năm, toàn xã đã đầu tư trên 1 vạn ngày công làm thủy lợi. Toàn xã đã sửa chữa, tu bổ được 19 phai, đập, 38 con mương dẫn nước với tổng chiều dài gần 10km. Trong đó, tháng 5/1968, được sự giúp đỡ của huyện, quân và dân Bình Yên đắp được 2 đập ngăn nước, phục vụ nước tưới cho gần 80 ha lúa thuộc cánh đồng các xóm: Thảm Kê, Nạ Lăng, Thảm Quyển, Đoàn Kết, Đàm Trau, Đàm Quyển.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IX, Nghị quyết số 45 của Tỉnh ủy về phát triển chăn nuôi toàn diện,

dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, toàn xã luôn duy trì, đẩy mạnh các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên. Từ 1965 đến 1968, đàn trâu bình quân mỗi năm tăng 10 – 15%. Năm 1967, toàn xã có 400 con trâu, bò, đàn lợn mỗi năm tăng bình quân từ 15 – 20%, chủ yếu ở các hộ gia đình xã viên. Năm 1965, toàn xã có gần 800 con lợn, trong đó có khoảng 80 con lợn nái, đạt bình quân từ 2 - 3 con/hộ. Đàn gia cầm trong xã thường xuyên duy trì được từ 10 nghìn đến 15 nghìn con. Nhìn chung, trong thời kì này, phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Bình Yên khá phát triển, vừa bảo đảm sức kéo, nguồn phân bón cho trồng trọt, vừa bảo đảm nguồn thực phẩm đóng góp cho Nhà nước. Bình quân mỗi năm, nhân dân Bình Yên bán cho Nhà nước từ 15 - 20 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi.

Trong điều kiện chiến tranh, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng luôn được kiện toàn về đội ngũ cán bộ, nhân viên và được tăng cường hơn thời kì trước cả về vốn, hàng hóa và điểm phục vụ. Hợp tác xã mua bán tích cực thu mua, tiếp nhận và phân phối hàng hóa phục vụ đắc lực cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác của quân và dân trong xã.

Như vậy, trong phát triển kinh tế mà chủ yếu là nông nghiệp, Bình Yên đã đạt thành tích nổi bật, đó là: Sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp của xã đi đúng hướng chỉ đạo của Huyện uỷ, phù hợp với điều kiện của địa phương; Nông nghiệp phát triển toàn diện trong quan hệ sản xuất, phân phối sản phẩm, cả về trồng trọt và chăn nuôi. Đảm bảo yêu cầu số một là cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đầy đủ cho Nhà nước. Đây là thành công của Chi bộ Bình Yên trong chuyển hướng phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

Lĩnh vực giáo dục, văn hóa và y tế tiếp tục được Chi bộ lãnh đạo, chặt chẽ. Số học sinh phổ thông ở cả ba cấp đều tăng trung bình từ 10 đến 15%. Năm 1967, tổng số học sinh phổ thông toàn xã có khoảng 300 em. Hệ thống nhà trẻ và lớp vỡ lòng luôn được củng cố cả về cơ sở vật chất, chất lượng dạy và học. Năm 1967, toàn xã có 2 nhà trẻ với 130 cháu, lớp mẫu giáo có 46 cháu và trên 100 cháu học lớp vỡ lòng. Toàn bộ các khu trường học và nhà trẻ đều có đủ hầm hào trú ẩn cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hằng năm đạt trên 95%. Phong trào bồi dưỡng văn hóa tiếp tục được duy trì ở các đội sản xuất cho cán bộ và xã viên. Với những cố gắng vượt bậc trong lãnh đạo và trong phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, công tác giáo dục đào tạo ở Bình Yên, đã đóng góp cho đất nước hàng trăm em học sinh có kiến thức văn hóa, sức khỏe và đạo đức xã hội chủ nghĩa. Nhiều em sau này đã trở thành bác sỹ, kỹ sư... cán bộ, đảng viên, là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy trong các đơn vị quân đội, cơ quan Nhà nước.

Công tác thông tin văn hóa tiếp tục được tăng cường hơn một bước, kịp thời tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ, động viên phong trào vừa sản xuất vừa chiến đấu của quân và dân trong xã. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức trong các chi đoàn thanh niên, nhà trường nhân các ngày lễ, tết, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

Về công tác Y tế, Chi bộ kịp thời chỉ đạo chuyển hướng theo yêu cầu thời chiến một cách tích cực, khẩn trương. Trạm Y tế xã được tăng cường thêm một số vật tư y tế như: bông băng, thuốc đỏ, nẹp, cáng tải thương, thuốc kháng sinh, đồng thời thành lập các tổ

cấp cứu phòng không ở các xóm, 2 tổ ở trường học, 1 tổ ở trụ sở Ủy ban hành chính xã. Với những nỗ lực chủ quan của mình, hằng năm, cán bộ y tế xã đã tổ chức từ 1 đến 2 lần phổ biến, hướng dẫn cho hàng trăm lượt học sinh và nhân dân phương pháp băng bó, cấp cứu phòng không. Bên cạnh việc chăm lo khám chữa bệnh cho nhân dân kịp thời, không để xảy ra những thiếu sót thuộc về trách nhiệm của người lương y, cán bộ trạm y tế còn tích cực phối hợp với Ban văn hóa thông tin, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban Quản trị Hợp tác xã tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt, phong trào 3 dút điểm (3 công trình: Giếng nước, nhà tắm, hố vệ sinh hai ngăn) được đông đảo các tầng lớp xã viên, nhân dân thực hiện và đạt kết quả tốt. Đến cuối năm 1967, 100% hộ gia đình có hố xí hai ngăn, 60% hộ gia đình có giếng đào, khoảng 40% hộ có đầy đủ 3 công trình. Điển hình là đồng bào ở các xóm Yên Thông, xóm Đoàn Kết, xóm Nạ Pục.

Đầu năm 1968, sau khi đời sống của đồng bào miền xuôi lên phát triển kinh tế - xã hội đã đi vào ổn định, số lượng đảng viên của Chi bộ đã tăng lên 56 đồng chí. Nhận thấy đủ điều kiện để nâng quy mô từ chi bộ lên đảng bộ, Chi bộ xã Bình Yên đã báo cáo, xin ý kiến của Ban Thường vụ Huyện uỷ và được sự nhất trí Huyện uỷ. Ngày 25/6/1968, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ VII (nhiệm kỳ 1968 - 1970) được tổ chức với sự tham gia của hơn 50 đảng viên. Trước khi chuyển thành Đảng bộ, Hội nghị thống nhất nhận định từ ngày thành lập đến nay, Chi bộ luôn giữ vai trò lãnh đạo, không lùi bước trước khó khăn, đã lãnh đạo nhân dân Bình Yên trên con trường đấu tranh cách mạng và đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của

mình. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ chính trị của địa phương trong thời kì lịch sử mới là: Phát triển kinh tế, xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo đầy đủ, kịp thời các yêu cầu về sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đây là nhiệm vụ trọng tâm của nhân dân Bình Yên cũng như cả nước nói chung. Đảng bộ, chính quyền cần có biện pháp tích cực chuyển những chủ trương của Đảng bộ thành chương trình cụ thể, lãnh đạo nhân dân khắc phục những tồn tại của các năm trước, tiếp tục phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao. Chi bộ phát triển thành Đảng bộ là một tất yếu khách quan, khẳng định sự vươn lên của tổ chức cơ sở đảng ở Bình Yên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí¹. Sau Đại hội, Đảng ủy đã phân công các đồng chí trong Đảng ủy phụ trách các ban, ngành, đoàn thể; xây dựng quy chế sinh hoạt của Đảng ủy, của các Chi ủy, đồng thời ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Năm 1969, thực hiện tổng kết 5 năm (1965 - 1969), công tác động viên tuyển quân theo các chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các ban ngành, đoàn thể trong xã đã tổ chức quán triệt, học tập sâu sắc những nội dung tổng kết từ khi có Luật Nghĩa vụ quân sự thời chiến (tháng 4/1965) và Lệnh động viên cục bộ của Chủ tịch nước (tháng 5/1965), trong đó toàn xã đã liên hệ sâu sắc việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Bình Yên là một địa bàn miền núi, dân cư thưa thớt, đời sống kinh tế - xã hội còn

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ Bình Yên Khóa VII (nhiệm kỳ 1968-1970) gồm 9 đồng chí: Ma Quang Lê, Ma Khắc Ân, Ma Công Viên, Ma Thị Thay, Ma Quang Lịch, Ma Văn Phát, Ma Đình Kết, Đào Văn Lá, Ma Công Mạ.

nhiều khó khăn nhưng các Chi bộ và Đảng bộ đã thường xuyên chú trọng giáo dục chính trị, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, nghĩa vụ, trách nhiệm của người công dân đối với nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước.

Trong 5 năm (1965 - 1969), Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên đã động viên hơn 80 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ cứu nước, 30 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lên đường tham gia các đội thanh niên xung phong bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, phục vụ chiến đấu. Kết quả đó thể hiện sự phấn đấu nỗ lực của Đảng bộ xã Bình Yên trong việc chấp hành, vận dụng sáng tạo đường lối quân sự, quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng, là kết quả của công tác giáo dục, tuyên truyền, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trong xây dựng lực lượng vũ trang, thể hiện lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí quyết tâm chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của quân và dân Bình Yên.

Bên cạnh đó, bằng nhiều chính sách và biện pháp đồng bộ của Đảng, Nhà nước, sự vận dụng sáng tạo của Đảng bộ trong mọi hoạt động của địa phương nên chính sách hậu phương quân đội ở Bình Yên mang tính xã hội hóa cao, được toàn dân chăm lo, tổ chức thực hiện. Các gia đình chính sách, gia đình bộ đội thường xuyên được Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong xã chăm lo giúp đỡ về công lao động, điều hòa lương thực, thực phẩm, thăm hỏi khi ốm đau. Hội Mẹ chiến sĩ và các tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình, gương mẫu đi đầu tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chính sách hậu phương quân

đội. Con em các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội được quan tâm, được thầy cô giáo chăm lo giáo dục, đào tạo, được ưu tiên xét duyệt đi học các trường chuyên nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước... Hơn 30% số thương binh, bệnh binh, hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương còn sức khỏe và có năng lực được bố trí công tác hoặc việc làm hợp lý. Hằng năm, Đảng bộ, chính quyền, Xã đội kịp thời tổ chức trao tặng các gia đình bộ đội Bảng vàng danh dự, Bảng gia đình vẻ vang, tổ chức truy điệu liệt sỹ trọng thể, trang nghiêm, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” đối với các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Những việc làm đó đã có tác dụng to lớn củng cố niềm tin cho các gia đình, người mẹ, người vợ, người thân ở hậu phương và làm yên lòng người ở tiền tuyến. Nhờ vậy, hàng trăm bà mẹ, người vợ, người chị ở Bình Yên tiếp tục động viên người thân lên đường ra mặt trận. Nhiều gia đình tự nguyện động viên, cho người con thứ 3, thứ 4 lên đường giết giặc như mẹ Đặng Thị Đầu, xóm Yên Thông, mẹ Đào Thị Bàn, xóm Thảm Rộc. Trên chiến trường, các con em của Bình Yên đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt quân thù, giải phóng miền Nam. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công, “Dũng sỹ diệt Mỹ” và cũng có hàng chục đồng chí đã anh dũng hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu vì nền độc lập tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở cả 2 miền Nam - Bắc đang giành được nhiều thắng lợi quan trọng thì ngày 2/9/1969 Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần tại thủ đô Hà Nội. Cùng với nhân dân cả nước và bầu bạn thế giới, Đảng bộ và nhân dân Bình Yên đau thương vô

hạn. Trong những ngày này, ở Trụ sở Ủy ban hành chính xã, trường cấp I, trường cấp II, Trụ sở Hợp tác xã đều treo cờ rủ có dải băng đen. Các gia đình đều lập bàn thờ Bác, trên đó có băng vải đen nổi bật dòng chữ Đồi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Sáng ngày 6/9/1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Thay mặt Đảng bộ và nhân dân, đồng chí Ma Quang Lệ, Bí thư Đảng ủy xã đọc diếu văn, nguyện hứa luôn luôn trung thành và kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Biếm đau thương thành hành động cách mạng, phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu lập công đền ơn Bác được phát động và diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong toàn xã.

Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh thực hiện đợt sinh hoạt chính trị Học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị đã nêu lên một số biện pháp nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua học tập, sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu rõ hơn đạo đức, phẩm chất, tác phong và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc, tăng cường đoàn kết nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đối với Thanh niên, Đảng ủy chỉ đạo các chi ủy, Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và chi đoàn tổ chức cho đoàn viên thanh niên học tập, nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Đảng Lao động Việt Nam, về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và địa phương. Đặc biệt là việc tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt cho đoàn viên thanh niên Nghị

quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc Đoàn Thanh niên được mang tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu hành động: “Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

Cũng trong thời gian này, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội, Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong xã phát động toàn dân tăng cường các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ các gia đình, đối tượng chính sách và đề ra các biện pháp cụ thể bảo đảm các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương đến tay các gia đình, đối tượng chính sách đúng thời gian và đầy đủ như: Tiền trợ cấp của Nhà nước, đóng góp công sức, vật liệu sửa chữa nhà ở, thăm hỏi, chăm sóc khi ốm đau, các đội sản xuất hoặc hợp tác xã nhận đỡ đầu con liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng mẹ liệt sĩ... Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền ban hành các quy chế kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những trường hợp tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm quyền lợi các gia đình, đối tượng chính sách. Nhờ vậy, công tác động viên tuyển quân ở Bình Yên đạt được nhiều kết quả tốt. Năm 1970, Bình Yên cử trên 20 thanh niên lên đường cầm súng đánh Mỹ. Các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho tiền tuyến được toàn thể nhân dân hăng hái thực hiện.

Ngày 15/6/1970, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1970 - 1972) được tổ chức, với sự tham gia của hơn 50 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí¹,

¹ Đồng chí Ma Công Viên Ủy viên Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí Ma Quang Lịch, Ma Công Đồng, Ma Công Bột, Ma Thị Thay, Đào Văn Lát, Nguyễn Văn Châu.

Ban Chấp hành hợp bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Ma Quang Lê giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn Phó Bí thư. Ngay sau Đại hội, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố về mọi mặt. Vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và đảng viên luôn là những tấm gương tiên phong, gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ. Cùng với việc chú trọng thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên Bốn tốt, Đảng bộ tập trung tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao hơn nữa ý chí, tinh thần chống Mỹ cứu nước với khẩu hiệu: Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược; Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh. Các đợt học tập được triển khai sâu rộng ở các chi bộ và đảng viên, từ các đồng chí bí thư chi bộ, cấp ủy viên tới các đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của tổ chức, cá nhân, nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, có liên hệ kiểm điểm thấu đáo, đồng thời xây dựng kế hoạch sửa chữa, phấn đấu theo 7 nội dung nâng cao chất lượng đảng viên. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng ủy được tiến hành chặt chẽ, có lý, có tình nhưng rất nghiêm túc đã làm chuyển biến mạnh mẽ số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu. Số đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng đều tích cực sửa chữa, hăng hái phấn đấu, rèn luyện trong công tác đã lấy lại được lòng tin của quần chúng. Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, cụ thể, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, trong đó lấy xây là mục đích, đặc biệt thông qua

học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị đã nêu lên một số biện pháp nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, qua đó vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Bình Yên từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Vụ đông xuân 1970 - 1971, Đảng bộ xã Bình Yên chỉ đạo dành 70% diện tích cấy giống lúa ngắn ngày có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Mộc tuyền, áp dụng phương pháp xử lí thóc giống bằng lò thóc mầm 54⁰c, cấy đúng mật độ quy định, bón phân hợp lí cho từng thời kì sinh trưởng của cây lúa và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong toàn hợp tác xã, năng suất lúa đạt 3,8 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã năm đạt gần 600 tấn. Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được các hộ xã viên tích cực trồng và chăm sóc nên sản lượng hằng năm đạt khá, góp phần cải thiện bữa ăn và có thêm thu nhập trong đời sống sinh hoạt của nhân dân. Để tăng lượng phân bón, ngoài phân chuồng tận thu ở các tổ chăn nuôi tập trung, hợp tác xã còn phát động các hộ xã viên trồng cây “cốt khí” quanh bờ rào, ven đường, ven bờ ruộng để làm phân xanh, chỉ tiêu bón đủ cho mỗi sào 3 tạ phân các loại.

Để phát huy thế mạnh ngành Chăn nuôi, Đảng bộ đã khuyến khích chăn nuôi gia đình phát triển. Năm 1970, mỗi hộ xã viên của các hợp tác xã nông nghiệp được giao chỉ tiêu nuôi 2 con lợn, bán nghĩa vụ cho Nhà nước 30 kg lợn hơi. Được sự chỉ đạo sát sao của cấp uỷ, chính quyền và các đoàn thể cùng với sự nỗ lực trong lao động sản xuất của nhân dân nên hằng năm, Bình Yên bán thực phẩm nghĩa vụ cho Nhà nước đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ xã Bình Yên rất coi trọng. Việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục đích, lý tưởng, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng cho cán bộ, đảng viên luôn được gắn với nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương. Thông qua các phong trào thi đua sản xuất, chấp hành chính sách của Đảng, Nhà nước, các cuộc vận động củng cố hợp tác xã được triển khai, để kiểm điểm đánh giá nhận thức chính trị, ý thức giác ngộ cách mạng của từng đảng viên. Đảng bộ xã đã mở các đợt học tập, quán triệt nghị quyết của Trung ương, mà trọng điểm là Nghị quyết 195 - NQ/TW về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "*Lớp Hồ Chí Minh*" kết hợp với việc thực hiện Chỉ thị 50 của Tỉnh uỷ Bắc Thái và Nghị quyết 09 của Huyện uỷ Định Hoá về "*Xây dựng địa bàn vững mạnh*". Trong học tập, từng đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ với tinh thần tự phê bình và phê bình, góp ý chân thành, xử lý nghiêm túc những sai phạm. Nhờ đó, đã tạo được sự chuyển biến rõ rệt về tư tưởng và hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Thực tế cho thấy hầu hết đảng viên của Đảng bộ Bình Yên có lập trường tư tưởng vững vàng trước mọi diễn biến phức tạp của tình hình, luôn nêu cao tính tiên phong gương mẫu, vượt qua mọi khó khăn gian khổ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tạo được lòng tin đối với quần chúng nhân dân. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một số đảng viên thiếu ý thức rèn luyện, lợi dụng chức quyền làm thất thoát quỹ, vốn của hợp tác xã, nợ đọng của tập thể dây dưa kéo dài không trả. Qua công tác kiểm tra, Đảng uỷ đã đưa ra kiểm điểm làm rõ khuyết điểm của những đảng viên vi phạm chính sách hậu phương quân đội, thu vén cá nhân, tham ô tài sản của hợp tác xã.

Năm 1971, Đảng ủy lãnh đạo mở nhà trẻ, mẫu giáo ở các đội sản xuất của các hợp tác xã thu hút hàng trăm cháu theo học. Các cô nuôi dạy trẻ, giáo viên mẫu giáo được các hợp tác xã trả mỗi tháng 30 kg thóc. Tuy gặp khó khăn về đời sống và điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp nhưng với lòng yêu nghề, mến trẻ, các cô đã nhiệt tình đem hết khả năng dạy dỗ các cháu chu đáo, tạo điều kiện cho các bậc cha mẹ yên tâm lao động, sản xuất. Các lớp bỏ túc văn hoá buổi trưa và buổi tối vẫn được các hợp tác xã duy trì.

Nếp sống văn hóa xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển theo hướng vận động nhân dân đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, tình làng nghĩa xóm càng thêm gắn bó, ý thức xây dựng tập thể của các tầng lớp nhân dân tiến bộ rõ rệt. Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá rầm rộ trong các hợp tác xã, bằng những tiết mục tự biên tự diễn và các bài ca cách mạng thường được tổ chức biểu diễn trong những dịp tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ, kỉ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, đã góp phần động viên khí thế thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho tiền tuyến lớn miền Nam.

Về chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, năm 1971 Trạm xá xã Bình Yên được cải tạo khá liên hoàn, gồm 1 nhà điều trị, 1 nhà hộ sinh và 1 bếp ăn. Trạm có một y sĩ làm Trạm trưởng và một y tá, một hộ sinh. Trạm xá được xây dựng tại trung tâm xã, tạo điều kiện cho nhân dân đến khám chữa bệnh không phải đi xa. Bên cạnh nhiệm vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân tại trạm, trạm xá còn giúp chính quyền kiểm tra, đôn đốc nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh.

Cùng với nhiệm vụ sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện

nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam. Ngày 27/4/1970, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 98%. Hội đồng nhân dân xã Bình Yên bầu đồng chí Ma Khắc Ấn làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Đảng bộ tổ chức học tập tình hình nhiệm vụ cách mạng, động viên tư tưởng, phát động thanh niên, đoàn viên tình nguyện tham gia phong trào “Ba sẵn sàng”¹, nhờ làm tốt công tác động viên thanh niên đến tuổi nhập ngũ lên đường bảo vệ Tổ quốc, Bình Yên luôn đạt chỉ tiêu tuyển quân, phong trào xung phong tòng quân diễn ra sôi nổi. Năm 1971, Bình Yên có 7 thanh niên đã cùng với hàng trăm thanh niên Định Hoá lên đường ra các mặt trận làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Công tác động viên được Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể đặc biệt quan tâm. Ngày thanh niên lên đường nhập ngũ được xã tổ chức tiễn tân binh đầy cảm động, người ra đi hứa quyết tâm phát huy truyền thống quê hương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ quân đội giao.

Phụ nữ thực hiện “Ba đảm đang”, trong lao động sản xuất, chị em phụ nữ luôn đi đầu trong các phong trào thi đua như các phong trào cấy hết diện tích, cấy đúng kỹ thuật... Những công việc nặng nhọc trước đây chỉ dành cho nam giới (cày, bừa) giờ đây người phụ nữ đã dần thay thế và trở thành lực lượng chủ chốt trong lao động sản xuất, là trụ cột trong gia đình, phụng dưỡng cha mẹ già, nuôi con khỏe dạy con ngoan, là dâu hiền hiếu thảo để chồng, con yên tâm lên đường đánh giặc. Thực hiện khẩu hiệu: “Hậu

¹ Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sẵn sàng nhập ngũ, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu khi Tổ quốc cần.

phương thi đua với tiền phương”, chị em phụ nữ xã Bình Yên tích cực tăng gia lao động sản xuất và tham gia phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Hơn 20 chị em tham gia đội dân quân bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm, tham gia đào hàng trăm hầm hào trú ẩn, giao thông hào phòng tránh máy bay... Được tôi luyện trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhiều chị em đã trưởng thành, 5 chị được kết nạp vào Đảng và 8 chị được cấp uỷ Đảng tin tưởng giao nhiệm vụ quan trọng như Ủy viên Ủy ban hành chính xã, thành viên Ban Quản trị hợp tác xã, Đội trưởng sản xuất... ở bất kỳ cương vị công tác nào chị em cũng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 4/4/1972, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ IX (nhiệm kì 1972 - 1974) được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí². Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã trong những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, công tác củng cố xây dựng chính quyền luôn được chú trọng nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chỉ viện cho tiền tuyến. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc đề cử những đảng viên, quần chúng có đạo đức, tư cách tốt, có năng lực và được nhân dân tín nhiệm vào hội đồng nhân dân.

Đầu tháng 10/1972, đế quốc Mỹ lại gây tội ác đối với nhân dân Định Hoá, chúng ném bom xuống các xã Trung Hội, Phượng

² Ban Chấp hành hợp bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, do đồng chí Ma Công Đồng giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Công Viên giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Châu Ủy viên Thường vụ và các đồng chí Đảng ủy viên Ma Khắc Ân, Ma Quang Lịch, Ma Thị Thay, Trần Văn Minh, Đào Văn Lá.

Tiến, Trung Lương, Diềm Mặc, Phú Đình. Tiếp đó, chúng lại ném bom phá hủy 10 lớp học, 5 nhà dân, làm chết và bị thương 27 người trong đó có cả giáo viên và học sinh ở trường cấp I xã Tân Thịnh. Trước những diễn biến phức tạp của cuộc chiến tranh phá hoại trên địa bàn huyện, Đảng bộ xã Bình Yên lãnh đạo nhanh chóng sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại thể trận phòng thủ. Lực lượng trực chiến được huyện trang bị thêm vũ khí, tổ chức huấn luyện ngay tại trận địa, đồng thời huấn luyện phối hợp hiệp đồng giữa các đội cứu thương, hậu cần, lực lượng xung kích làm nhiệm vụ giải quyết hậu quả khi giặc bắn phá vào địa bàn, nếu có lệnh của trên thì chủ động ứng cứu cho các xã bạn, bộ phận tiếp đạn tải thương và bộ phận hướng dẫn người già trẻ em đến nơi sơ tán. Đảng bộ cử cán bộ trực tiếp đến từng thôn bản, phổ biến cho nhân dân cách làm hầm trú ẩn máy bay Mỹ, trong đó quy định hầm cách nhà ở không quá 100 mét, hầm trú ẩn (hầm kèo) tối thiểu trú được 6 người, đồng thời giáo dục nhân dân ý thức phòng tránh máy bay địch.

Đảng bộ rất chú trọng thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình có người tại ngũ, gia đình bộ đội phục viên, gia đình thương binh, liệt sĩ được địa phương thường xuyên thăm hỏi, động viên, được các hợp tác xã điều hòa lương thực, ưu tiên phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng, tổ chức lễ truy điệu trang trọng mỗi khi địa phương có người hi sinh.

Đảng bộ nắm vững vai trò lãnh đạo, giáo dục, hướng dẫn và tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như: Xây dựng thành công Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng, Hợp tác xã mua bán; giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng an ninh. Công tác phát triển Đảng

được chú trọng. Đảng bộ đánh giá cuộc vận động xây dựng các hợp tác xã thành công, đây là sức mạnh tổng hợp của Đảng, làm cho quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, mọi người, mọi nhà đều có cơm ăn, áo mặc, con em được học hành, bản làng vui tươi lành mạnh. Công tác phát triển Đảng cũng bộc lộ một số hạn chế, thể hiện rõ nhất là sau khi kết nạp việc tiếp tục giáo dục bồi dưỡng của Đảng bộ đối với các đảng viên dự bị chưa được sâu sát, liên tục nên một số đảng viên dự bị phải kéo dài thời gian, hoặc không đủ tiêu chuẩn để chuyển thành đảng viên chính thức vì vi phạm kỉ luật Đảng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hoá, Đảng bộ Bình Yên đã từng bước trưởng thành, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của mình trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác động viên tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã, huy động mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Vượt qua bao khó khăn thử thách trong hoàn cảnh thời chiến, Đảng bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bình Yên vẫn luôn nêu cao ý chí quyết tâm phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, nỗ lực phấn đấu xây dựng hậu phương vững mạnh về mọi mặt, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn.

Thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên, Đảng bộ, chính quyền Bình Yên tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong các đơn vị dân quân và các tầng lớp nhân dân nâng

cao cảnh giác, tăng cường các lực lượng, sẵn sàng đối phó với các âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ. Nhờ vậy, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang Bình Yên được tăng cường hơn một bước. Các trung đội, tiểu đội, tổ chuyên môn được chấn chỉnh, kiện toàn thêm về tổ chức, biên chế. Lực lượng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trực chiến được tăng cường. Hàm hào, công sự được tu sửa hoặc làm mới chắc chắn, số cán bộ xã đội, trung đội được tập huấn, bồi dưỡng những nội dung về huấn luyện quân sự, động viên tuyển quân, đăng ký quân dự bị, các phương án, kế hoạch xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân được phê duyệt. Ban Chỉ huy Xã đội tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch động viên thời chiến cả về nhân lực, vật lực, đồng thời chỉ đạo các trung đội, tiểu đội dân quân các xóm và toàn xã diễn tập thực binh động viên quân dự bị và các cơ sở vật chất mang theo bước đầu đạt kết quả tốt về thời gian theo quy định, quân số bảo đảm đạt trên 90%. Công tác huấn luyện cho các trung đội, tiểu đội được hoàn thành ngay trong quý I hằng năm. Trong thời gian huấn luyện, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ cử chi ủy viên tham gia ban lãnh đạo huấn luyện dân quân, chỉ đạo các Hợp tác xã trích quỹ phụ giúp nuôi cán bộ, chiến sĩ 1 đồng/người/ngày. Tiêu biểu là cán bộ, xã viên các hợp tác xã Khang Hạ, Yên Thông. Nhờ sự lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ, cụ thể của Đảng bộ, kết quả huấn luyện dân quân hàng năm đạt yêu cầu, trong đó có trên 80% đạt khá, giỏi, quân số đạt 100%. Năm 1971, Trung đội 3 dân quân Hợp tác xã Yên Hòa, xã Bình Yên được Bộ Quốc phòng tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng. Song song với công tác huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, hằng năm, Ban Chỉ huy xã đội

còn điều chỉnh, bố trí hàng chục cán bộ, chiến sĩ vào các đội phòng chống lụt bão, cứu hỏa, bảo vệ rừng... góp phần củng cố lực lượng, đồng thời bồi dưỡng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang trong xã.

Để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và thực hiện Quyết định số 192-CP ngày 12/10/1971 của Hội đồng Chính phủ về việc đổi tên cơ quan quân sự địa phương, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, Xã đội Bình Yên đổi thành Ban Chỉ huy quân sự xã Bình Yên do đồng chí Nguyễn Văn Châu làm Chỉ huy trưởng. Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và lời tuyên bố của Chính phủ, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu và các chỉ thị của cấp trên, Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã Bình Yên lãnh đạo, phát động, tổ chức quân và dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Ban Chỉ huy quân sự xã chỉ huy, tổ chức lực lượng vũ trang khẩn trương triển khai các phương án, kế hoạch tác chiến, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch. Lực lượng dự bị, dân quân rộng rãi cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an, sửa chữa hầm hào phòng tránh và luyện tập khắc phục hậu quả sự đánh phá của địch. Trường học, họp chợ, cửa hàng mua bán... làm việc và phục vụ chủ yếu vào buổi chiều tối, tránh tập trung đông người.

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, từ phong trào “Mở hội tòng quân”, “Toàn dân đánh Mỹ”, “Trao gậy Trường Sơn”... do Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã phát động đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đã hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ. Ngay trong đợt tuyển quân tháng 4/1972, toàn xã có 15 thanh niên trúng tuyển lên đường chi viện

cho chiến trường miền Nam. Tháng 8/1972 có 14 cán bộ, đoàn viên thanh niên trong xã tiếp tục lên đường nhập ngũ.

Năm 1972, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra vô cùng ác liệt ở miền Bắc, đặc biệt là chiến dịch tập kích bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... Chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận "Điện Biên Phủ trên không". Nhà cầm quyền nước Mỹ buộc phải đề nghị với Chính phủ ta họp lại Hội nghị đàm phán hòa bình ở Pari (Pháp). Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, có hiệu lực từ 7 giờ ngày 28/1/1973, gồm 9 chương, 23 điều.

Mặc dù xã Bình Yên là địa phương không bị địch trực tiếp đánh phá nhưng các hoạt động chuẩn bị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã vẫn diễn ra kịp thời, khẩn trương, chủ động, bình tĩnh và tự tin: Vừa sản xuất, học tập, công tác xây dựng địa phương vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, trong các năm 1973, 1974, quân và dân Bình Yên tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tiềm lực quốc phòng, tích cực động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Lực lượng dân quân được củng cố, nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu. Năm 1973, lực lượng dân quân toàn xã có gần 200 cán bộ, chiến sĩ, chiếm gần 15% dân số toàn xã.

Ngày 14/6/1974, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ X được tổ chức. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí¹, Ban Chấp hành hợp bầu Ban Thường vụ có 3 đồng chí, đồng chí Ma Công Viên được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Công Đồng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Châu được bầu giữ chức vụ Ủy viên Thường vụ.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng thành công Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán; giữ vững ổn định chính trị, kinh tế, xã hội và quốc phòng an ninh. Đảng bộ đánh giá cuộc vận động xây dựng các hợp tác xã thành công, đây là sức mạnh tổng hợp của Đảng, làm cho quần chúng nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, mọi người, mọi nhà đều có cơm ăn, áo mặc, con em được học hành, bản làng vui tươi lành mạnh. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hoá, Đảng bộ Bình Yên đã từng bước trưởng thành, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo của mình trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác động viên tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã, huy động mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Ngày 6/4/1975, cử tri Bình Yên đi bầu cử bầu đại biểu Quốc hội khóa V và Hội đồng nhân dân các cấp, Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 17 đại biểu, trong đó có 13 đảng viên, 4 quần chúng, tỷ lệ nữ chiếm trên 30%. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Ma Khắc

¹ Gồm các đồng chí: Ma Công Viên, Ma Công Đồng, Nguyễn Văn Châu, Ma Công Tô, Ma Quang Lịch, Lường Phúc Thận, Hà Thị Ruyên.

Án làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong quá trình củng cố, kiện toàn nhằm nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ chính quyền, hằng năm Đảng bộ cử bình quân từ 10 đến 12 cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ ở huyện, trong đó có từ 2 đến 3 đồng chí đi học tập ở trường Đảng, trường Hành chính của tỉnh và Khu Tự trị Việt Bắc. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Ma Đình Kết làm Chủ tịch thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho hàng nghìn lượt đồng bào trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên, cổ vũ quần chúng tăng cường đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an xóm làng.

Năm 1975, Ban Chấp hành Đoàn xã đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn, thực hiện sâu rộng cuộc vận động xây dựng chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên Bốn tốt. Hằng năm, Đoàn cơ sở Bình Yên có trên 60% chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên đạt Bốn tốt, tiêu biểu là chi đoàn các xóm Yên Thông, Khang Thượng và Yên Hòa. Công tác phát triển đoàn viên luôn được đoàn cơ sở và các chi đoàn quan tâm nên bình quân mỗi năm đã có hàng chục thanh niên được kết nạp vào đoàn. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng thanh niên nam nữ tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào “Ba sẵn sàng”, “Ba đảm đang” được các cấp ủy, chi bộ đề cử, bổ trí vào các cấp lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Định Hoá, Đảng bộ Bình Yên đã từng bước trưởng thành, thể hiện rõ bản lĩnh chính trị,

năng lực lãnh đạo của mình trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, làm tốt công tác động viên tổ chức quần chúng thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ở nông thôn, củng cố hợp tác xã, huy động mọi tiềm lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước góp phần cùng nhân dân cả nước hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thống nhất nước nhà.

Trải qua hơn 20 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ xã Bình Yên đã quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, vừa bảo đảm ổn định đời sống của nhân dân các dân tộc vừa chi viện đắc lực sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã động viên 153 thanh niên lên chiến đấu chống Mỹ cứu nước (trong đó giai đoạn 1955-1959 có 17 người, giai đoạn 1960-1964 có 35 người, giai đoạn 1965-1975 có 101 người). Trong mọi cương vị công tác, chiến đấu, các chiến sĩ là con em nhân dân Bình Yên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, 27 chiến sĩ đã chiến đấu và hi sinh anh dũng, 34 chiến sĩ đã để lại một phần xương máu trên chiến trường. Ghi nhận những hi sinh đó, Nhà nước đã tặng 27 Bằng Tổ quốc ghi công, 3 gia đình được tặng Bằng vàng danh dự, 133 gia đình được tặng Bằng gia đình vẻ vang, 101 cán bộ chiến sĩ được thưởng Huân, Huy chương các loại. Đây là những thành tích rất đáng tự hào của đồng bào các dân tộc Bình Yên trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Với những thành tích đóng góp to lớn ấy, Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 234

Huân chương, Huy chương các hạng cùng hàng trăm bằng khen, giấy khen của các cấp. Đó chính là nguồn động viên to lớn tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân xã Bình Yên bước sang thời kì mới - Thời kì xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hóa, bảo vệ biên giới tổ quốc, thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta kết thúc thắng lợi, miền Nam giải phóng, Tổ quốc thống nhất, đã tạo ra khí thế vô cùng phấn khởi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Hòa trong niềm vui chung đó, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bình Yên tập trung lãnh đạo, tổ chức các đợt giáo dục, tuyên truyền, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ và về những khó khăn, thuận lợi của địa phương, trên cơ sở đó chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các phong trào thi đua: "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" và "Phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975" theo các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên.

Tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra nghị quyết về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó xác định nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với những nội dung chính là: Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta... Tiếp đó Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976) xác định về nhiệm vụ quốc phòng trong thời kì mới: "Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước và xây dựng lực

lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh...”.

Quán triệt, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngay từ cuối năm 1975, Đảng bộ đã tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền cho quân và dân Bình Yên luôn nâng cao cảnh giác trước những âm mưu thủ đoạn mới của các thế lực thù địch; đồng thời tích cực, chủ động xây dựng quốc phòng - an ninh, tăng cường các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cuộc sống hòa bình của nhân dân. Với tinh thần "Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh và hạnh phúc của nhân dân", Đảng ủy xã ra nghị quyết lãnh đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, trọng tâm là thâm canh lúa 2 vụ, đồng thời phát động toàn dân làm thêm giờ, ngày, tuần lao động xã hội chủ nghĩa, đóng góp tiền, vật chất ủng hộ đồng bào miền Nam. Tính đến cuối tháng 8/1975, cán bộ và nhân dân xã Bình Yên đã ủng hộ đồng bào hai tỉnh kết nghĩa là Khánh Hòa, Kon Tum 2 con trâu và hàng chục đồng tiền mặt.

Ngày 20/10/1975, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XI, (Nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tổ chức. Đại hội ra Nghị quyết với những công tác trọng tâm là tập trung lãnh đạo củng cố các hợp tác xã, động viên xã viên và nhân dân đẩy mạnh các hoạt động xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đại hội đề ra phương hướng lãnh đạo trong nhiệm kỳ mới; là tiến hành củng cố hợp tác xã theo Nghị quyết 61/CP, tổ chức sáp nhập các hợp tác xã lại thành một hợp tác toàn xã. Về nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục

đóng góp của cải công sức cho Nhà nước, để từng bước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, củng cố hệ thống chính trị, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã vững mạnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí¹.

Bước sang năm 1976, là năm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng: Ngày 2/7/1976, Quốc hội khóa VI đã tiến hành bầu các lãnh đạo các cơ quan cao nhất của Nhà nước và thành lập Chính phủ mới, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Từ ngày 14 đến ngày 19/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần IV của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Đại hội quyết định các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980); đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bình Yên do đồng chí Ma Văn Sỹ làm Bí thư đã cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành Đoàn xã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho các đoàn viên thanh niên. Thông qua các hoạt động xung kích của tuổi trẻ và cuộc hành quân “Theo bước chân người anh hùng” đoàn viên thanh niên trong xã đã đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba xung kích làm chủ tập thể”, gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, xây dựng lực lượng vũ

¹ Đồng chí Ma Công Viên, Ma Khắc Ấn, Nguyễn Văn Châu, Ma Quang Lịch, Hà Thị Huyền, Ma Công Mão, Ma Công Tô. Ban Chấp hành bầu đồng chí Ma Công Viên giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Khắc Ấn giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Châu là Ủy viên Ban Thường vụ

trang và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ trong các phong trào xây dựng địa phương, các tổ chức cơ sở Đoàn đã giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp đối tượng Đảng và đã có hàng chục đoàn viên nam nữ đã vinh dự được kết nạp vào Đảng, được các tổ chức Đảng đề cử, giới thiệu đảm nhiệm các cương vị chủ chốt trong chính quyền, đoàn thể, hợp tác xã.

Hưởng ứng phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, Hội Phụ nữ xã do đồng chí Hà Thị Ruyên làm Chủ tịch. Hội Phụ nữ xã cùng tích cực tuyên truyền, động viên, tập hợp hội viên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tốt công tác hậu phương quân đội và động viên người thân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã còn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong phong trào giúp đỡ, động viên ủng hộ quân dân biên giới. Từ những kết quả đạt được trong phong trào xây dựng địa phương, xây dựng gia đình văn hóa mới, hằng trăm chị em là xã viên, là cán bộ, chiến sĩ dân quân, cán bộ đoàn, giáo viên... đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Phụ nữ hai giỏi”.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể còn một số hạn chế như: Phong trào đoàn có lúc, có nơi hoạt động còn rời rạc, nội dung còn nghèo nàn, hình thức chưa phong phú phù hợp với tuổi trẻ; vai trò người phụ nữ chưa được đề cao... tính giáo dục, thuyết phục, động viên các đoàn thể, hội viên chưa thực sự thấu đáo và triệt để.

Về sản xuất nông nghiệp, năng suất lúa toàn xã bình quân đạt từ 3,5 đến 4 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt trên 400 tấn. Nhân dân Bình Yên đã sớm hoàn thành nghĩa vụ cho nhà

nước 40 tấn thóc tốt. Đội thủy lợi của hợp tác xã Khang Thượng được Ủy ban hành chính tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ. Các hoạt động chăn nuôi trâu, bò, lợn giữ được ổn định: đàn trâu khoảng hơn 200 con, đàn lợn gần 800 con, đàn gia cầm còn khoảng 1.500 con. Trong năm, toàn xã đã bán cho Nhà nước gần 10 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà vịt các loại.

Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, quân và dân Bình Yên tích cực đẩy mạnh các phong trào xây dựng địa phương theo các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy Định Hóa với nhiệm vụ trọng tâm là: Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng cường quản lý chặt chẽ việc cung cấp và sử dụng lương thực, thực phẩm Nhà nước và “Tiếp tục cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến nông - lâm nghiệp từ cơ sở”.

Thực hiện các chủ trương và nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ Bình Yên đã tăng cường công tác lãnh đạo, giáo dục, tuyên truyền, động viên quân và dân trong xã tích cực xây dựng hợp tác xã, phát động các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội và Đại hội Đảng toàn quốc. Đảng ủy đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo Ban Quản trị các Hợp tác xã xây dựng kế hoạch về: tổ chức nhân lực, thống kê diện tích, tiến độ trồng cây lúa, hoa màu, chăn nuôi... Đội ngũ cán bộ Ban Quản trị, đội trưởng sản xuất, chuyên môn được củng cố kiện toàn, được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, sử dụng nhân lực, điều hành sản xuất. Đặc biệt, quyền làm chủ của xã viên và khâu quản lý, phân phối sản phẩm đến tay người lao động được Đảng bộ hết sức quan tâm nên hiệu quả lao động sản xuất các mặt ở địa phương đều tăng. Từ

năm 1977, Đảng bộ đã tiến hành các đợt học tập, sinh hoạt chính trị quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và những nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng về thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội 5 năm (1976 - 1980) gắn với việc thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu sản xuất lương thực, chăn nuôi của xã.

Thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Huyện uỷ về gieo trồng theo quy hoạch và phân vùng kinh tế trong xã, Bình Yên được xác định là vùng lúa trọng điểm của huyện. Vì vậy, Đảng uỷ đã chỉ đạo Ban Quản trị các Hợp tác xã rà soát lại diện tích sản xuất, xây dựng, quy hoạch lại một bước về sử dụng đất đai canh tác phù hợp với thể mạnh của từng thôn, xóm. Từ giữa năm 1976, toàn xã hình thành 2 vùng sản xuất. Vùng trọng điểm sản xuất lúa là các hợp tác xã: Khang Thượng, Khang Hạ. Vùng chuyên canh trồng các loại cây chè là hợp tác xã Yên Hòa gồm: các xóm Yên Hòa 1, Yên Hòa 2 và Yên Hòa 3. Trên cơ sở quy hoạch phân vùng kinh tế, các hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Bình Yên hằng năm đều trồng cây hết diện tích, đúng thời vụ, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, đồng thời tiếp tục thâm canh nên sản xuất lương thực, hoa màu, chăn nuôi... đều đạt và vượt kế hoạch, chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đảng bộ đề ra. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/BT, ngày 12 tháng 4 năm 1978 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về cuộc vận động quản lý tư liệu sản xuất, quản lý vật tư, tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã nhanh chóng khắc phục những mặt yếu kém ở một số vùng, đưa phong trào hợp tác hóa trong tỉnh tiến lên đồng đều và mạnh mẽ. Đảng bộ, Ban Quản trị các Hợp tác xã đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ gia đình xã viên đưa hàng chục ha ruộng, nương bãi canh tác vào Hợp tác xã để Hợp tác

xã quản lý, sử dụng, sản xuất chung cho tập thể.

Đảng bộ đưa ra nhiều biện pháp trong quản lý, sử dụng đất đai canh tác và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, nhất là đẩy mạnh 3 cuộc cách mạng (Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng văn hóa tư tưởng), đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trong mọi hoạt động nên sản xuất nông nghiệp ở Bình Yên có bước phát triển khá đồng đều cả về năng suất và sản lượng. Đến tháng 6/1979, Bình Yên có 3 Hợp tác xã: Hợp tác xã Khang Thượng có 90 hộ, với 532 nhân khẩu, trong đó có 174 lao động chính và quản lý 59,76 ha ruộng; Hợp tác xã Khang Hạ có 130 hộ, với 730 nhân khẩu trong đó có 233 lao động chính và quản lý 76 ha ruộng. Hợp tác xã Yên Hòa chuyên canh trồng chè có 45 hộ, với 235 nhân khẩu, trong đó có 74 lao động chính và quản lý 27,8 ha chè.

Về sản xuất lương thực, từ năm 1976 đến năm 1980 năng suất lúa ở Bình Yên trung bình đạt từ 4 - 4,5 tấn/ha, tổng sản lượng thóc bình quân đạt khoảng 500 tấn/năm. Hằng năm, toàn xã đã đóng thuế nghĩa vụ lương thực cho nhà nước khoảng 80 tấn thóc. Đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết số 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch trồng sắn, được sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Quản trị các Hợp tác xã ở Bình Yên đã phát động một phong trào trồng sắn rộng rãi trong các đội sản xuất và xã viên. Do có nhiều biện pháp tổ chức, điều hành về thời gian và sử dụng nhân lực hợp lý, đông đảo xã viên các đội sản xuất đã nhiệt tình hưởng ứng thực hiện, nhất là ở các xóm Thẩm Rộc, Nạ Pục, Đoàn Kết, Đá Bay. Tính đến tháng 3/1977, nhân dân Bình Yên đã trồng thêm được gần 20 ha, nâng tổng số diện tích trồng sắn trong toàn

xã lên 50 ha. Do đầu tư công sức và chăm bón tốt nên cuối năm 1977, đầu năm 1978, sản lượng sản tươi thu hoạch được khoảng 200 tấn, góp phần nâng cao sản lượng lương thực quy thóc trong xã và đóng góp cho Nhà nước.

Phát huy thế mạnh của đồi bãi và nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè, mặt khác do quy hoạch phân vùng kinh tế nên xã viên Hợp tác xã Yên Hòa đã tích cực mở rộng diện tích, thâm canh, phát triển cây chè cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Đến năm 1980, diện tích trồng chè ở Bình Yên đạt gần 30 ha, sản lượng chè búp khô hằng năm đạt trên 10 - 15 tấn. Bình quân mỗi năm nhân dân Bình Yên bán cho Nhà nước khoảng 10 tấn chè búp khô. Nhờ có sản phẩm từ chè, xã viên và Hợp tác xã bước đầu có thêm nguồn thu nhập bằng tiền mặt, góp phần cải thiện đời sống sinh hoạt gia đình và trong các sinh hoạt tập thể.

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng bộ về chăn nuôi trâu, bò đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên tích cực đầu tư chăm sóc đàn trâu, bò. Năm 1976, toàn xã có khoảng hơn 200 con trâu, bò, tuy do các gia đình xã viên chăn nuôi nhưng đều là tài sản của hợp tác xã và do hợp tác xã quản lý. Số trâu, bò là tài sản riêng của các gia đình chiếm không đáng kể. Đến năm 1980, toàn xã có khoảng gần 300 con, tăng bình quân 7 - 10 con mỗi năm. Bên cạnh đó đàn lợn của hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên luôn được đầu tư về giống, chuồng trại, vệ sinh phòng bệnh nên hằng năm tăng bình quân từ 10 - 15%, toàn xã có khoảng 1.000 con lợn khoảng 150 con lợn nái, trong đó hợp tác xã chăn nuôi và quản lý khoảng 40%. Còn lại bình quân mỗi hộ nuôi 2 đến 3 con. Ở các xóm Khang Thượng, Yên Thông, Thảm

Rộc và Nạ Mộc mỗi hộ nuôi từ 3 đến 4 con. Từ năm 1976 đến năm 1980, mỗi năm các hợp tác xã và xã viên ở Bình Yên bán cho Nhà nước từ 10 đến 12 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi.

Cùng với lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất, phát triển kinh tế, các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển cả về chất lượng, số lượng. Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng kiến thức thường xuyên và từng bước chuẩn hóa trong dạy học. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp hàng năm đạt 90%, số học sinh khá giỏi đạt 15%. Năm học 1979 - 1980, số học sinh cấp III có gần 30 em, số học sinh cấp I, II có 600 em; số học sinh lớp mẫu giáo có 300 cháu, toàn xã có 40 phòng học. Trong đó có 1/3 số phòng học được xây dựng theo hướng kiên cố và bán kiên cố bằng gỗ. Hàng chục bộ bàn ghế học sinh, một số thiết bị dạy và học được mua sắm tạo điều kiện thuận lợi cho thầy cô giáo và học sinh nâng cao chất lượng dạy và học. Điển hình là năm học 1977 - 1978, Trường phổ thông cấp I - II Bình Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

Các hoạt động thông tin văn hóa thường xuyên tích cực tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong nhân dân. Nổi bật nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến tin tức thời sự về các hoạt động của nhân dân trong xây dựng địa phương, sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của đáp ứng yêu cầu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phong trào

vệ sinh phòng bệnh được chú trọng quan tâm. Trạm y tế xã do đồng chí Ma Thị Lư làm Trạm trưởng cùng với các cán bộ, nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành. Hằng năm, cán bộ Trạm y tế xã đã tổ chức khám, chữa bệnh cho trên 500 lượt đồng bào, tiêm chủng cho 100% các cháu, đỡ hàng chục ca sinh nở an toàn. Bên cạnh đó, cán bộ Trạm y tế còn tích cực phối hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đời sống khoa học, vệ sinh phòng bệnh, góp phần ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh mới phát sinh. Từ năm 1976, cán bộ, nhân viên Trạm y tế đã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, Chính quyền triển khai chính sách mới về kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân và giảm tỷ lệ sinh đẻ hàng năm xuống từ 0,5 - 1%.

Công tác chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được thực hiện chu đáo và tích cực, nhất là đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ như: Giải quyết tồn đọng sau chiến tranh, hoàn chỉnh hồ sơ báo tử, các văn bản thủ tục trợ cấp, bố trí việc làm cho thương binh, bộ đội còn sức khỏe các công việc hợp lý, hướng dẫn anh em kê khai, đề nghị cấp trên khen thưởng các Huân chương, Huy chương kháng chiến. Cùng với những việc làm thiết thực trên, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân còn thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ anh em về công sức, vật chất, hỗ trợ các gia đình neo đơn thiếu ăn lúc giáp hạt hoặc không may gặp thiên tai, hoạn nạn.

Để đạt được những thành tích đáng phấn khởi trên các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đã thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng Đảng bộ và phát huy tốt

vai trò, chức năng của bộ máy chính quyền, các tổ chức, đoàn thể.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, công tác xây dựng Đảng bộ luôn được chú trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hàng năm, Đảng bộ đều nghiêm túc tổ chức cho 100% đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ, tổ chức cho đảng viên đăng ký phấn đấu thực hiện 5 tiêu chuẩn của người đảng viên.

Ngày 4/5/1977, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XII được tổ chức. Đại hội bầu Ban chấp hành gồm 7 đồng chí¹. Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy 3 đồng chí, đồng chí Ma Công Viên được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Ma Công Tô được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc Minh Ủy viên Thường vụ. Sau đại hội, Đảng ủy đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí trong Ban Chấp hành. Trong thời kì này, Đảng bộ có nhiều đảng viên là bộ đội, thanh niên xung phong chống Mỹ hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương. Đảng ủy đã bố trí một số đảng viên tham gia cấp ủy, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, Ban Quản trị hợp tác xã, cán bộ đội sản xuất, do đó chất lượng lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường hơn trước. Vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng địa phương của đảng viên được phát huy, được nhân dân tin tưởng. Hàng năm, công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên luôn được chú trọng và quan tâm.

Về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1977 đến năm 1979, hơn

¹ Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí Ma Công Viên, Ma Công Tô, Ma Khắc Minh, Nguyễn Văn Châu, Ma Văn Sỹ, Đào Văn Hàn, Ma Quang Vinh.

70% số đảng viên trong cấp ủy, chỉ bộ, cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể, Ban Quản trị hợp tác xã được tham gia các lớp học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính - kinh tế ở huyện, hơn 10% được đi học ở trường Đảng tỉnh. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có lý, có tình. Số cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, biểu hiện mất đoàn kết, gây bè phái được phát hiện kịp thời, được giáo dục, kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Vì vậy, tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được xây dựng vững mạnh, chất lượng đảng viên của Đảng bộ được nâng lên, số đảng viên trung bình đã cố gắng vươn lên, số đảng viên yếu kém giảm.

Song song với tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, xã hội ổn định đời sống nhân dân, Đảng bộ đặc biệt quan tâm chăm lo cho bộ đội phục viên, xuất ngũ về quê hương sinh sống. Đảng bộ, chính quyền chỉ đạo hợp tác xã sắp xếp công việc cho ổn định cuộc sống, các đối tượng chính sách gặp khó khăn được trợ cấp, ưu tiên phân phối, điều hòa lương thực. Đối với nhân dân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu tham gia các hoạt động trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được cấp ủy, chính quyền lập danh sách đề nghị cấp trên khen thưởng.

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo công tác quân sự địa phương, nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, tham gia huấn luyện quân sự, sẵn sàng chiến đấu theo chương trình của Ban Chỉ huy quân sự huyện. Cuối năm 1976, thực hiện triển khai thí điểm công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng dân quân tự vệ (theo Chỉ

thị số 122/CT - UB của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và Chỉ thị số 360/A - DQ của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh) xã Bình Yên đã tổ chức quán triệt những nội dung mới làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thống nhất tư tưởng không chủ quan trong nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Trên cơ sở nắm vững quy trình các bước thực hiện, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phát động phong trào tự nguyện đăng ký, lấy thanh niên làm nòng cốt mở hội đăng ký nghĩa vụ quân sự trên quy mô toàn xã⁽¹⁾. Chỉ trong thời ngắn xã Bình Yên đã hoàn thành lập danh sách các đối tượng trong diện đăng ký nghĩa vụ trước thời gian quy định được hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện biểu dương. Năm 1977, thực hiện nghị quyết của Huyện ủy về “Chuyển hướng nội dung phương thức hoạt động quân sự địa phương cho phù hợp với yêu cầu mới”. Theo chủ trương của cấp trên, Ban Chỉ huy quân sự xã thành lập 2 đại đội (trong đó có 1 đại đội cơ động).

Sau khi ổn định tổ chức, dân quân được huấn luyện thuần thục các động tác và hành động tác chiến theo từng trạng thái sẵn sàng chiến đấu, xây dựng thể trận phòng thủ liên hoàn trong xã. Trong các đợt huấn luyện quán triệt phương châm kết hợp quốc phòng với xây dựng kinh tế, lực lượng dân quân xã đã huy động hàng trăm lượt dân quân tham gia làm thủy lợi, làm đường giao thông nông thôn. Nhờ đó, trong 2 năm 1976, 1977 dân quân đã tham gia sửa chữa hàng chục vai đập, nạo vét 4km nương nội đồng, sửa chữa và làm mới 10km đường từ cánh đồng về sân kho và đường liên xóm. Trong năm 1977, theo điều động của Bộ Chỉ huy

⁽¹⁾ Huyện Định Hóa-Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1945 -2000), xuất bản năm 2007.

quân sự tỉnh, xã Bình Yên có 2 đại đội trong đội hình trung đoàn của huyện Định Hóa tham gia xây dựng công trình thủy lợi kênh mương hồ Núi Cốc. Đợt 1 từ ngày 20/4 đến 20/5/1977 với 123 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Ma Văn Chế làm Đại đội trưởng, đồng chí Ma Quang Vinh làm Đại đội phó. Đợt 2, cuối tháng 10/1977 với 120 cán bộ, chiến sĩ do đồng chí Ma Công Bật làm Đại đội trưởng, đồng chí Ma Công Đồng làm Đại đội phó. Trong cả 2 đợt tham gia làm thủy lợi, dân quân xã Bình Yên chấp hành nghiêm nếp sống quân sự hóa, đảm bảo ngày công lao động, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Đồng thời hoàn thành các khoa mục huấn luyện quân sự được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá đạt loại khá.

Ngày 25/5/1979, Đảng bộ Bình Yên tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kì 1979 – 1982. Dự Đại hội có hơn 60 đảng viên, Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII; đề ra phương hướng lãnh đạo của Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII và nhấn mạnh những mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu sau: Phấn đấu đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu về sản xuất lương thực. Chăn nuôi, trồng chè và đẩy mạnh các hoạt động về giáo dục, văn hóa - xã hội; tăng cường giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các mặt về công tác quốc phòng quân sự địa phương. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ khóa XIII, nhiệm kì 1979 - 1982 gồm 7 đồng chí¹. Ban chấp hành Đảng bộ bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Châu - Bí thư, đồng chí Ma Công Tô - Phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc

¹ Đồng chí Nguyễn Văn Châu được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Công Tô được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc Quốc làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng. Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí Ma Công Bản, Ma Công Đồng, Ma Quang Lê, Ma Công Tôn.

Quốc - Ủy viên Thường trực.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIII, từ năm 1980 trở đi, Đảng bộ Bình Yên mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, trong đó có việc bình xét đảng viên để phát thẻ Đảng nhân các ngày lễ trong năm. Trong hai năm (1980 - 1981), Đảng bộ đã tổ chức lễ phát thẻ đảng cho 62 đồng chí, chiếm 98,3% số đảng viên trong Đảng bộ. Hoạt động này được gắn chặt với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Thông qua việc xét, phát thẻ đảng viên, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chú trọng thông qua các hoạt động của quần chúng để bồi dưỡng, lựa chọn. Năm 1978, Đảng bộ đã lựa chọn, bồi dưỡng được 12 quần chúng ưu tú học lớp cảm tình Đảng. Năm 1980, phát triển được 3 đảng viên, toàn Đảng bộ có 4 chi bộ gồm 3 chi bộ sản xuất nông nghiệp, 1 chi bộ trường cấp 1, 2 với tổng số 63 đảng viên, trong đó có 2 đảng viên dự bị.

Về củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền, đoàn thể, ngày 15/5/1977, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), 98% cử tri trong xã đã đi bầu. Hội đồng nhân dân xã Bình Yên được bầu có 19 đại biểu, trong đó có 14 đảng viên, 5 quần chúng xuất sắc. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Ma Công Đồng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau bầu cử, đội ngũ các ban, ngành, đoàn thể được kiện toàn đầy đủ. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động tập hợp hội viên thực hiện

nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, tích cực đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ tình hình thực tế của địa phương và căn cứ vào sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Ma Quang Vinh (1976 - 1978) làm Chỉ huy trưởng đã cùng với các đồng chí trong Ban Chỉ huy quân sự xã luôn đề cao trách nhiệm, tham mưu đắc lực cho Đảng ủy thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng toàn dân, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và nhân dân.

Hằng năm, lực lượng dân quân được tổ chức học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình quy định, quân số bảo đảm 98%. Qua kiểm tra đánh giá chất lượng huấn luyện, 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% các tiểu đội, tổ chuyên môn cá nhân đạt từ khá, giỏi trở lên. Lực lượng hậu bị được đăng ký, quản lý, tổ chức chặt chẽ theo các đơn vị xóm, đội sản xuất, được báo động kiểm tra, tổ chức huấn luyện chu đáo theo quy định của cấp trên. Trong công tác giữ gìn trật tự trị an, Ban Chỉ huy quân sự xã cùng với Ban công an xã do đồng chí Ma Văn Sỹ (1976 - 1978) làm Trưởng ban đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với nhau bổ sung, xây dựng kế hoạch, phương án tác chiến, giữ gìn trật tự trị an, kế hoạch huy động lực lượng người và cơ sở vật chất, được cấp trên kiểm tra, phê duyệt, được diễn tập thử theo các tình huống giả định đạt kết quả tốt.

Từ năm 1978, trên tuyến biên giới phía Tây Nam và phía Bắc nước ta, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động quân sự vi phạm nghiêm trọng chủ quyền độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc. Trước tình hình đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp ra Nghị quyết thành lập cơ quan chỉ huy quân sự thống nhất các cấp. Cuối tháng 9/1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Bình Yên được thành lập do đồng chí Ma Quang Vinh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng, đồng chí: Ma Văn Sỹ, Trưởng Công an xã làm Chỉ huy phó, đồng chí Ma Công Viên, Bí thư Đảng ủy xã làm Chính trị viên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã triển khai các kế hoạch, phương án tác chiến, phương án giữ gìn trật tự trị an trong toàn xã. Lực lượng dân quân, lực lượng dự bị được kiểm tra, kiện toàn về tổ chức, biên chế và công tác đảm bảo vật chất. Các lực lượng bảo đảm giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, phòng không sơ tán, cứu chữa thương binh được giao nhiệm vụ cụ thể. Với ý chí và tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, đến đầu tháng 10/1978, lực lượng vũ trang Bình Yên được huy động, tập trung vào các nhiệm vụ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần. Tổng quân số được biên chế, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước gồm hơn 50 cán bộ, chiến sĩ. Đây là một trong những thời điểm lịch sử Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã huy động, tập trung được một nguồn nhân lực, vật lực, tài lực lớn nhất bảo đảm cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền và nền độc lập tự do của Tổ quốc sau năm 1975.

Song song với các hoạt động sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng chi viện cho phía trước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Bình Yên vẫn luôn bình tĩnh, chủ động và tự tin. Mọi hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể, học sinh và nhân dân vẫn diễn ra nhịp nhàng, sôi động khí thế thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, chỉ trong một thời gian ngắn, quân và dân Bình Yên đã hoàn thành nhanh, gọn gần 5.000 cây chông tre, mỗi cây dài từ 1 đến 1,5m, có chất lượng tốt và nộp lên huyện đúng thời gian quy định để chuyển lên các tỉnh biên giới.

Đầu năm 1979, trước những diễn biến ngày càng gay gắt xảy ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc do Trung Quốc gây ra. Ngày 8/1/1979, Thường vụ Quân uỷ Trung ương ra chỉ thị sẵn sàng chiến đấu. Tại Bình Yên, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã nhanh chóng chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức các lực lượng tăng cường củng cố, xây dựng thế trận, tu sửa công sự trận địa, huấn luyện bổ sung, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân sự lớn tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Khi nổ ra chiến tranh ở Biên giới phía Bắc, theo kế hoạch và phương án tác chiến được xây dựng, Đảng bộ, quân và dân trong xã đã đẩy lên một phong trào thi đua mạnh mẽ "Quân với dân một ý chí", "Toàn quân một ý chí" quyết tâm chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh

thổ, chủ quyền và nền độc lập tự do của Tổ quốc. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã tổ chức 1 trung đội, gồm 3 tiểu đội và phân công cụ thể: 1 tiểu đội hỏa lực; 1 tiểu đội buộc gói mìn chống xe tăng địch; 1 tiểu đội xây dựng vật cản. Các lực lượng khác xây dựng công sự, hầm hào sẵn sàng chiến đấu và huy động nhân dân đào hầm, hào phòng tránh, sẵn sàng sơ tán người, tài sản vào chân Núi Hồng. Đại đội cơ động chiến đấu của xã sẵn sàng có lệnh là lên đường chi viện cho phía trước. Cũng trong thời gian này, Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể ở Bình Yên đã tích cực vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa ủng hộ bộ đội, quân và dân biên giới, đồng thời hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện cho phía trước. Ngay trong tháng 2/1979, hơn 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú ở Bình Yên đã hăng hái, tình nguyện xin nhập ngũ lên đường chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở biên giới. Trong đợt nhập ngũ cuối tháng 2/1979, toàn xã có 10 thanh niên ưu tú lên đường cầm súng trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Từ ngày 2/3 đến ngày 12/4/1979 đã có 47 cán bộ, chiến sĩ dân quân đã lên đường xây dựng tuyến phòng thủ ở hướng Cao Bằng¹.

Ngày 26/2/1979, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã điều một trung đội lên Huyện đội để thành lập Đại đội 2, thuộc Tiểu đoàn 1 dân quân tự vệ tập trung của huyện. Đầu tháng 3/1979, 1 Trung đội dân quân Bình Yên được điều lên huyện để thành lập 1 Đại đội, thuộc Tiểu đoàn 2 dân quân tự vệ tập trung của huyện. Ngày 5/3/1979, sau những đòn trừng trị đích đáng cùng với sự

¹ Huyện Định Hóa-Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng bảo vệ Tổ quốc (1945 -2000), xuất bản năm 2007.

phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, nhà cầm quyền Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút hết quân về nước.

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến, nhân dân Bình Yên đã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa, viết thư thăm hỏi, động viên bộ đội và đồng bào tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 4/1979, toàn xã đã đóng góp được hàng trăm mét phiếu vải. Nhân dân và cán bộ xã Bình Yên được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen vì đã có thành tích trong tham gia ủng hộ nhân dân tỉnh Cao Bằng và hoàn thành đúng thời gian cuộc vận động. Cùng lúc đó, quân và dân trong xã còn ủng hộ 2 Tiểu đoàn dân quân của huyện đi xây dựng tuyến phòng thủ ở huyện Nguyên Bình, Cao Bằng trên 3 tấn gạo và gần 5 tạ thực phẩm (thịt lợn hơi, gà, vịt...).

Về thực hiện chính sách hậu phương quân đội, mặc dù phải tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã sẵn sàng chiến đấu và huy động sức người, sức của cho mặt trận biên giới nhưng Đảng bộ luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các ban ngành, đoàn thể và nhân dân thực hiện tốt các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa". Toàn xã có khoảng 200 gia đình có công với nước, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, gia đình có người đi bộ đội... đã thường xuyên được chăm lo chu đáo, được các tổ chức, đoàn thể, hợp tác xã đã giúp đỡ về công sức, vật liệu làm nhà ở, sửa chữa lại nhà, được ưu tiên điều hòa, trợ giúp lương thực, nhận ruộng tốt gần nhà. Số con em các gia đình đối tượng chính sách thường xuyên được quan tâm chăm sóc, giáo dục. Các gia đình có người đi bộ đội, lực lượng dân quân tham gia phục vụ biên giới được quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần.

Qua hơn 5 năm thi đua phần đầu, Đảng bộ Bình Yên đã tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân vượt qua mọi khó khăn, khắc phục hậu quả của chiến tranh chống Mỹ, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tiềm lực quốc phòng an ninh, tạo những bước tiến bộ rõ rệt về sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, xây dựng các hợp tác xã, sự nghiệp giáo dục, văn hóa, y tế... chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân cơ bản ổn định, có mặt được cải thiện. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện nhiệm vụ chính trị, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác quản lý, điều hành của chính quyền, công tác vận động, tập hợp quần chúng còn có mặt hạn chế, thiếu sót.

Nhận thức rõ những thành tựu đạt được cũng như những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, Đảng bộ Bình Yên càng tăng cường đoàn kết, thống nhất, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, xây dựng địa phương vững mạnh đáp ứng với tình hình mới.

II. Vượt qua khó khăn, đưa kinh tế - xã hội xã Bình Yên chuyển dần sang cơ chế quản lý mới (1981 - 1985)

Trong quá trình sản xuất nông nghiệp ở Bình Yên, những hạn chế về năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền cùng với cơ sở vật chất hạ tầng còn thiếu thốn, lạc hậu nên sản xuất còn phát triển chậm, thu nhập của xã viên từ kinh tế tập thể còn thấp. Thực tế này ở Bình Yên cũng nằm trong tình hình chung của các hợp tác xã nông nghiệp và nông thôn trong toàn quốc.

Để khắc phục những khó khăn, hạn chế trong sản xuất nông nghiệp và quản lý kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp

phát triển, cuối năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra thông báo và kết luận một số công tác trước mắt, trong đó có điều chỉnh quy mô hợp tác xã cho phù hợp với trình độ, năng lực quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ, phù hợp với cơ sở vật chất - kỹ thuật của địa phương.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về Cải tiến công tác khoán, mở rộng "Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp. Chế độ khoán này thường được gọi tắt là khoán 100. Mục đích là "Khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động, làm cho mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý của hợp tác xã đều thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng..." Mức khoán phải xác định hợp lý và xã viên thảo luận dân chủ. Tư liệu sản xuất của tập thể phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Chế độ phân phối sản phẩm phải được cải tiến để người lao động gắn bó với sản phẩm cuối cùng.

Quán triệt Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư và được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Định Hóa, Đảng bộ tổ chức học tập, phổ biến cho 100% cán bộ, đảng viên, Ban Quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn và toàn thể xã viên về những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 100-CT/TW. Sau khi học tập, thảo luận kỹ và trên cơ sở đánh giá phân loại ruộng đất, định mức kỹ thuật, chất lượng các loại công cụ lao động, đầu tư vốn, giống... đồng thời thực hiện phương châm đảng viên đi trước, làng nước theo sau, chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ diện tích canh tác trong các hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên. Trâu, bò, sức kéo được phân theo nhóm lao động và hộ gia đình xã viên.

Từ cuối năm 1981, cơ chế khoán sản phẩm theo Chi thị 100-CT/TW của Ban Bí thư đã khơi dậy, phát huy mạnh mẽ tiềm năng sức lao động và tinh thần chủ động, tích cực của xã viên và nhân dân. Tình trạng "Đánh trống ghi tên", "Dong công phóng điểm", lãng phí thời gian trong lao động sản xuất ở Bình Yên cơ bản chấm dứt. Phong trào lao động sản xuất mới với khí thế phấn khởi của xã viên đã dâng lên mạnh mẽ khắp các thôn xóm, đội sản xuất và bà con xã viên ở Bình Yên. Thời gian lao động tăng thêm từ 2 - 3 giờ/ngày, số người lao động trên đồng ruộng, nương bãi tăng thêm từ 30 - 40%. Diễn hình là xã viên các đội sản xuất trong các Hợp tác xã. Nhiều gia đình xã viên đạt năng suất và sản lượng cao trên diện tích ruộng khoán.

Hoạt động của Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng trong thời kì này gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế quản lý kinh tế nên nhiều loại hàng hóa tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân rất khan hiếm, nhiều mặt hàng vẫn phải mua bán theo định lượng. Vì vậy, ngoài việc bán hàng ủy thác, Hợp tác xã mua bán còn tích cực trao đổi hàng hóa hai chiều, khai thác thêm một số mặt hàng nông sản để góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, Đảng ủy xã còn phát động các đợt thi đua gửi tiền tiết kiệm, được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các lĩnh vực giáo dục, văn hóa xã hội trong xã phát triển. Về công tác giáo dục, nhà trẻ của các hợp tác xã được đầu tư với những tiện nghi cơ bản phục vụ công tác trông giữ và nuôi dạy trẻ. Trong giáo dục phổ thông, từ năm 1981 đến năm 1985, mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu

thôn nhưng giáo viên và học sinh đều nỗ lực thi đua "Dạy tốt, học tốt". Số học sinh lên lớp bình quân hàng năm đạt trên 95%, học sinh tốt nghiệp cuối cấp đạt trên 90%. Đầu năm 1985, được sự đầu tư của cấp trên và sự đóng góp của nhân dân các xã Bình Yên, Trung Lương, Thanh Định, phân hiệu II Trường cấp III Định Hóa được xây dựng ở xóm Yên Thông, xã Bình Yên, tạo nhiều thuận lợi cho số học sinh ở các xã phía Nam của huyện. Tháng 11/1987, trường đổi tên là Trường cấp III kỹ thuật Định Hóa, sau đó sáp nhập với các lớp ghép của trường Phổ thông cơ sở Bình Yên thành Trường Phổ thông trung học Bình Yên.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên. Nổi bật nhất là công tác thông tin tuyên truyền về phong trào ủng hộ, giúp đỡ, động viên quân dân biên giới và tuyên truyền về thực hiện Chỉ thị khoán 100 của Ban Bí thư trong sản xuất nông nghiệp.

Trạm Y tế xã do đồng chí Lường Phúc Vực làm Trạm trưởng (1979 - 1984) cùng các nhân viên trong trạm đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Phòng Y tế huyện khám, chữa bệnh cho hơn 800 lượt người, tiêm phòng cho hơn 90% các cháu trong độ tuổi quy định, tổ chức hàng chục buổi tuyên truyền các biện pháp kế hoạch hóa gia đình cho hơn 500 lượt người.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ luôn chú trọng, chăm lo xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, trong đó, công tác xây dựng Đảng bộ luôn được xác định là nhiệm vụ then chốt. Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ đã thường xuyên tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ III, IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIV, XV cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tiếp tục kiện toàn các chi bộ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các chi bộ duy trì chế độ sinh hoạt Đảng đều đặn, tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú để phát triển Đảng. Từ năm 1981 đến năm 1982, Đảng bộ đã lựa chọn, bồi dưỡng được gần 20 quần chúng, kết nạp được 11 đảng viên mới.

Ngày 21/4/1981, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã và bầu cử Quốc hội khóa VII với trên 98% cử tri trong xã tham gia đi bầu cử. Hội đồng nhân dân xã Bình Yên được bầu có 19 đại biểu, trong đó có 15 đảng viên, 4 quần chúng xuất sắc. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Ma Công Tô làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 10/1982, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1982 - 1984 được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1979 - 1982 và đề ra phương hướng lãnh đạo nhiệm kỳ 1982 - 1984, với những nhiệm vụ, chỉ tiêu phấn đấu chủ yếu là: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt cơ chế khoán sản phẩm trong nông nghiệp, đẩy mạnh công tác cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, tích cực đưa các giống lúa mới vào sản xuất, phấn đấu đạt năng suất lúa từ 4 - 5 tấn/ha; giữ vững phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trọng tâm là cây chè, nâng cao chất lượng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xã hội; chú trọng chăm lo công tác quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng chính quyền, các tổ chức, đoàn thể vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí,

Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 3 đồng chí¹.

Đề đáp ứng nguyện vọng của nhân dân về trao đổi hàng hoá, Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã chủ động đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Định Hoá cho mở chợ Yên Thông. Đảng bộ và nhân dân thống nhất quyết tâm san ủi mặt bằng, đóng góp nguyên vật liệu xây dựng chợ. Năm 1982, Chợ Yên Thông được xây dựng và hoàn thành. Đây là nhận thức đúng và nhạy bén của Đảng bộ, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, làm cho hoạt động mua bán của nhân dân với các tư thương trên cơ sở "thuận mua vừa bán" được mở ra đặt nền móng đầu tiên cho sự phát triển nền kinh tế hàng hóa.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XV, Đảng bộ Bình Yên đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các chi bộ, thông qua đó giáo dục đội ngũ đảng viên nắm vững hơn nữa quan điểm đường lối của Đảng, nâng cao thêm nhận thức về đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là nhận thức mới về lí luận và thực tiễn của con đường phát triển của đất nước trong giai đoạn cách mạng mới, từ đó phát huy tính tiên phong gương mẫu, vai trò lãnh đạo trước quần chúng.

Đảng bộ Bình Yên luôn giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của hệ thống chính trị, Đảng bộ luôn đề xuất được những chủ trương giải pháp đưa các hoạt động kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và xây dựng đảng vươn lên kịp với đà phát triển chung của

¹ Đồng chí Ma Quang Lê được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Công Tô được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, phụ trách chính quyền, đồng chí Ma Công Hình, làm ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng. Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí: Ma Khắc Cam, Ma Công Bội, Nguyễn Công Âm, Đỗ Văn Liên, Ma Công Lúa, Nguyễn Thị Hồng.

toàn huyện. Thông qua thực tiễn công tác, Đảng bộ Bình Yên đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Với một địa bàn rộng, đảng viên trong các hợp tác xã đông, mỗi đội sản xuất có từ 7 đến 9 đảng viên. Công tác phát triển Đảng, Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ tập trung bồi dưỡng phát triển đội ngũ trẻ; thanh niên, bộ đội phục viên xuất ngũ tích cực hoạt động trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, đặc biệt chú trọng những cán bộ giữ các chức vụ Đội trưởng sản xuất, Ban Quản trị hợp tác xã.

Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên trong bước chuyển giai đoạn đã tích cực hoạt động củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc, vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống cần cù lao động, xây dựng quê hương, xây dựng cuộc sống mới. Trong công tác xây dựng chính quyền nhân dân Bình Yên đã phát huy được quyền làm chủ của mình tích cực tham gia bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp để lựa chọn người có uy tín, có năng lực đại diện cho mình lãnh đạo nhân dân cả nước nói chung xã Bình Yên nói riêng xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao đều được nâng lên. Nhờ vào việc tuyên truyền, vận động, nếp sống văn minh của đoàn thể đến các bản làng, nhất là vùng sâu, vùng xa đã từng bước đẩy lùi các tập tục lạc hậu, mê tín, dị đoan. Các đội văn nghệ, thể dục thể thao ở các đơn vị hoạt động tích cực, tạo ra bầu không khí sôi nổi, lành mạnh. Công tác văn hoá, thông tin luôn bám sát phục vụ các nhiệm vụ chính trị từng thời kì. Các hoạt động chiếu bóng, văn nghệ phát hành văn hoá phẩm, sách báo được đẩy mạnh, góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống văn hóa, tinh

thần của nhân dân.

Để chăm sóc sức khỏe cho nhân dân và phòng chống dịch bệnh, ngành Y tế đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền vận động đồng bào thực hiện vệ sinh phòng bệnh; thực hiện tốt phong trào vệ sinh, đảm bảo 3 công trình: Giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh. Trong điều kiện khó khăn về kinh tế, bệnh viện cũng như các trạm y tế xã rất khan hiếm thuốc trị bệnh, các thầy thuốc đã kết hợp cất thuốc Đông y để trị bệnh cho nhân dân. Y học cổ truyền trên địa bàn xã Bình Yên đã góp phần vào việc chữa trị, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tuy nhiên, công tác y tế ở xã Bình Yên cũng gặp không ít khó khăn và hạn chế, đó là đội ngũ cán bộ còn thiếu, cơ sở vật chất, thuốc men và trang thiết bị y tế chưa đầy đủ; các phòng khám, chữa bệnh cũng như phòng làm việc của cán bộ y tế còn quá chật hẹp nên chưa đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Chính vì vậy mà cán bộ y tế chưa phát huy hết khả năng chuyên môn trong sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Bình Yên đã tổ chức hội nghị bao gồm các ngành đoàn thể của xã, Bí thư chi bộ, Chủ nhiệm hợp tác xã quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của huyện và đề ra nhiệm vụ cụ thể thực hiện tìm bước đi thích hợp vận dụng vào điều kiện cụ thể trong địa bàn xã, từ đó, đề ra phương án chung thực hiện trong toàn xã. Đặc điểm của xã Bình Yên chia thành 3 vùng rõ rệt nên việc giao khoán đất cho xã viên cũng theo 3 vùng Yên Hòa, Khang Hạ, Khang Thượng. Về khoán quỹ đất định mức giao khoán cho mỗi lao động chính là 2 sào và 2 khẩu ăn theo được tính bằng 1 lao động chính để giao

thêm đất, với phương thức này hợp tác xã khoán đất cho xã viên theo vùng. Về chăn nuôi, đối với các trại chăn nuôi lợn tập thể hợp tác xã giao khoán chỉ tiêu đàn lợn cho các trại chăn nuôi tập thể mỗi năm xuất chuồng từ 80 đến 100 con lợn giống, 2 tấn lợn hơi. Đối với gia đình xã viên khoán cho mỗi lao động chính bán nghĩa vụ cho Nhà nước 20 kg lợn hơi. Đàn trâu giữ nguyên phương án cũ, giao cho xã viên chăm sóc và trả công 5 điểm/ngày/1 con trâu. Về phương thức quản lý chỉ đạo sản xuất của Ban quản trị hợp tác xã thay đổi. Hợp tác xã đảm nhiệm các khâu cung cấp giống, khâu thủy lợi, cung cấp thuốc trừ sâu, bảo vệ ruộng đồng, chỉ đạo thời vụ và thu sản của xã viên nộp bao gồm thuế và các khoản chi: quỹ xây dựng hợp tác xã, quỹ phúc lợi. Từ đó hợp tác xã giữ nguyên các đội chuyên còn các khâu từ gieo mạ đến thu hoạch, bảo quản đều do xã viên đảm nhiệm. Chi thị 100 được nông dân trong xã đón nhận và phấn khởi thực hiện. Sau khi giao đất xã viên đã tận dụng thời gian đầu tư công sức vào sản xuất, từ đó năng suất tăng lên rõ rệt, hai vụ lúa của năm 1982 sản lượng đạt 678 tấn, năng suất bình quân đạt 110 kg/sào (xấp xỉ 3 tấn/ha) tăng so với thời kỳ chưa khoán. Ngoài ra các gia đình còn tận dụng sức lao động mở rộng diện tích đồi bãi trồng thêm sắn, khoai, đậu, đỗ để tăng thêm thu nhập. Đối với chăn nuôi theo thống kê của xã đàn trâu 760 con, đàn lợn 1.530 con và trên 9.850 con gia cầm.

Trong giai đoạn này, từ cấp uỷ Đảng đến đảng viên đều có tinh thần đoàn kết, thống nhất hành động, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; luôn nêu cao ý trí cách mạng và tính tiên phong gương mẫu của giai cấp công nhân; mạnh dạn đấu tranh phê bình và tự phê bình, trung thực, thẳng thắn. Tuy nhiên, bên cạnh đó

cũng còn một số thiếu sót trong công tác Đảng: Đôi lúc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng còn chậm, một số ít đảng viên chưa gương mẫu, tư lợi cá nhân, không tích cực chống mê tín dị đoan. Công tác phát triển đảng viên mới không thường xuyên liên tục, thiếu quyết tâm khắc phục khó khăn để sinh hoạt chi bộ, tổ đảng đúng định kỳ.

Ngày 8/11/1984, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XV (nhiệm kì 1984 - 1986) được tổ chức, tham dự Đại hội có hơn 80 đảng viên. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Quang Lê làm Bí thư, đồng chí Ma Công Tô làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc Nghệ làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng. Các đồng chí: Ma Khắc Cam, Ma Công Bội, Ma Khắc Vói, Đỗ Văn Liên, Ma Công Láng, Nguyễn Thị Hồng, Ma Công Hình, Ma Khắc Thịnh là Đảng ủy viên. Sau Đại hội, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp, trên 98% cử tri Bình Yên đã tham gia bỏ phiếu. Đồng chí Ma Công Tô tiếp tục được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đại hội các đoàn thể, Đại hội xã viên bầu Ban Quản trị hợp tác xã, Đảng ủy đều lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, chủ động phân công, giới thiệu những đảng viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đảm nhiệm các cương vị chủ chốt. Bởi vậy, khối chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã thường xuyên hoạt động có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu các nhiệm vụ của cơ quan, ngành mình phụ trách.

Mặt trận Tổ quốc do đồng chí Ma Quang Tông làm Chủ tịch đã thường xuyên, tập trung tuyên truyền, động viên nhân dân thực hiện

cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng địa phương vững mạnh. Đoàn Thanh niên xã do đồng chí Ma Công Tôn làm Bí thư, gồm 4 chi đoàn với 372 đoàn viên. Hầu hết đoàn viên là lực lượng xung kích trên mặt trận kinh tế - xã hội, đi đầu trong phong trào làm thủy lợi, phòng chống lụt bão, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ xã do đồng chí Nguyễn Thị Hồng làm Chủ tịch, với trên 700 hội viên là lực lượng nòng cốt trong sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, góp phần quan trọng thực hiện tốt chính sách khoán 100. Chị em luôn động viên nhau phát huy tinh thần ba đảm đang, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, tiết kiệm và chính sách kế hoạch hóa gia đình. Nhiều năm, Hội Phụ nữ xã Bình Yên được Hội Phụ nữ huyện công nhận là hội cơ sở vững mạnh, nhiều chi hội và chị em được Hội Phụ nữ xã, Hội Phụ nữ huyện biểu dương khen thưởng.

Từ tháng 8/1984, thực hiện Nghị quyết số 128 của Hội đồng Bộ trưởng về tăng cường lãnh đạo bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an ninh trong tình hình mới, đồng thời thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo Ban Công an tăng cường các biện pháp tuyên truyền, tổ chức kiểm tra toàn diện các ban ngành, đoàn thể, hợp tác xã, đồng thời nghiêm khắc xử lý một số vụ xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa và tài sản công dân nên đã góp phần giữ gìn ổn định trật tự trị an thôn xóm. Với mạng lưới công an xã và các công an viên thôn xóm nòng cốt, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được Đảng bộ phát động đã thu hút đông đảo quần chúng tham gia đấu tranh phòng, chống những âm mưu thủ đoạn chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Đến năm

1985, hơn 60% thôn xóm, trường học đã được xếp loại đạt chuẩn “Đơn vị an toàn”.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nhiệm vụ xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là từ năm 1985, sau khi Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân được tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Chỉ huy quân sự xã do các đồng chí Ma Công Bội làm Chỉ huy trưởng tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban xây dựng kế hoạch, nội dung và triển khai để Bình Yên là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, hàng năm Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, tinh thần và ý chí của toàn dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường tuyên truyền, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang tích cực xây dựng các phương án tác chiến, xây dựng các khu căn cứ hậu cần, sở chỉ huy, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng - an ninh. Lực lượng dân quân thường xuyên được tổ chức huấn luyện, báo động, diễn tập theo các phương án tác chiến. Từ năm 1985 đến năm 1987, lực lượng dân quân trong quá trình huấn luyện đã tiến hành kết hợp với làm kinh tế, làm thủy lợi, giao thông, làm trong sạch địa bàn... đã thiết thực giải quyết được nhiều công việc cấp bách của địa phương và đạt hiệu quả kinh tế cao.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã liên tục nhiều năm liền hoàn thành

tốt nhiệm vụ động viên tuyến quân tham gia bảo vệ biên giới và xây dựng quân đội. Từ năm 1984 đến năm 1985, hơn 50 đoàn viên, thanh niên ưu tú của nhân dân Bình Yên đã hăng hái, xung phong lên đường nhập ngũ, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cùng với sự phấn đấu nỗ lực của quân và dân trong xã đã góp phần xứng đáng xây dựng Định Hóa trở thành pháo đài quân sự huyện ngày càng vững mạnh về chính trị, quân sự và cơ sở vật chất, thiết thực bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa phải đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, mặc dù Đảng bộ đã tập trung sự lãnh đạo, tích cực giáo dục, tuyên truyền, động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn còn nhiều hạn chế, có mặt còn yếu kém. Cơ cấu kinh tế tuy đã được phân vùng chuyên canh song phát triển chậm, nhất là thực hiện cơ chế khoán 100 ở Bình Yên ngày càng bộc lộ rõ những điểm không hợp lý, làm cho thu nhập của xã viên bị giảm sút; giá cả thị trường tăng vọt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn...

Năm 1986, Đảng ủy Bình Yên chỉ đạo, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 79/CT - TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện cuộc vận động tự phê bình và phê bình trong Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIX (1986) về nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thông qua học tập, quán triệt nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, cấp ủy, chi bộ,

đội ngũ đảng viên đã nâng cao được trách nhiệm của người đảng viên, của tổ chức Đảng trước những tình hình khó khăn của đất nước và địa phương mình, nội bộ Đảng thêm đoàn kết, thống nhất ý chí cao.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1996)

I. Mở đầu thời kỳ đổi mới (1986 - 1990)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12 - 1986), đã thực sự mở ra một bước ngoặt, là sự kiện mang tính bản lề trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đại hội đã phân tích sâu sắc những thành quả cũng như những sai lầm khuyết điểm của cách mạng nước ta, đồng thời rút ra bài học kinh nghiệm là phải tôn trọng quy luật khách quan. Từ đó, Đại hội xác định rõ nhiệm vụ, mục tiêu của cách mạng Việt Nam trong thời kì đất nước đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội là: *"Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*¹. Rõ ràng, không thể suy nghĩ theo lối cũ, phải từ những thành công và thất bại đã có, rút ra những bài học kinh nghiệm để có những thay đổi cần thiết về chủ trương, chính sách, tìm ra những hình thức, biện pháp, bước đi thích hợp để phát triển đời sống nhân dân, ổn định kinh tế - xã hội.

Chấp hành Điều lệ Đảng và căn cứ vào các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện uỷ, ngày 5/9/1986, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XVI được tổ chức với sự tham gia của trên 80 đảng viên. Cùng

¹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội.

với việc đóng góp ý kiến vào báo cáo chính trị của Đại hội, các đại biểu tham gia nhiều ý kiến xây dựng các văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện (lần thứ XVI), văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Đây là một dịp thuận lợi rất lớn cho các đại biểu dự Đại hội thảo luận, tiếp xúc với những quan điểm đổi mới của Đảng. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 3 đồng chí². Đại hội đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, củng cố an ninh - quốc phòng lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện, Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc.

Từ ngày 15 đến 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tổ chức. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế. Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kì quá độ. Đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, của Huyện ủy Định Hóa theo tinh thần đổi mới, đầu năm 1987, Đảng ủy Bình Yên xây dựng kế hoạch, chương trình hành động 2 năm (1987 - 1988), của Đảng

² Đồng chí Ma Công Tô được bầu làm Bí thư; đồng chí Ma Khắc Cam được bầu làm Phó Bí thư, Đồng chí Ma Khắc Nghệ được bầu làm Thường trực Đảng ủy xã. Các đồng chí Ma Công Bội, Ma Công Hình, Đỗ Văn Liên, Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Công Âm, Ma Quang An, Nguyễn Hữu Lộc, Ma Công Láng làm Đảng ủy viên.

bộ, tổ chức học tập, quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở các đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, đồng thời phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, từng bước đưa chủ trương, chính sách của Đảng vào cuộc sống của nhân dân.

Tuy nhiên, trong các năm 1987 - 1988, mặc dù Đảng bộ đã tập trung nhiều công sức lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các chỉ tiêu kinh tế nhưng kết quả đạt được trong sản xuất lương thực, thực phẩm tăng không đáng kể, đời sống của nhân dân vẫn chưa được nâng lên. Thực ra, đây cũng là tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn tỉnh. Tinh thần nội dung Nghị quyết số 05 - NQ/BT của Tỉnh ủy cùng với các nghị quyết, hướng dẫn về đổi mới của Huyện ủy bước đầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ Bình Yên vận dụng linh hoạt, sáng tạo Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị sau này về phát triển nền kinh tế nói chung và nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp ở Bình Yên.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-CT/TW “Về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong nông nghiệp”, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán. Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị (gọi tắt là khoán 10) đã giải phóng sức lao động trong sản xuất, giải quyết tốt các mối quan hệ trong phân phối sản phẩm (lợi ích người lao động, tập thể và Nhà nước) mở rộng quyền làm chủ của nhân dân, đề cao pháp chế xã hội chủ nghĩa; đổi mới công tác tổ chức và cán bộ.

Giữa tháng 8/1988, Đảng bộ Bình Yên tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị về thực hiện cuộc vận động làm trong sạch Đảng, nâng

cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao năng lực quản lý của bộ máy Nhà nước và làm lành mạnh các quan hệ xã hội, thực hiện công bằng xã hội để thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn là: Lương thực, thực phẩm - hàng tiêu dùng - hàng xuất khẩu. Thông qua học tập, nhận thức và trách nhiệm của đảng viên được nâng lên một bước, tinh thần dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ đảng viên được đề cao, nhất là trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng phương thức khoán, công tác quản lý hợp tác xã.

Ngày 25/12/1988, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1988 - 1992) được tổ chức với sự tham gia của gần 90 đảng viên. Đại hội đã đánh giá tình hình thực tế, khẳng định những thành tựu đạt được sau 3 năm đổi mới theo tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, tạo tiền đề cho xã Bình Yên vững bước đi lên trên con đường đổi mới. Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém về nhiều mặt, trong đó có kinh tế và thông qua phương hướng nhiệm vụ trọng tâm 4 năm (1989 - 1992), chủ trương: Phải cấp bách đổi mới cơ chế quản lý và xây dựng các chính sách nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, khai thác mọi tiềm năng và nhân tố mới, mở rộng quyền tự chủ của các cơ sở và nhân dân. Đồng thời, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm có 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Hữu Lộc được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Âm làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Khắc Nghệ Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Nhằm đổi mới cơ chế quản lí kinh tế trong nông nghiệp, ngay từ những tháng đầu năm 1989, các cấp ủy Đảng và chính quyền xã Bình Yên đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về khoán sản phẩm trong các hợp tác xã. Ban Thường vụ Đảng ủy Bình Yên đã quyết định phương án lãnh đạo thống nhất trong toàn xã cho các hợp tác xã nông nghiệp chuyển sang cơ chế khoán gọn, có hạch toán, đảm bảo thu nhập cho người sản xuất từ 65 đến 70% sản phẩm làm ra. Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, cơ chế khoán theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị thực sự trở thành động lực thúc đẩy sản xuất phát triển, người nông dân thực sự gắn bó với ruộng đất, tiềm năng lao động được khai thác, tiến bộ khoa học kĩ thuật được nhân dân tự giác áp dụng vào lao động, sản xuất. Hoạt động dịch vụ chuyển mạnh từ cơ chế hành chính bao cấp sang hạch toán kinh doanh, có sự cân nhắc, tính toán đến mối quan hệ giữa nhu cầu sản xuất và các yếu tố thị trường, do đó tình trạng tồn đọng vật tư nông sản được giảm bớt, nhu cầu về phân bón, thuốc trừ sâu, giống cây trồng, vật nuôi được thỏa mãn kịp thời hơn. Nhờ những chuyển biến tích cực trên mà diện tích các loại cây trồng đều tăng, trong đó diện tích gieo cấy lúa cả năm 1989 đạt 319 ha, năng suất bình quân 27,59 tạ/ha, tổng sản lượng thóc đạt 880 tấn, các loại cây hoa màu đều đạt và vượt năm trước cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc đạt 903 tấn. Diện tích cây chè trồng mới tăng khá nhanh tổng diện tích chè thu hoạch đạt 184 ha, năng suất chè búp tươi đạt 28 tạ/ha, tổng sản lượng chè năm 1989 đạt 4.152 tạ¹.

¹ Đảng bộ xã Bình Yên (1990), Báo cáo tổng kết năm 1989 và nhiệm vụ chủ yếu năm 1990, lưu trữ văn phòng Đảng bộ Bình Yên.

Tính chất đúng đắn và phù hợp thực tiễn của cơ chế khoán mới đã thực sự đi vào lòng dân, trở thành động lực thúc đẩy nông dân phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong lao động sản xuất của mình, nguồn lợi đất đai được khai thác tốt hơn, tiến bộ khoa học kỹ thuật được bà con nông dân quan tâm và tự giác ứng dụng vào trong lao động, sản xuất. Công tác giống và cơ cấu cây trồng, vật nuôi được bà con nông dân tích cực lựa chọn và bước đầu có sự bố trí lại. Kết quả đạt được so với năm 1989 và so với kế hoạch là chưa cao, nhưng đã phản ánh được sự cố gắng vượt bậc của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Bình Yên và phản ánh tính ổn định tương đối trong sản xuất nông nghiệp của xã.

Tuy nhiên trong những năm 1989 đến 1990, trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị ở cơ sở đã nảy sinh nhiều diễn biến phức tạp, tranh chấp đất đai trong nội bộ nông dân xuất hiện và ngày càng lan rộng. Tại xã Bình Yên, khi triển khai thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, ruộng đất khoán cho xã viên là đất nguyên canh theo từng đội sản xuất, thuận tiện cho việc chăm sóc và thu hoạch. Phương thức thu sản phẩm được tính theo hạng đất nên tương đối công bằng trong phân phối sản phẩm, nhưng cũng có một số hộ gia đình khi được giao đất tự chủ canh tác đã không tự giác nộp sản cho hợp tác xã mà Ban Quản trị hợp tác xã chưa có biện pháp xử lý, người nộp, người không nộp. Từ đó làm cho xã viên thiếu tin tưởng vào Ban Quản trị hợp tác xã.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và được sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn, Đảng uỷ Bình Yên thành lập Ban chỉ đạo khoán 10, tiến hành điều tra, đo lại toàn bộ diện tích đất

canh tác, phân hạng đất, phân loại hộ xã viên, xác định lại năng suất cho từng vùng. Ban Chủ nhiệm hợp tác xã được kiện toàn theo hướng tinh giảm gồm: 1 Chủ nhiệm, 2 Phó Chủ nhiệm và 1 nhân viên kế toán, không bố trí cán bộ đội sản xuất. Trên cơ sở đó, xã viên nhận ruộng khoán trực tiếp với Ban Chủ nhiệm hợp tác xã. Đặc biệt, Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo các hợp tác xã giao, khoán những khoảnh, vùng ruộng đất tốt, gần nhà, dễ đầu tư, thâm canh và bảo vệ cho các hộ xã viên là gia đình chính sách. Đến năm 1990, công tác giao khoán ruộng đất cho các hộ xã viên ở Bình Yên cơ bản hoàn thành.

Theo phương thức khoán 10, các hộ xã viên đều chủ động, tích cực đầu tư công sức, giống vốn, chăm nom và bảo vệ, thâm canh tăng năng suất nên sản lượng lương thực ở Bình Yên hàng năm đều tăng từ 20 - 30 tấn. Hằng năm, nhân dân Bình Yên đóng thuế nghĩa vụ cho Nhà nước từ 60 - 80 tấn thóc tốt. Các loại hoa màu khác như: Ngô, sắn, khoai, đậu, lạc vùng... đều đạt khá, góp phần tích cực cải thiện đời sống sinh hoạt của nhân dân. Năm 1990, sản lượng ngô, sắn, khoai lang toàn xã đạt trên 50 tấn. Chăn nuôi gia súc, gia cầm có nhiều tiến bộ, nhất là đàn lợn và các loại gia cầm. Đến năm 1990, toàn xã có trên 2.000 con lợn, trong đó có hơn 100 con lợn nái; đàn gia cầm có gần 2 vạn con.

II. Tiếp tục đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991 - 1996)

Đảng bộ xã Bình Yên xác định cây chè vẫn là cây công nghiệp thế mạnh của xã. Đến năm 1990, toàn xã có gần 70 ha chè, tập trung ở các xóm Yên Hòa 1, Yên Hòa 2, Yên Hòa 3, sản lượng chè búp tươi bình quân đạt 40 tạ/ha. Để tiếp tục thực hiện dự án

phát triển kinh tế vườn đồi, bố trí cây trồng hợp lí, khai thác thế mạnh địa phương, xã không ngừng đưa diện tích và sản lượng chè tăng lên. Đến năm 1991, cây chè đã khẳng định được vị trí là cây chủ lực tạo ra sản phẩm hàng hoá của xã bình Yên trong cơ chế thị trường. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung triển khai việc thâm canh cải tạo, thay thế mỗi năm 20% diện tích chè đã cằn cỗi bằng giống chè mới có năng suất cao, áp dụng rộng rãi phương pháp phòng trừ sâu hại bằng phương pháp tổng hợp IPM, dùng phân bón NPK đúng thời điểm, đưa tiến bộ khoa học kĩ thuật vào từng công đoạn chăm bón, thu hái, chế biến chè khô để mang ra thị trường tiêu thụ. Đến năm 1992, toàn xã có hơn 1/3 tổng số hộ gia đình trồng chè nhưng chỉ có trên 30 hộ làm chè chuyên nghiệp, là số dân thuộc các xã chuyên canh cây chè Yên Hòa. Những hộ trồng chè đã mạnh dạn đầu tư mua máy sao chè quay tay, máy vò chè cỡ nhỏ dùng mô tơ điện làm ra sản phẩm nhanh hơn, bình quân mỗi năm bán ra thị trường 30 tấn chè búp khô và bán cho nhà máy chè từ 300 đến 400 tấn chè búp tươi.

Đảng bộ đã chỉ đạo đồng thời với việc tăng năng suất, sản lượng cần chú trọng sản xuất chè có chất lượng cao. Các biện pháp kĩ thuật tiên tiến về trồng, chăm sóc và sản xuất chè an toàn, bảo quản, chế biến đang được áp dụng rộng rãi trong sản xuất chè, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng. Thu nhập của gia đình người làm chè bình quân đạt từ 15 đến 30 triệu đồng một năm. Diện tích chè khai thác tăng lên đến 115 ha, sản lượng bình quân đạt 7 tấn, tổng sản lượng cả năm đạt 1.009 tấn¹. Trong thời gian 6 năm, diện tích và sản lượng chè đều đã tăng lên gấp hai lần.

¹ Cục Thống kê Thái Nguyên, Phòng thống kê huyện Định Hoá: Niên giám thống kê huyện Định Hoá năm 2006, tr.30.

Từ những kết quả đạt được trong sản xuất và người lao động được hưởng từ 60 - 70% sản phẩm theo cơ chế khoán 10, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân Bình Yên được cải thiện và nâng cao. Đây thực sự là nguồn động lực mạnh mẽ, thiết thực để người nông dân Bình Yên phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, gắn bó với đồng ruộng, nương bãi. Nhiều các sản phẩm nông nghiệp như: thóc, chè... trong các hộ gia đình từng bước trở thành hàng hóa, gắn bó với thị trường. Nhiều hoạt động dịch vụ, thương mại như: xay xát, vận tải, vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân bước đầu phát triển trong các xóm, hộ gia đình đã góp phần làm thay đổi bộ mặt nông thôn miền núi của xã Bình Yên. Cuối năm 1989, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 10 và các chính sách về nông nghiệp, "Đảng bộ Định Hóa thấy rõ sự biến đổi sâu sắc về kinh tế nông nghiệp, bộ mặt nông thôn và đời sống nông dân trong huyện đã được khởi sắc. Sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, nghề rừng đều có bước phát triển quan trọng".

Tuy đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi trong sản xuất nhưng Bình Yên chưa phát huy hết thế mạnh về nguồn nhân lực lao động và hệ số sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, do gặp nhiều khó khăn về công cụ lao động, vật tư nông nghiệp, Ban Chủ nhiệm hợp tác xã chỉ còn là hình thức, không điều hành được các hoạt động sản xuất. Đặc biệt hiện tượng tranh chấp đất đai đòi lại "ruộng đất ông cha" xảy ra trong nhân dân khá gay gắt. Bình Yên là 1 điểm nóng của huyện Định Hóa về tranh chấp đất đai trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế trong sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Hóa

ra nghị quyết lãnh đạo giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai trên địa bàn huyện với nội dung chính là giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quản lý đất đai, bảo đảm đúng nguyên tắc đất đai thuộc quyền sở hữu toàn dân, do Nhà nước thống nhất quản lý; mọi xã viên đều có ruộng cày; phân chia lại ruộng đất, chấp nhận nguyện vọng của nông dân được giao đất trên diện tích của mình trước đây công hữu vào hợp tác xã, nhưng nhận đúng định xuất hợp tác xã giao, còn thừa cắt ra giao cho hộ khác sử dụng; giải quyết tranh chấp đất đai trên cơ sở đoàn kết, tương thân, tương ái, dân chủ, công bằng hợp lý, không vi phạm Luật đất đai.

Chấp hành nghị quyết của Huyện ủy và được sự giúp đỡ của các đoàn cán bộ do Huyện ủy cử xuống xã, Đảng ủy xã Bình Yên đã họp bàn, thành lập Ban chỉ đạo giải quyết tình trạng tranh chấp đất đai, do đồng chí Nguyễn Hữu Lộc, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban; đồng chí Ma Công Kiên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Trưởng ban. Đảng ủy đã phân công cấp ủy, cán bộ, đảng viên trực tiếp đến các hộ gia đình tuyên truyền, giáo dục, giúp họ nắm vững luật đất đai, để họ tự nhận ra những hành vi, thái độ đúng, sai của mình về quyền sử dụng ruộng đất. Đồng thời Đảng bộ cũng nghiêm khắc xử lý những trường hợp cán bộ, đảng viên cố tình vi phạm luật đất đai. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn chỉ đạo các Hợp tác xã phân chia lại ruộng đất bảo đảm công bằng, hợp lý. Nhờ có nhiều biện pháp đồng bộ cả về tư tưởng và tổ chức, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, tình hình tranh chấp đất đai ở Bình Yên đã chấm dứt.

Thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khóa VII và các hướng dẫn của cấp trên về phát triển kinh tế

nhiều thành phần, đồng thời giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân. Năm 1993, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tiếp tục kiện toàn lại các hợp tác xã, chỉ đạo các hợp tác xã tu sửa lại các công trình thủy lợi, cung cấp các giống lúa mới, ngô mới cho xã viên sản xuất. Từ năm 1993, hệ số sử dụng đất quay vòng trong toàn xã tăng trên 2 lần/năm; năng suất lúa bình quân đạt từ 3,5 tấn - 4,2 tấn/ha; sản lượng thu hoạch đạt gần 500 tấn. Năm 1995, Đảng ủy xã chỉ đạo đưa 80% giống lúa mới (cấp 1), 20% giống lúa lai vào sản xuất cùng với sự tích cực chăm sóc, bảo vệ thu hái của nhân dân, sản lượng lúa toàn xã đạt hơn 500 tấn. Các hoạt động chăn nuôi, gia súc, gia cầm có bước phát triển mới theo nền kinh tế thị trường. Đến năm 1995, toàn xã có đàn trâu, bò gần 300 con; đàn lợn gần 3.000 con, tăng 5% so với năm 1990; đàn gia cầm có gần 3.000 con các loại.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng, Đảng bộ Bình Yên tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm từ 1986 đến 1990 với tinh thần đề cao tính tự lực tự cường, khai thác thế mạnh sẵn có, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, khi các tổ chức kinh tế hợp tác xã vẫn hoạt động theo phương thức quản lý cũ, cơ chế “cấp phát, giao nộp”, sản xuất mang nặng tính chất của một nền kinh tế tự túc tự cấp, thuần nông là chủ yếu; với 220 ha đất trồng lúa; 157 ha đất trồng chè và hơn 486 ha rừng; 100% số dân sống bằng nghề nông; cơ cấu cây trồng chỉ có 2 cây chủ lực là cây lúa và cây chè, chăn nuôi chỉ có trâu, lợn, gia cầm. Cơ sở hạ tầng xuống cấp, đường sá đi lại khó khăn, hệ thống thủy lợi nhỏ chưa được kiên cố, mới bảo đảm được 70% diện tích trồng cây 2 vụ, kỹ thuật canh tác còn lạc hậu dẫn đến

năng suất thấp. Sản phẩm rừng là nguồn lợi lớn chưa được khai thác do cơ chế thu mua của Nhà nước còn nhiều bất hợp lý, làm cho thu nhập của người lao động chưa tương xứng. Mặt khác, Bình Yên là xã miền núi, những tác động của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến với Bình Yên chưa mạnh. Kinh tế nông nghiệp chuyển đổi chậm theo sự chỉ đạo tuần tự của cấp trên. Có thể coi giai đoạn đầu của thời kì đổi mới, Đảng bộ Bình Yên chưa chuẩn bị kịp các yếu tố để chuyển nền kinh tế nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường.

Trên cơ sở nhận thức sản xuất lương thực là nhiệm vụ trọng tâm số một của mặt trận nông nghiệp và là nội dung lớn nhất của ba chương trình kinh tế, trong năm 1987, Đảng bộ xã Bình Yên tiếp tục lãnh đạo toàn diện, chỉ đạo sát sao, tập trung cao nhất mọi năng lực hiện có cho mục tiêu này. Diện tích gieo cấy lúa được 215 ha, đạt 98% kế hoạch, vượt năm trước 0,63%, năng suất bình quân cả năm là 22,96 tạ/ha, đạt 79,34% kế hoạch. Hội Nông dân xã đã chủ động phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện thực hiện một số biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất như ứng trước vật tư, phân bón và được giao nộp sản phẩm màu thay thóc đã có tác dụng phát huy được sức lao động sáng tạo trong nhân dân. Nhờ đó, diện tích một số cây hoa màu chính tăng nhanh: Sắn 42 ha, cao hơn năm trước 0,72 ha, cây lạc 7,8 ha, vượt năm trước 45,37%, ngô 12,2 ha, vượt năm trước 10,05%. Riêng diện tích ngô vụ đông năm 1987, chỉ trồng được 2 ha, do thời tiết rét đậm kéo dài nên đã giảm cả về diện tích và sản lượng¹.

Đảng bộ đã xác định chè là cây kinh tế mũi nhọn, trong điều kiện vật tư, phân bón thiếu nghiêm trọng, xã vẫn cố gắng đầu tư

¹ Tờ trình điều chỉnh hợp tác xã nông lâm nghiệp xã Bình Yên.

cho cây chè với khả năng của xã, nên khắc phục được đáng kể tác hại của hạn hán, sâu bệnh, diện tích sản xuất duy trì được 215,9 ha, vượt 15% kế hoạch, năng suất bình quân 27,28 tạ/ha, đạt 99,6% kế hoạch, sản lượng chè búp tươi đạt 3.124 tạ.

Đảng bộ xã Bình Yên xác định lợi thế của xã là đất rừng và rừng, nên sản xuất lâm nghiệp là một bộ phận cấu thành cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ của xã. Nghị quyết Đại hội đã xác định phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp cho xứng đáng với tiềm năng rừng và đất rừng của xã. Bố trí lại sản xuất và mở rộng phát triển nghề rừng, trở thành một nguồn thu của kinh tế xã Bình Yên, tiếp tục hoàn chỉnh công tác giao đất, giao rừng cho hộ nông dân.

Trong điều kiện phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn vốn có, những hệ quả tiêu cực phát sinh trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý xã hội, trong khi đó trên thế giới lại có những biến động phức tạp, kẻ thù ráo riết thực hiện âm mưu "Diễn biến hoà bình", tìm mọi cách chống phá cách mạng nước ta về nhiều mặt, bên cạnh đó chúng ta cũng có những thuận lợi cơ bản tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển. Đó là thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, học tập Nghị quyết của Đại hội Đảng các cấp và cuộc động viên bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá IX, cán bộ, đảng viên được trang bị thêm nhận thức về chủ nghĩa xã hội, về sự nghiệp đổi mới và những thắng lợi giành được trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, qua các đợt học tập Nghị quyết của Đảng, niềm tin đối với Đảng, với sự nghiệp đổi mới được củng cố. Trên cơ sở đó, Đảng bộ xã Bình Yên tập trung chỉ đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, phát huy mọi nguồn lực tập trung đầu tư cho sản xuất

nông nghiệp, bằng nhiều biện pháp, trong đó chú trọng sản xuất lương thực, đầu tư xây dựng thủy lợi, mở rộng diện tích gieo cấy, tiến hành chọn giống lúa ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, đẩy mạnh thâm canh cây lúa, sản xuất nông nghiệp trong năm đạt những kết quả đáng khích lệ. Tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm đạt 323 ha, vượt kế hoạch 2 ha, năng suất bình quân đạt 25,73 tạ/ha, đạt 91,24% kế hoạch.

Về giáo dục, theo chỉ đạo của Phòng Giáo dục huyện Định Hóa, năm học 1989 - 1990 Trường Phổ thông cơ sở Bình Yên được tách thành 2 trường là Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở. Trường Tiểu học do thầy giáo Ma Quang An làm Hiệu trưởng, đồng thời Đảng ủy xã đã quyết định thành lập Chi bộ trường cấp I gồm 3 đảng viên do cô giáo Ma Thị Dung làm Bí thư. Trường Trung học cơ sở gồm 5 đảng viên, do thầy giáo Ma Văn Hồ làm Bí thư. Cũng trong năm học 1989 - 1990, nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy xã chỉ đạo các nhà trường tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, với chủ đề “Học tập và làm theo lời Bác” và đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”. Đợt sinh hoạt chính trị này đã góp phần nâng cao ý thức phấn đấu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh trong các nhà trường, thiết thực nâng cao chất lượng dạy và học. Trong các năm học, tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp đều đạt trên 90%, trong đó có 50% số học sinh khá, giỏi.

Đến năm 1992, về cơ bản tình hình sản xuất ở nông thôn đang dần từng bước ổn định, diện tích cây trồng tăng nhanh, nhiều hộ đã mạnh dạn phát triển kinh tế vườn và trồng cây ăn quả, cây

công nghiệp ngăn ngày, bước đầu xuất hiện mô hình kinh tế trang trại nông nghiệp, mô hình kinh tế VAC được nhân rộng trong các hộ sản xuất, góp phần tích cực đẩy lùi hiện tượng đói nghèo. Năm 1996, xã được Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thí điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình. Đây là bước đi đúng đắn trong đường lối chỉ đạo của Đảng, đã đem lại kết quả thiết thực, nhân dân các dân tộc xã Bình Yên rất phấn khởi và vui mừng, an tâm lao động sản xuất lâu dài trên mảnh đất thuộc quyền sử dụng của mình, khả năng lao động sáng tạo của người dân thực sự được phát huy, sản phẩm lao động lúc này đã gắn chặt với quyền lợi của họ. Tuy mới chỉ là bước đầu thực hiện thí điểm, nhưng đã tạo ra dư luận tốt trong nhân dân, đồng thời đó cũng là bước chuẩn bị mọi mặt để Đảng bộ và chính quyền Bình Yên rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu cho những năm sau triển khai thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đại trà trên địa bàn toàn xã.

Tháng 6/1992, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1992 - 1994) được tổ chức với sự tham gia của gần 100 đảng viên. Đại hội bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm có 3 đồng chí¹. Triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, Đảng bộ đã tập hợp ý kiến của Đảng viên và nhân dân, đề ra phương án giải quyết những tồn đọng trong thời gian qua, tập trung vào các nội dung sau: Yêu cầu Ban Quản trị phải đứng ra tổ chức hội nghị lấy ý kiến tập thể của xã viên về phương án giải quyết nợ

¹ Đồng chí Nguyễn Hữu Lộc được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Âm làm Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Cương làm Ủy viên Thường vụ, các đồng chí Đỗ Văn Liên, Ma Quang Sáng, Tạ Thị Thúy, Ma Quang Tiềm, Ma Công Cần, Ma Công Kiên làm đảng ủy viên.

động thuế, nợ các khoản giữa hợp tác xã với xã viên, xã viên với hợp tác xã. Ủy ban nhân dân xã tiến hành kiểm kê diện tích các loại đất trồng lúa, trồng màu và đất rừng, chuyển công tác chỉ đạo quản lý sản xuất kinh doanh về cơ sở xóm, bản, do Trưởng xóm điều hành dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã. Nắm lại hạng đất, phân bổ chỉ tiêu nộp thuế các loại đến từng hộ, giao cho các xóm, bản tổ chức thực hiện, thay đổi phương thức chỉ đạo sản xuất theo cơ chế mới.

Triển khai thực hiện các nội dung trên, Ủy ban nhân dân đã xây dựng kế hoạch cụ thể, yêu cầu các ngành, đoàn thể tích cực vào cuộc. Về tổ chức thực hiện, bầu lại các trưởng xóm, bản, đưa trưởng xóm trở lại vị trí làm nhiệm vụ điều hành công tác hành chính, giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết xóm, bản, vận động nhân dân hăng hái sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và những nhiệm vụ do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đề ra, mà trước đây do cơ chế quy định, đã giao cho đội sản xuất và Ban Quản trị hợp tác xã điều hành. Đồng thời thành lập tổ khảo sát nắm lại toàn bộ diện tích đất, trồng lúa, trồng màu và đất rừng, số lượng đàn gia súc, gia cầm của từng gia đình, của từng xóm, bản, nhằm nắm vững thực lực để có hướng chỉ đạo mới.

Về giải quyết tồn đọng, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân chỉ đạo quyết liệt, đến giữa năm 1992, các hợp tác xã đã hợp xã viên, bản và thống nhất việc thanh toán với nhau phần hợp tác xã nợ xã viên, xã viên nợ hợp tác xã, trong đó các hợp tác xã nợ 22 tấn phân đạm và thuế của Nhà nước, thóc điều hòa của xã viên. Cấp ủy, chính quyền xã chỉ đạo thành lập Hội đồng giải quyết vấn đề tồn đọng do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch hội đồng, đồng

chí Chủ nhiệm hợp tác xã và đồng chí Trưởng ban kiểm sát làm Phó chủ tịch hội đồng, các thành viên Ban Quản trị các hợp tác xã và trưởng các đoàn thể làm ủy viên. Hội đồng giải quyết tồn đọng đã thành lập tổ thu nợ, đến đến từng gia đình còn nợ thuế, nợ sản hợp tác xã để thu nợ, với biện pháp kiên quyết này cũng chỉ thu được một số, còn phần lớn là thất thu. Đối với các hợp tác xã nợ tiền phân đạm và thuế của Nhà nước, Hội đồng giải quyết tồn đọng quyết định thanh lý đàn trâu “phần trăm” của các hợp tác xã, được 22.520.000 đồng để thanh toán các khoản nợ cho nhà nước và cho xã viên, còn xã viên nợ hợp tác xã phần lớn là thất thu và xóa nợ. Hai năm liên tục, Ủy ban nhân dân, các ngành đoàn thể đã tập trung đôn đốc quyết liệt, đến vụ mùa năm 1993 đã giải quyết dứt điểm. Song song với việc giải quyết các vấn đề trên, Đảng bộ chú trọng chỉ đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phá thế độc canh cây lúa, đưa giống lúa có năng suất cao vào gieo trồng. Cùng với thay giống lúa có năng suất cao, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được người dân tự giác áp dụng vào sản xuất bằng các chế phẩm sinh học chống sâu hại bảo vệ cây trồng như IPM, cây mạ non năng suất ngày một cao. Năm 1992, năng suất đạt 36 tạ/ha, sản lượng đạt 950 tấn (cả màu quy thóc) bình quân lương thực đầu người đạt 320 kg/người/năm, thực hiện chủ trương tăng diện tích cây màu, nhân dân đã tận dụng đồi bãi và chân ruộng 1 vụ để trồng ngô, khoai lang, đậu, đỗ mỗi năm thu hoạch từ màu đạt 100 tấn.

Phát huy truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên thường xuyên chủ động quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách. Hàng năm, Đảng ủy xã phát động phong trào xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo,

từ thiện nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... đã được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Đến năm 1996, xã đã xây dựng được 2 nhà tình nghĩa, lập các sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá 100.000đ cho hơn 80% các hộ gia đình chính sách khó khăn. Hỗ trợ cho gia đình chính sách và hộ nghèo sửa chữa nhà ở hàng chục triệu đồng. Đến năm 2000, 100% các gia đình chính sách không còn nhà tạm.

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, dưới dự lãnh đạo của Đảng bộ, tình hình kinh tế, xã hội của xã Bình Yên chuyển dịch đúng hướng, cơ cấu kinh tế nhiều thành phần từng bước hình thành và đạt được một số kết quả đáng khích lệ, nông nghiệp phát triển trên tất cả các mặt trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, kinh tế có sự tăng trưởng, tình hình nông thôn trở lại thế ổn định. Qua đó, cấp ủy chính quyền và các đoàn thể cùng rút ra được một số bài học kinh nghiệm, đưa kinh tế hộ đi vào quỹ đạo phát triển chung và coi đây là sự mở đầu cho sự tiếp tục vươn lên giành thắng lợi cho những năm sau này.

Ngày 15/7/1994, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bình Yên, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XIX, (nhiệm kì 1994 - 2000) được tổ chức. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban thường vụ gồm 3 đồng chí¹. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, hằng năm Đảng bộ đã bổ sung quy chế coi trọng việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đảng viên, các chi bộ làm thước đo mức độ đạt các tiêu chuẩn do Trung ương đề ra, từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong tổ chức

¹ Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí: đồng chí Ma Văn Cương - Bí thư, Ma Công Cẩn - Phó Bí thư, Nguyễn Văn Phiến - Ủy viên Thường vụ và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành: Đào Thế Toán, Ma Văn Thu, Ma Quang Tiềm, Ma Công Đoàn, Triệu Văn Minh, Ma Công Luyện, Ma Thị Dung, Ma Công Đào.

thực hiện, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể căn cứ vào nghị quyết của Đảng ủy và sự chỉ đạo của các ngành chức năng cấp trên, chuyển các chương trình kế hoạch, triển khai nhiều biện pháp tổ chức thực hiện, đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Qua mỗi nhiệm kì Đại hội Đảng bộ, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời, năng lực công tác thực tiễn để bổ sung kế hoạch, quy hoạch, sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nề nếp với những nội dung cụ thể như: kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết, kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, đóng Đảng phí... Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức Đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy, không khí dân chủ, tính chiến đấu, ý thức tự phê bình, phê bình của đảng viên luôn được đề cao, nội bộ Đảng luôn luôn đoàn kết thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động.

Song, trải qua những năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, với kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và những mặt còn yếu kém của Đảng bộ đều là bài học kinh nghiệm hết sức quý báu để Đảng bộ vươn lên tự chỉnh đốn, khẳng định mình để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN (1997 - 2016)

I. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn (1997 - 2005)

Để từng bước đẩy mạnh các hoạt động xây dựng địa phương, nhất là trên lĩnh vực phát triển kinh tế, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Đảng bộ Bình Yên tổ chức hội nghị đánh giá toàn diện các lĩnh vực, đề ra những biện pháp cụ thể, từng bước tháo gỡ những khó khăn để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục phát huy những thuận lợi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Từ năm 1997 đến năm 2000, các hoạt động sản xuất lương thực, chăn nuôi, trồng chè, dịch vụ thương mại ở Bình Yên có bước phát triển khá. Hệ số sử dụng đất bình quân đạt trên 2,5 lần/năm. Đặc biệt, nhờ sự giúp đỡ của đội ngũ cán bộ khuyến nông huyện phối hợp với Hội Nông dân, các đoàn thể tổ chức tập huấn, chuyển giao công nghệ ứng dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật cho trên 1.000 lượt nông dân. Nhờ vậy, năng suất lúa và các loại hoa màu, hàng năm đều tăng từ 5 - 7%. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn xã đạt 1.200 tấn, bình quân lương thực đạt 346 kg/người/năm.

Nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè trong nền kinh tế thị

trường, đồng thời phát huy thế mạnh của các vùng đất đồi, vườn bãi, cả về diện tích, năng suất, sản lượng cây chè ở Bình Yên đều có bước phát triển khá. Đến năm 2000, toàn xã có 88 ha chè kinh doanh, năng suất bình quân đạt từ 35 tạ đến 40 tạ/ha, sản lượng chè búp tươi đạt từ 300 tấn đến 350 tấn/năm.

Do gắn với thị trường và xác định các sản phẩm nông nghiệp đều là hàng hóa có giá trị kinh tế nên phần lớn các hộ gia đình ở Bình Yên đều chủ động tích cực đầu tư giống vốn, khoa học kỹ thuật... phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, mô hình vườn - ao - chuồng, đẩy mạnh các hoạt động chăn nuôi nên số lượng các loại gia súc, gia cầm trong xã hàng năm đều cho sản lượng khá, mức thu nhập từ sản phẩm chăn nuôi của nhân dân tăng cao. Đến năm 2000, toàn xã có trên 280 con trâu, bò; trên 3.000 con lợn, trong đó có gần 200 lợn nái; 23.000 con gia cầm các loại.

Nhờ cố gắng chăm lo sản xuất lương thực, thực phẩm và trồng chè, cùng với tinh thần chủ động hòa nhập vào nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bà con nông dân rất phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế làm giàu cho gia đình và quê hương. Đến năm 2000, tỷ lệ hộ giàu, khá, trung bình đạt gần 70%; tỷ lệ hộ nghèo còn 30,2%; hơn 80% số hộ đã ngói hóa, trong đó có gần 50% số gia đình xây nhà kiên cố 1 tầng, 2 tầng; hơn 20% số hộ có xe máy...

Cùng với những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ Bình Yên luôn quan tâm, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng theo 4 chương trình: Điện,

đường, trường, trạm. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, bằng nguồn vốn, sức lao động của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ở Bình Yên đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ thống đường giao thông liên huyện, xã, liên thôn xóm với tổng chiều dài gần 30km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân; giải tỏa gần 4km đường 264 qua xã theo quy định đường liên tỉnh; tu sửa, nâng cấp 5km đường vào các xóm rộng 4m, xây 1 cầu và một số cơ sở vật chất khác, với tổng kinh phí trên 300 triệu đồng. Năm 1996, xã đã huy động hàng trăm công lao động của 1 Trung đội dân quân, góp phần cùng với các lực lượng lao động của huyện thông xe tuyến đường Bình Yên - Phú Đình dài 13km, rộng 5m. Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư trên 200 triệu đồng xây dựng, tu sửa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Công tác giáo dục trong xã tiếp tục phát triển. Cơ sở vật chất trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông hằng năm được đầu tư xây dựng, nâng cấp và mua sắm thêm các đồ dùng học tập, bàn ghế, đồ dùng thí nghiệm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên, học sinh được tiến hành dưới nhiều hình thức thông qua học tập nghị quyết của Đảng và những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Đội ngũ giáo viên hằng năm đều được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn và chính trị. Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu", tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp.

Về công tác y tế, căn cứ vào nội dung Nghị quyết Đại hội



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Bình Yên khóa XXIII
(nhiệm kỳ 2015-2020)



Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Bình Yên năm 2016



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Bình Yên 1946-2016 (ngày 20/10/2019)



Đại biểu và nhân chứng dự Hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Bình Yên (2019)

Đảng bộ các nhiệm kì, đội ngũ cán bộ, nhân viên Trạm y tế luôn được Đảng ủy củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, thực hiện công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đều hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng, tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà,... cho 100% các đối tượng đúng qui định, bảo đảm an toàn. Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt. Từ năm 1996 đến năm 2000, toàn xã không có hộ gia đình sinh con thứ 3. Năm 2000, tỷ lệ tăng dân số là 1,2%, so với kế hoạch vẫn tăng 0,2%.

Công tác văn hóa thông tin ở Bình Yên trong thời kì đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc. Cùng với việc kiện toàn Ban văn hóa thông tin và phân công các uỷ viên phụ trách, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban văn hóa thông tin đã huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội đảng bộ các cấp.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và xây dựng “Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn hóa”, Đảng ủy, chính quyền xã lãnh đạo đẩy mạnh việc tuyên truyền, tổ chức thực hiện nội dung cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” sâu rộng trong nhân dân. Đến năm 2000, xã Bình Yên có gần 600 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 4/10 xóm có nhà văn hóa,

trong đó có 7 xóm đạt danh hiệu khu dân cư văn hóa.

Từ tình hình thực tiễn và căn cứ vào nội dung các chỉ thị, nghị quyết số 33, số 02 của Bộ Chính trị và nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các nhiệm kỳ, Đảng bộ thường xuyên chủ động đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, tuyên truyền sâu rộng những chủ trương, chính sách, quan điểm, đường lối về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tập trung lãnh đạo, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và toàn dân đầu tư sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào: toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã luôn được củng cố, kiện toàn thường xuyên chủ động tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, điều hành, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của Đảng. Từ năm 1995, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên luôn quán triệt và thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên nên các hoạt động xây dựng dân quân, dự bị động viên ngày càng có nề nếp và nâng cao chất lượng. Lực lượng dân quân thường xuyên được học tập chính trị, huấn luyện quân sự nghiêm túc theo quy định, quân số bảo đảm 98%. Kết quả kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% đạt khá, giỏi.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng dự bị động viên thường xuyên được đăng ký, quản lý chặt chẽ. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể bố trí

công việc hợp lý hoặc được cử đi học, đào tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Từ năm 1986 đến năm 2000, Đảng bộ, quân và dân Bình Yên luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ với 65 người, có chất lượng tốt, không có trường hợp nào phải bù, đổi quân. Số cán bộ, chiến sỹ trên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có 4 đồng chí được kết nạp vào Đảng, một số đồng chí đã được cử đi học sỹ quan, đi học các trường trong quân đội.

Về giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch, quán triệt sâu sắc các nội dung, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Đảng bộ tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, lấy lực lượng công an làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Hằng năm, Ban công an xã thường xuyên chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của kẻ thù, xây dựng các nội dung quy ước giữ gìn trật tự an ninh thôn xóm và trong toàn xã, thành lập các tổ tự quản ở các xóm. Từ năm 1996 đến năm 2000, nhiều năm liên tục Bình Yên được công nhận là đơn vị tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an xã được công an huyện và tỉnh tặng một số giấy khen. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số hiện tượng tiêu cực xảy ra như: trộm cắp vặt, sử dụng ma túy, buôn lậu, gây rối. Từ năm 1995 đến năm 2000, Ban công an xã đã tổ chức kiểm tra 5 trường hợp nghi vấn có sử dụng ma túy, tập trung cho đi cai nghiện 2 đối tượng, xử lý và giải

quyết hơn 10 vụ gây rối, trộm cắp, cờ bạc, sử dụng chất ma túy.

Đề đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, Đảng bộ Bình Yên đã thường xuyên thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên vững mạnh. Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ Bình Yên luôn xác định xây dựng Đảng trên cả 3 mặt, chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đó là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, những tin tức thời sự trong nước và quốc tế được phổ biến kịp thời đến mọi đảng viên. Việc tổ chức, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, tài liệu được phát tới các chi bộ làm cơ sở để hướng dẫn thảo luận. Thông qua học tập, vừa giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng của Đảng, tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí, hành động của toàn Đảng bộ, vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lý luận gắn với thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhất là trên lĩnh vực điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Đảng bộ luôn được tăng cường, 100% các chi bộ đều có báo Nhân dân, báo Nông nghiệp và báo Thái Nguyên. Bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt, tuyên truyền của Đảng. Công tác củng cố, xây dựng tổ chức Đảng được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp trên.

Công tác phát triển đảng luôn được Đảng bộ quan tâm cả về

số lượng, chất lượng, bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc kết nạp Đảng. Từ trong phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập và công tác, hằng năm, theo kế hoạch phát triển đảng viên mới, các cấp ủy, chi bộ đã giới thiệu hàng chục quần chúng ưu tú đi học các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng do huyện mở. Trong 5 năm (1996 - 2000), Đảng bộ kết nạp được 19 đảng viên. Sau khi kết nạp, các đồng chí đảng viên mới tiếp tục được giáo dục, rèn luyện đã phát huy được vai trò lãnh đạo của người đảng viên. Đến năm 2000, toàn Đảng bộ có 174 đảng viên, sinh hoạt ở 14 chi bộ, trong đó có 4 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 50 năm tuổi đảng, 19 đồng chí được trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng. Công tác xây dựng chính quyền và các tổ chức, đoàn thể quần chúng luôn được chú trọng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật của Nhà nước theo phương châm “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện tốt bầu cử Quốc hội năm 1997 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1999. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn đạt trên 99%.

Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, nhiều đảng viên có uy tín, năng lực, tinh thần trách nhiệm được cử tri lựa chọn bầu tham gia vào bộ máy lãnh đạo địa phương. Đây cũng là dịp các cử tri trong xã lựa chọn những người có đức, có tài tham gia vào bộ máy chính quyền ở địa phương. Các thành viên của Ủy ban nhân dân xã đều xác định được vai trò, trách nhiệm được giao, thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc “Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Trong quá trình hoạt động, các đại biểu luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, tổ chức tốt

các buổi tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cử tri. Tuy nhiên, do năng lực chuyên môn của một số ủy viên còn yếu, việc tổ chức tiếp xúc cử tri chưa thường xuyên dẫn đến giải quyết một số công việc ở địa phương, nhất là các vấn đề về đất đai, khiếu kiện chưa được kịp thời và triệt để, chưa đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể luôn tìm tòi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức phù hợp với tâm lý, nguyện vọng quần chúng. Với phương châm bám sát cơ sở và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Ban Chấp hành các tổ chức, đoàn thể thường xuyên, chủ động tập trung tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề mới nảy sinh, nhất là những công việc nổi cộm, bức xúc trong nhân dân.

Từ những nội dung, Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về đổi mới hoạt động của các đoàn thể và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy, Ủy ban, Mặt trận, các tổ chức, đoàn thể có nhiều cải tiến, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã động viên được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc có cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống

văn hóa ở Khu dân cư”, Đoàn thanh niên có phong trào “Thanh niên lập nghiệp”, Hội Phụ nữ có phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Hội Nông dân có phong trào “Giúp nhau làm kinh tế, xóa đói, giảm nghèo”... tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Thực hiện chủ trương của Đảng và được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, ngày 10/10/1992, Hội Cựu chiến binh xã Bình Yên được thành lập. Ban Chấp hành lâm thời có 3 đồng chí, do đồng chí Ma Công Vạn làm Chủ tịch; đồng chí Mai Quang Tiều làm Phó Chủ tịch; đồng chí Ma Công Cẩn làm Ủy viên. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”. Tuy mới thành lập nhưng hội viên Hội Cựu chiến binh xã Bình Yên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, gương mẫu tiên phong trong tư tưởng, tác phong và hành động góp phần thiết thực giáo dục, động viên các thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh. Đến năm 2000, Hội Cựu chiến binh xã Bình Yên có 79 hội viên.

Bằng các hoạt động thiết thực, cụ thể trong xây dựng địa phương ngày càng phát triển, đến năm 2000, Bình Yên có tỷ lệ hội viên, đoàn viên gia nhập các đoàn thể rất cao như: Hội Cựu chiến binh đạt gần 95%; Hội Phụ nữ đạt gần 80%; Đoàn Thanh niên đạt

trên 90%; Hội Nông dân đạt gần 70%... Trung bình mỗi tổ chức, đoàn thể có số lượng hội viên tăng từ 15 – 20% so với thời kì trước khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Trải qua 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tuy còn có những thiếu sót nhất định trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân mà trọng tâm là phát triển kinh tế - xã hội như: Sản xuất nông nghiệp còn có những yếu tố chưa ổn định, vững chắc; nguồn nhân lực lao động nhàn rỗi chưa có việc làm, nhất là sau các vụ mùa thu hoạch lương thực; việc phát triển kinh tế hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao, về văn hóa - xã hội có những mặt tiêu cực chưa được khắc phục... Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân và dân Bình Yên luôn đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các tổ chức quần chúng có nhiều tiến bộ. Các lĩnh vực công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được đẩy mạnh, an ninh chính trị, trật tự xã hội trong xã cơ bản ổn định.

Bước vào năm 2000, Đảng bộ Bình Yên tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về về chính trị, tư tưởng và tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ luôn là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân. Thực hiện Chỉ thị số 54 - CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị và kế hoạch, hướng dẫn của Huyện uỷ Định Hóa về tiến hành Đại hội Đảng các cấp. Ngày 10/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XX (nhiệm kì 2000 - 2005) được tổ chức, với sự tham gia của 109 đảng viên sinh hoạt ở 13 chi bộ. Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm,

Đại hội thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào bản dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng cấp trên, Đại hội thảo luận báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX. Đại hội nêu bật lên những thành tích đạt được, chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu trong các hoạt động lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX và đề ra phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí¹.

Từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, Đảng ủy, ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các loại văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, xây dựng đề án, quy hoạch tổng thể phát triển các lĩnh vực của địa phương... Trên cơ sở đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh mẽ nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ sang hướng sản xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, sức cạnh tranh hàng hóa làm mục tiêu phấn đấu.

Đề đẩy mạnh sản xuất, từ năm 2000 đến năm 2003, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa giống mới, tăng vụ, thâm canh cho 800 lượt cán bộ và nhân dân. Đến năm 2002, hệ số sử dụng đất toàn xã đạt trên 2 lần. Năng suất lúa năm 2003 đạt 1.302 tấn, tăng so với năm trước 2,5%, lương thực đạt 400kg/ người, tăng 8,5% so với chỉ tiêu Đại hội khóa XX đề ra. Về chăn nuôi đến năm 2003, toàn xã có 288 con trâu, bò, 3.360 con lợn và 23.500 con gia

¹ Đồng chí Ma Công Cẩn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Thế Toán được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Phiến Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng; các đồng chí Đảng ủy viên: Ma Văn Thu, Ma Quang Tiềm, Ma Thị Dung, Nguyễn Văn Đông, Ma Công Đào, Ma Công Láng.

cầm các loại.

Sản xuất chè là một trong những thế mạnh của Bình Yên đã được nhân dân tích cực đầu tư mở rộng diện tích, chăm sóc, nên năng suất, sản lượng hàng năm đều tăng từ 10 – 15%. Đến năm 2000, toàn xã có 195 ha chè; trong đó có 100,8 ha chè kinh doanh, năng suất đạt 3,3 tấn/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 480 tấn. Năm 2001, Nhà máy chế biến chè Bình Yên với dây chuyền sản xuất hiện đại, công suất chế biến từ 60 tấn đến 80 tấn chè búp tươi mỗi ngày đi vào hoạt động, đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu chế biến sản phẩm chè của địa phương, mở ra khả năng tiêu thụ chè búp tươi cho bà con nông dân chuyên canh chè Bình Yên, cũng như các xã phía Nam của huyện Định Hoá. Cây chè với những giống mới: PHI, LDP1, IR777... trên diện tích 160 ha, được coi là cây công nghiệp mũi nhọn có giá trị kinh tế cao được quan tâm. Chính quyền xã vận động nhân dân làm chè sạch, tạo điều kiện tăng cường mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật về cây chè, cung cấp phân bón trả chậm. Từ năm 2003 đến năm 2005, đã hỗ trợ giá chè cành cho nông dân, tổng số là 409.115 hom giá 200 đồng/hom với tổng số vốn đầu tư là 81.823.000 đồng bằng vốn của chương trình Dự án 135.

Các hoạt động trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc, trồng cây ăn quả, tăng thu nhập được các hộ gia đình tích cực thực hiện. Đến năm 2005, toàn xã trồng được gần 42 ha cây phân tán, 39 ha cây ăn quả, đạt 100% kế hoạch.

Các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại khá phát triển trong các xóm và hộ gia đình, bình quân tăng 10% năm, phục vụ có hiệu quả các hoạt động cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Từ các nguồn kinh tế phụ như

chăn nuôi, dịch vụ... nhiều hộ gia đình vươn lên hộ khá và giàu. Bình quân thu nhập đầu người đạt trên 3.000.000 đ/người/năm. Toàn xã không có hộ đói và cơ bản xóa xong nhà tranh tre vách đất, trên 95% số hộ có phương tiện nghe, nhìn và đi lại. Do kinh tế phát triển, tổng thu ngân sách toàn xã hằng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch từ 10% - 15%, trong đó năm 2005 đạt gần 550 triệu đồng.

Từ nguồn ngân sách của xã và được sự hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự đóng góp công sức, tiền bạc của nhân dân, các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng... trong xã có nhiều chuyển biến tiến bộ, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, học tập, công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh. Trong 5 năm, xã xây dựng được 2 đập đầu mối bằng bê tông, 15km đường, xây dựng 2 cầu cứng ở các xóm Đoàn kết và Đồng Quang, 3 trạm biến áp. Khu làm việc của Ủy ban nhân dân xã; Trường mầm non, Trường Tiểu học, Trạm Y tế xã được sửa chữa, nâng cấp; điểm bưu điện văn hóa xã được xây dựng mới tại xóm Nạ Riêng.

Đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội - y tế... phát triển đồng bộ. Từ phương hướng, mục tiêu hướng đến một xã hội học tập theo Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII của Đảng về phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, trong các năm học, Đảng ủy xã luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời phối hợp với nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường, mua sắm thêm các thiết bị dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt. Vì vậy, từ năm 2000 đến năm 2005, sự nghiệp giáo dục đào tạo ở Bình Yên phát triển khá toàn diện cả về quy mô các cấp học.

Chất lượng dạy và học trong các cấp học năm sau cao hơn

năm trước, đến năm 2005, 100% giáo viên cả 3 cấp học đều đạt chuẩn theo quy định, hằng năm có trên 30% giáo viên dạy giỏi, số trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi được đến lớp đạt trên 100%; riêng số trẻ 5 tuổi được đến lớp trước khi vào lớp 1 đạt 100%; toàn bộ các cháu được ăn, ngủ, bán trú bảo đảm chất lượng. Số học sinh Tiểu học hằng năm lên lớp đạt trên 98%, trong đó có hơn 30% số học sinh khá, giỏi. Số học sinh Trung học cơ sở hằng năm lên lớp đạt từ 95% trở lên, tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp đạt trên 90%. Mỗi năm có hàng trăm em học sinh theo học trường Phổ thông trung học và thi vào các trường trung cấp, cao đẳng và đại học. Năm 2007, Đảng ủy chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội khuyến học xã, do đồng chí Nguyễn Hữu Lộc làm Hội trưởng. Trong quá trình hoạt động, Hội khuyến học xã đã chủ động phát huy vai trò, chức năng của Hội kịp thời động viên phong trào học tập của học sinh và nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng ủy xã quan tâm hơn bằng các hoạt động chỉ đạo, tổ chức cụ thể như: củng cố cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cấp xã và y tế thôn xóm, hằng năm đều được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Công tác y tế xã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng việc chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Đến năm 2005, xã có 1 bác sĩ, 2 y sĩ, 1 hộ sinh, 1 y tá, 1 kỹ thuật viên và 14 nhân viên y tế xóm. Trong 5 năm, trạm y tế xã đã khám và điều trị cho hơn 1.000 lượt người; tiêm chủng mở rộng cho trẻ đạt 96%.

Các hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền luôn bám sát

nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã có 8 cụm loa truyền thanh ở các xóm, kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng các lĩnh vực ở địa phương. Trong 5 năm, xã đã tổ chức được hàng chục buổi giao lưu văn hóa văn nghệ thu hút hàng nghìn lượt người xem. Các hoạt động thể dục thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông... được các chi đoàn thanh niên, học sinh thường xuyên duy trì tốt. Năm 2005, Đảng ủy xã Bình Yên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội văn hóa, thể dục, thể thao lần thứ nhất, bảo đảm an toàn, tiết kiệm.

Mặt trận Tổ quốc xã luôn tăng cường tuyên truyền vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nổi bật trong thời kì này là phong trào thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Đến năm 2005, 14 xóm đã có nhà văn hóa để sinh hoạt, hội họp, toàn xã có 502/738 hộ gia đình đạt gia đình văn hóa (chiếm 68,02%).

Công tác bảo trợ, chính sách xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, nghèo khó... đã trở thành phong trào xã hội hóa trong các tầng lớp nhân dân Bình Yên. Hằng năm, được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, ngành thương binh xã hội xã luôn thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà nước cho các gia đình chính sách. Năm 2005, toàn xã đã xây được 2 nhà tình nghĩa, 4 nhà đại đoàn kết trị giá 200 triệu đồng, tặng hơn 20 sổ tiết kiệm trị giá trên 2 triệu đồng; hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho các đối tượng chính

sách hàng trăm triệu đồng nhân dịp các ngày 27 - 7, Tết Nguyên đán hằng năm; đề nghị trao tặng huân chương, huy chương cho hơn 20 người tham gia kháng chiến.

Công tác giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện sâu rộng trong nhân dân với các cuộc vận động “Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm”, “Phòng chống ma túy” và các tệ nạn xã hội khác được đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng thực hiện. Lực lượng công an xã và các nhân viên an ninh thôn xóm làm nòng cốt, các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải luôn đề cao trách nhiệm, tích cực phát huy vai trò của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như cờ bạc, tà đạo, trộm cắp, ma túy... thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở, không để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài xảy ra. Từ các nội dung nghị quyết của Đảng bộ, Ban công an xã, do đồng chí Ma Văn Thu làm Trưởng ban thường xuyên chủ động tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản, quy chế, quy định, chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Từ đó các xóm, hộ gia đình tự làm bản đăng ký cam kết và thi đua thực hiện các nội dung đề ra. Nhờ có nhiều biện pháp lãnh đạo của Đảng bộ và ý thức cảnh giác của nhân dân, từ năm 2000 đến năm 2005, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội ở Bình Yên cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng địa phương.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Ma Công Đoàn làm Chỉ huy trưởng thường xuyên tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh

đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân với trên 30 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm 5%, thanh niên chiếm 95%. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung theo quy định của cấp trên, quân số tham gia đạt trên 98%, kết quả huấn luyện đều đạt khá, giỏi. Trong các đợt diễn tập đều kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng - an ninh đạt kết quả tốt. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý, chặt chẽ, mỗi năm tập trung 1 trung đội, huấn luyện 1 lần tại huyện đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, toàn xã có gần 30 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Để đạt được những kết quả đáng phấn khởi và toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, Đảng bộ luôn xác định thường xuyên củng cố xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là nhiệm vụ then chốt. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng ủy xã Bình Yên thường xuyên tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khóa IX) về cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng. Trong sinh hoạt đảng, từ Đảng ủy đến các chi bộ đều quán triệt tốt Nghị quyết của Đảng bộ gắn với những quy định đảng viên không được làm, tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, tư tưởng, ý thức trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Công tác tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị luôn được quan tâm chú trọng. Từ năm 2000 - 2005, toàn Đảng bộ có trên 60% số bí thư, cấp ủy, cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn

nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về nâng cao năng lực lãnh đạo của đội ngũ Bí thư, cấp ủy viên, trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tổ chức các cuộc thi Bí thư chi bộ giỏi, cán bộ làm dân vận khéo, tuyên truyền viên giỏi, thi tìm hiểu pháp luật, khoa học kỹ thuật đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác phát triển đảng viên, từ 2000 - 2005, Đảng bộ lựa chọn, cử 41 quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tình Đảng và kết nạp được 33 đảng viên mới, bảo đảm chất lượng, đúng thủ tục, nguyên tắc Điều lệ Đảng. Đây thực sự là nguồn cán bộ trẻ, có năng lực, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng thường xuyên được tiến hành nghiêm túc, với phương châm giáo dục, thuyết phục, xây dựng là chính. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đưa ra khỏi Đảng 2 đảng viên, cảnh cáo 4 đảng viên, khiển trách 1 đảng viên. Qua công tác kiểm tra của Đảng ủy, chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức Đảng và đảng viên luôn được tăng cường, giữ vững. Hằng năm, qua bình xét, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên, toàn Đảng bộ có 99% đảng viên đạt mức 1 và mức 2, trong đó có 69,33% đảng viên ở mức 1. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 140 đảng viên sinh hoạt ở 15 chi bộ, gồm 13 chi bộ xóm và 2 chi bộ nhà trường, trong đó có 11 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ khá. Từ năm 2001 đến năm 2005, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ vẫn còn 5,7% đảng viên vi phạm nguyên tắc, điều lệ đảng và tư cách đảng viên.

Về xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể. Ngày 25/4/2004, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã thực hiện tốt cuộc bầu cử Quốc hội khóa XII và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, số cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt 99%. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Bình Yên khóa XVII đã bầu đồng chí Ma Công Cẩn, Bí thư Đảng ủy xã làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ma Công Láng làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đào Thế Toán làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã tổ chức 25 buổi tiếp xúc với gần 1.000 lượt cử tri. Tổ chức 11 kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ, đề ra quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã phát huy có hiệu quả chức năng quản lý, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý Nhà nước, quản lý xã hội theo pháp luật cũng như cải cách hành chính, thực hiện cơ chế “một cửa” có nhiều chuyển biến tích cực. Từ năm 2000 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nhất là giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tranh chấp đất đai, sử dụng đất đai trái quy định, giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng.

Công tác lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được tăng cường bằng nhiều biện pháp cụ thể như: Đảng ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ.

Nhờ vậy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn chủ động, tích cực đổi mới hình thức, nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng thông qua các câu lạc bộ, tổ, hội, đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ năm 2000 đến năm 2005, Mặt trận Tổ quốc xã được huyện tặng 6 giấy khen; Hội Phụ nữ được tặng 5 giấy khen; Hội Nông dân được tặng 6 giấy khen; Hội Cựu chiến binh xã được tặng 2 bằng khen của Tỉnh hội và 3 giấy khen của Huyện hội.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XX, Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt và toàn diện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Đảng bộ có bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, về kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng bộ trong thời kì mới. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương có cả thành công và chưa thành công, đều là những bài học quý để Đảng bộ Bình Yên tiếp tục lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kì tới.

Trải qua gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, xuất phát từ nhu cầu đời sống và sản xuất nông nghiệp, cơ cấu kinh tế nông - lâm - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ dần được hình thành và bước đầu đã đem lại những lợi ích thiết thực về kinh tế, nâng cao đời sống vật chất cho nhân dân. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, trong quá trình vận dụng và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Bình Yên còn không ít khó khăn. Qua thực tế cho thấy trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng là giai đoạn

xây dựng cơ sở vật chất, mang tính chất đặt nền móng cho giai đoạn sau phát triển, kinh tế của xã Bình Yên thu được nhiều thắng lợi trong những năm gần đây. Về tổng thể toàn bộ nền kinh tế của xã Bình Yên trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, còn nhiều khó khăn cần được khắc phục trong giai đoạn tiếp theo. Đó là việc đầu tư cho phát triển các thành phần kinh tế và các ngành kinh tế mũi nhọn chưa nhiều, việc quản lí đất đai còn nhiều bất cập, hiệu quả kinh tế và năng suất lao động xã hội chưa cao, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm so với khả năng hiện có về đất đai và nguồn lực con người của địa phương.

II. Thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới (2005 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004, của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của cấp trên, ngày 19/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XXI, (nhiệm kì 2005 - 2010) được tổ chức. Tham dự Đại hội có 122 đảng viên, sinh hoạt ở 15 chi bộ. Đại hội đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XX và đề ra phương hướng, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kì 2005 - 2010. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI gồm 11 đồng chí; Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ 3 đồng chí do đồng chí Ma Công Cần làm Bí thư, đồng chí Đào Thế Toán làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Công Láng, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹. Đại hội phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã phát huy truyền thống quê hương cách mạng vùng An toàn khu, đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI. Sau Đại hội,

¹ Đảng ủy viên gồm các đồng chí Ma Văn Thu, Ma Công Đoàn, Nguyễn Văn Tuyển, Nguyễn Thị Luyến, Ma Quang Chín, Ma Công Ôn, Ma Khắc Nghệ, Nguyễn Thị Hương.

đội ngũ cán bộ các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự.

Căn cứ vào nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã họp bàn, ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa nội dung, phương hướng để toàn Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban, Mặt trận, các đoàn thể và nhân dân đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bình Yên lần thứ XXI, nhiệm kì 2005 - 2010 trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp khó lường, thời cơ và thách thức đan xen. Song, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng bộ xã, quân và dân Bình Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế, trong đó sản xuất nông, lâm nghiệp, trồng chè và chăn nuôi vẫn là những mục tiêu chủ yếu. Đến năm 2010, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 10%/năm, gồm: nông lâm nghiệp tăng 10%, tiểu thủ công nghiệp 7%, dịch vụ thương mại 15%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 6,5 triệu đồng/người/năm. Đến năm 2010, tỷ lệ cơ cấu kinh tế trong xã là: Nông, lâm, nghiệp chiếm 80%; Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại chiếm 20%. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.146 tấn, tăng 211 tấn so với năm 2005, bình quân lương thực đầu người đạt 422 kg/người/năm. Diện tích trồng chè toàn xã có 83 ha, tăng trên 20 ha so với năm 2005, năng suất đạt 5,5 tấn/ha, sản lượng chè búp tươi đạt gần 1.074 tấn, vượt kế hoạch 23,7%. Trong 5 năm, toàn xã trồng được 20,5 ha



Đài tưởng niệm liệt sỹ xã Bình Yên năm 2016



Trường THPT Bình Yên năm 2011

rừng, đạt 186,5% kế hoạch. Về chăn nuôi: đến đầu năm 2010, toàn xã có 290 con trâu, bò; gần 4.000 con lợn, hơn 24.500 con gia cầm, thủy cầm. Đàn trâu, bò có xu hướng giảm vì bãi chăn thả ngày càng thu hẹp và nhân dân sử dụng máy cày bừa ngày càng tăng.

Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", các hoạt động xây dựng cơ bản phát triển đồng bộ, mang tính bền vững. Trong 5 năm (2005 - 2010) tổng nguồn vốn đầu tư là: 4,77 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn nhà nước là: 4,387 tỷ đồng, địa phương là 383 triệu đồng. Kết quả xã đã nâng cấp được 5,9km đường nông thôn rộng 3 mét, tu sửa, nâng cấp và xây mới các công trình thủy lợi; đền bù giải phóng mặt bằng, tu sửa các công trình nhà làm việc, trạm y tế, trường học, 14/14 nhà văn hóa các thôn. Do làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, hàng chục hộ gia đình đã tự nguyện hiến đất và tài sản trị giá hàng trăm triệu đồng để xây dựng các công trình công cộng.

Do các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế đồng bộ, công tác thu, chi và cân đối ngân sách xã hàng năm bình quân tăng 15%. Đến năm 2010, toàn xã có trên 72% số hộ giàu, khá và trung bình, 28% số hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế... ngày càng được nâng cao. Đáng chú ý là một số kết quả sau: Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đến trường đạt 100%; xã được tỉnh công nhận đơn vị tiên tiến về Thẻ dực thể thao năm 2008. Tháng 10/2009, Đảng ủy chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ 3, bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Đến năm 2010, toàn xã có 603/835 (72,3%) gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình văn hóa; 3/14 xóm đạt Xóm văn hóa, 1 xóm đạt Khu dân cư tiên tiến; 4/4 cơ quan đạt tiêu chuẩn Cơ

quan văn hóa.

Công tác chính sách xã hội, từ thiện nhân đạo được thực hiện tích cực và mang tính xã hội hóa cao, đạt hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã thực hiện tốt 8 cuộc vận động đóng góp, ủng hộ các gia đình chính sách được 74 triệu đồng. Từ các nguồn vốn xã hội hóa và nguồn hỗ trợ của cấp trên, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng 24 nhà cấp 4 cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo và 7 nhà tình nghĩa.

Về quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chăm lo củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai... Theo quy định của cấp trên, từ năm 2005 đến năm 2010, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tổ chức huấn luyện cho 335 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân đạt yêu cầu quy định, trong đó có 81,8% đạt khá, giỏi; đăng ký, quản lý 138 cán bộ, chiến sĩ dự bị động viên và xếp đủ vào các khung dự bị động viên. Các nội dung của Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên được tổ chức học tập, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với tinh thần: toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong 5 năm, toàn xã có 22 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Huy động và tổ chức 3.250 lượt dân quân và nhân dân tham gia diễn tập kết hợp giữa quốc phòng với kinh tế. Kết quả: phát quang, tu sửa 34km đường giao thông nông thôn, nạo vét 16km muong, đào đắp 2.500 m³ đất đá. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện rộng rãi trong nhân dân, đạt hiệu quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương cơ

bản ổn định, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động gây mất trật tự trị an công cộng, cờ bạc xảy ra trên địa bàn xã. Trong 5 năm, Ban Công an xã đã xử lý và giải quyết 36 vụ với 47 đối tượng. Phối hợp với công an huyện bắt giữ 4 vụ có liên quan đến vận chuyển chất ma túy. Đến năm 2010, trong xã vẫn còn 12 người nghiện.

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò là nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho hơn 98% số cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng. Đặc biệt, từ năm 2007, Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức học tập, phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, học sinh thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", đến nay đạt được nhiều kết quả tốt. Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức thành công Hội thi "*Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*". Năm 2008, tổ chức Hội thi "*Bí thư chi bộ giỏi*" đạt kết quả tốt.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong nhiệm kì khóa XXI, Đảng ủy chỉ đạo, tổ chức thành lập các tổ chức như: Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội nạn nhân chất độc da cam. Tháng 12/2005, Công đoàn cơ sở xã Bình Yên được thành lập, do đồng chí Ma Văn Thu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Hữu Lộc làm Phó Chủ tịch,

đồng chí Ma Công Đào làm Ủy viên. Ngày 2/3/2008, Đảng ủy thành lập Chi bộ Cơ quan, gồm 19 đồng chí, do đồng chí Ma Khắc Nghệ làm Bí thư, đồng chí Ma Công Ôn làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tuyển làm Chi ủy viên.

Thông qua hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ và qua bình xét, phân tích chất lượng, phân loại tổ chức đảng và đảng viên. Hàng năm, toàn Đảng bộ có trên 10% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 12 – 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm đạt trên 80%. Trong nhiệm kì, Đảng bộ phát triển được 62 đảng viên, vượt 37,7% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI đề ra; tổ chức trao tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 2 đồng chí; 50 năm tuổi Đảng cho 2 đồng chí; 40 năm tuổi Đảng cho 18 đồng chí; 30 năm tuổi Đảng cho 34 đồng chí. Trong 5 năm, Đảng bộ luôn đạt Trong sạch vững mạnh, trong đó Chi bộ xóm Thảm Vây 3 năm liên đạt Trong sạch vững mạnh xuất sắc.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội ngày càng có nề nếp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của cả tập thể và cá nhân, đồng thời bám sát cơ sở, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, đề ra các biện pháp thiết thực quản lý, điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên trong nhiệm kì (2005 - 2010), hoạt động lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ còn có những mặt hạn chế đó là chưa khai thác và phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa sâu sát, cụ thể, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng tham mưu của các ban ngành, đoàn thể, nhất là ở cấp xóm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên có mặt chưa được quan tâm đúng mức, vai trò tiên phong, gương mẫu, tự học tập, rèn luyện của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Ngày 2/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức, tham dự có 204 đảng viên, sinh hoạt ở 16 chi bộ. Với chủ đề là: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy truyền thống đoàn kết, dân chủ tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực xây dựng xã Bình Yên phát triển nhanh, bền vững”. Các đại biểu dự đại hội đã đề cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới sôi nổi thảo luận kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ (2005-2010) và thông qua phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới. Đại hội nhất trí thông qua các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội lần thứ XXII. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Đào Thế Toán giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Thu được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Quang Chín được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ là Ma Khắc Nghệ, Ma Công Đoàn¹.

Từ nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII,

¹ Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành gồm: Lương Thị Diệu, Đào Thị Hiền, Ma Công Đào, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Thị Luyến, Ma Khắc Nga, Ma Công Ôn, Ma Công Suất, Ma Khắc Thiệp, Nguyễn Văn Tuyền làm.

Đảng ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, đề ra chương trình hành động, lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết khóa XXII. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể phối hợp với các ngành nghiệp vụ huyện mở 45 lớp tập huấn khoa học, kỹ thuật về nông, lâm nghiệp, thủy sản cho 1.800 lượt nông dân. Nhờ tập trung áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cùng với việc củng cố, xây dựng hệ thống hồ, đập, mương thủy lợi nên năng suất cây có hạt hàng năm đều tăng. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2015 đạt 1.724 tấn, tăng 572 tấn so với năm 2010. Bình quân lương thực đầu người đạt 420 kg/người/năm. Phong trào phát triển kinh tế theo mô hình VAC tiếp tục phát triển, nhiều hộ đã mạnh dạn trồng các loại cây, con có giá trị kinh tế cao và xuất hiện nhiều tấm gương điển hình về phát triển kinh tế. Đặc biệt, sản phẩm của cây chè đã tạo thêm nhiều thu nhập cho người trồng chè nên khá phát triển. Năm 2015, toàn xã có 95 ha đất trồng chè, năng suất bình quân đạt 9,5 tấn/ha, mỗi năm sản lượng chè búp tươi đạt 1.045 tấn. Năm 2013, xã xây dựng 1 tổ hợp tác xã sản xuất chè theo tiêu chuẩn VIETGAP.

Về chăn nuôi do làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm nên ngành chăn nuôi khá phát triển theo mô hình trang trại. Toàn xã có 10 trang trại, trong đó có 8 hộ xây dựng trang trại theo quy mô lớn. Năm 2014, toàn xã có 530 con trâu, bò, dê; đàn lợn có trên 3.000 con; đàn gia cầm có trên 24.000 con. Các hoạt động nuôi trồng thủy sản giữ ổn định khoảng 5 ha mặt nước, sản lượng bình quân thu hoạch đạt từ 4 đến 5 tấn/năm.

Phát huy thế mạnh về đất rừng và thực hiện các chương trình

dự án phủ xanh đất trống, đồi trọc. Đến năm 2015, toàn xã trồng được 70 ha, khai thác và trồng lại 20 ha. Nguồn nhân lực hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, du lịch trên địa bàn xã khá phát triển. Đến năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, vận tải, sản xuất vật liệu xây dựng chiếm 23,4% tổng thu nhập trong xã.

Bên cạnh đó, với hơn 12 tỷ đồng do Nhà nước đầu tư cùng với sự đóng góp của nhân dân gần 611 triệu đồng và 96 hộ nhân dân tự nguyện hiến 9.648,4 m² đất cho xây dựng các công trình công cộng, Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã xây dựng 4,05km đường bê tông, mặt đường rộng 4 mét. Trong nhiệm kì 5 năm (2010-2015), Đảng bộ xã coi trọng lãnh đạo công tác thủy lợi, tổng chiều dài mương nội đồng của xã tăng từ 4.480 mét năm 2011 lên 21.180 mét năm 2015.

Về văn hóa - xã hội, trong 5 năm (2010 - 2015), được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy và sự giúp đỡ của huyện, cơ sở vật chất cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo được đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu dạy và học, đội ngũ quản lý và giáo viên đủ về số lượng và chất lượng được nâng lên. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” gắn với việc thực hiện “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và cuộc vận động Nói “không” với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục được các trường thực hiện nghiêm túc. 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ theo quy định, trong đó có 2 giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 4 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 100%. Trường mầm non có 3 năm đạt xuất sắc và liên tục đạt trường lao động tiên tiến. Trường Tiểu học và trường Phổ thông cơ

sở liên tục đạt tập thể tiên tiến. Số học sinh giỏi cấp trường 229 lượt; cấp huyện: 87 lượt; cấp tỉnh 9 lượt; 1 em tham gia thi học sinh giỏi cấp quốc gia. Tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp hằng năm đạt 98,8%. Công tác khuyến tài, khuyến học được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, trong 5 năm, các quỹ khuyến học, khuyến tài từ xã đến thôn đã tặng thưởng, tặng học bổng tiếp sức cho các cháu học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó đạt kết quả tốt với số tiền gần 5 triệu đồng.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều tiến bộ. Hoạt động văn hóa truyền thống được giữ gìn và phát huy, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, của thôn. Năm 2013, Đảng ủy chỉ đạo, tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể dục thể thao lần thứ IV, an toàn, tiết kiệm. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện tốt, đời sống văn minh trong lễ cưới, lễ tang được 100% các thôn thực hiện.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được thường xuyên chú ý, đạt hiệu quả thiết thực. Từ năm 2010 đến năm 2014, toàn xã có 3.210 lượt hộ đạt gia đình văn hóa; 21 lượt thôn đạt danh hiệu làng văn hóa, 20 lượt cơ quan văn hóa; 100% thôn có hương ước, quy ước hoạt động. Các hoạt động phối hợp, bảo tồn tôn tạo, phát huy giá trị các điểm di tích lịch sử ATK được duy trì thường xuyên.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được thực hiện có hiệu quả. Công tác vệ sinh môi trường, quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh được Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo tích cực, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Từ năm 2010 đến năm 2014, Trạm y tế xã đã kết hợp với Phòng khám y tế khu vực

khám, điều trị cho 13.000 lượt người, tiêm phòng và cho trẻ trong độ tuổi uống thuốc đạt 100%. Tuyên truyền công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được 8 buổi cho hàng nghìn lượt người. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 18,9% (năm 2010 là 21%).

Do Đảng bộ xã chú trọng thực hiện đồng bộ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội nên đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, số hộ khá, giàu ngày càng tăng. Đến năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 26,67% (năm 2010 là 52,69%). Công tác chăm lo gia đình chính sách, người có công, đối tượng trợ cấp xã hội được quan tâm, thực hiện tốt. Trong 5 năm, toàn xã xây dựng được 39 ngôi nhà tình nghĩa. Cùng với vốn ngân sách của Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân đã hỗ trợ xây 25 ngôi nhà gia đình chính sách. Năm 2014, nhân dân đã đóng góp được hàng chục triệu đồng và các quỹ: Phòng chống thiên tai, giúp đỡ người có công, người nghèo. Giải quyết việc làm cho 290 lao động. Đến năm 2016, xã Bình Yên đã hoàn thành 8/19 tiêu chí Xây dựng nông thôn mới.

Cùng với việc tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ chú trọng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ công tác quốc phòng an ninh trên địa bàn xã và trong khu vực. Từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ luôn tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, phát động quần chúng tham gia các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, làm thất bại các âm mưu "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Cán bộ, đảng viên luôn quan tâm nắm vững tình hình trong thôn, xã, kịp thời giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân. Các hoạt động

xây dựng cơ bản, thu chi ngân sách, các chế độ, chính sách đối với nhân dân luôn được Đảng bộ chỉ đạo công khai, minh bạch.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, được sự tham mưu đắc lực của Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Nguyễn Văn Tuyền làm Chỉ huy trưởng, từ 2005 – 2010 đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng đi học ở cấp trên và ở cấp mình; tổ chức huấn luyện dân quân hàng năm đạt từ khá trở lên; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ an toàn, tiết kiệm; qua các đợt diễn tập cấp xã và cấp huyện, xã đã huy động 4.500 công lao động làm đường giao thông, làm thủy lợi, làm trong sạch địa bàn; tổ chức cho 25 thanh niên ưu tú lên đường làm nghĩa vụ quân sự (đạt 100% kế hoạch trên giao), không có trường hợp nào phải bù và đổi quân; các chính sách hậu phương quân đội được quan tâm như: xét và đề nghị cho hơn 10 người hưởng chế độ theo Nghị định 42, 62 của Chính phủ công khai, đúng đối tượng; tổ chức tốt kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam hàng năm; thường xuyên chăm lo giúp đỡ, động viên các gia đình chính sách. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ huy quân sự tăng cường các biện pháp quản lý người sẵn sàng nhập ngũ và nguồn dự bị động; chế độ chính sách đối với quân nhân nhập ngũ được quan tâm đúng mức. Trong 5 năm, xã đón 15 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương.

Về an ninh trật tự: lực lượng công an xã gồm 18 cán bộ, chiến sỹ do đồng chí Ma Công Suất làm Trưởng Công an xã thường xuyên được củng cố, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng ngày càng cao luôn thực hiện tốt vai trò tham mưu cho các cấp ủy Đảng lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa

phương. Trong các hoạt động, lực lượng công an xã đã chủ động tham mưu cho Đảng bộ tổ chức 8 lớp tuyên truyền, phổ biến Pháp luật cho 485 lượt người, tổ chức 4 cuộc phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với 267 lượt người tham gia; bắt 10 vụ tàng trữ buôn bán chất ma túy, 4 vụ tổ chức đánh bạc.

Để đạt được những kết quả trên, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh về tư tưởng và tổ chức. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn nghiêm túc tổ chức các chương trình học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Đảng bộ cho 100% cán bộ, đảng viên. Tổ chức 2 lớp giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng, của địa phương cho hơn 95% cán bộ, đảng viên và nhân dân; Năm 2015, Đảng ủy xã ra Nghị quyết về việc sưu tầm tư liệu, biên soạn và xuất bản cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Bình Yên 1946 - 2016.

Ngay từ đầu nhiệm kì, Đảng ủy xây dựng quy chế làm việc, chủ động xây dựng kế hoạch, biện pháp xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch vững mạnh. Giữ vững và nâng cao chất lượng thực hiện các chế độ sinh hoạt Đảng theo hướng dẫn số 09 - HD/BTCTW ngày 2/3/2012 của Ban Tổ chức Trung ương và Đề án số 20-ĐA/HU của Huyện ủy về: "*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ huyện giai đoạn 2010 - 2015*". Từ đó từng bước nâng cao chất lượng, vai trò người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, nhất là trong công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ. Trong nhiệm kì, Đảng bộ đã cử 533 lượt cán bộ, đảng viên đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ở cấp tỉnh và cấp huyện.

Đặc biệt, Đảng ủy tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động lãnh đạo,

chỉ đạo, tổ chức thực hiện cuộc vận động: "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*" gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI của Đảng về: "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*" và các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy cho 100% cán bộ, đảng viên. Từ nội dung học tập trên, Đảng ủy chỉ đạo tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, đồng thời đề ra các biện pháp sửa chữa những yếu kém cho tập thể, cá nhân. Những gương người tốt, việc tốt thực hiện Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong lao động sản xuất, học tập, công tác, trong xây dựng nông thôn mới được biểu dương, khen thưởng kịp thời. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú ý nâng cao hiệu quả công tác thông tin, thời sự, chủ động nắm bắt, định hướng dư luận xã hội cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, tích cực đấu tranh chống các quan điểm sai trái, biểu hiện tiêu cực. Những hoạt động tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ đã tạo sự chuyển biến lớn trong nhận thức và hành động, ý thức rèn luyện đạo đức, lối sống, phong cách người cán bộ, đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên luôn được chú trọng, từ năm 2011 đến năm 2016, Đảng bộ kết nạp được 35 đảng viên. Đến cuối năm 2014, toàn Đảng bộ có 18 chi bộ với 250 đảng viên. Kết quả Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh; 17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 1 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 34 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các hoạt động lãnh đạo khác như kiểm tra, dân vận, nội chính có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đẩy mạnh và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng -

an ninh ở địa phương. Trong nhiệm kì Đảng bộ tổ chức kiểm tra định kỳ 18 lần với 18 chi bộ, kiểm tra đột xuất 3 lần với 3 chi bộ, Huyện ủy kiểm tra 3 lần với 3 chi bộ, khai trừ 2 đảng viên vi phạm kỷ luật Đảng.

Hội đồng nhân dân do đồng chí Đào Thế Toán, Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực trong các hoạt động quyết định và giám sát các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trong nhiệm kì, Hội đồng nhân dân đã nghiêm túc thực hiện Đề án số 08 - ĐA/TU ngày 23/8/2011 của Tỉnh ủy về: *"Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011 - 2015"* Đề án số 01 - ĐA/HU ngày 21/7/2011 của Huyện ủy về: *"Tiếp tục đổi mới tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, giai đoạn 2011 - 2015"*. Hội đồng nhân dân xã tổ chức 8 lần tiếp xúc cử tri.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng luôn được củng cố về số lượng, chất lượng luôn bám sát đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, nhiệm vụ chính trị của địa phương tích cực đổi mới phương thức hoạt động, chủ động tham mưu cho các cấp ủy Đảng, đồng thời phát huy tốt vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; vận động, tuyên truyền, tập hợp, tổ chức hội viên hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 5 năm (2010 - 2015) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội, các hội quần chúng đã được tặng hơn 20 giấy khen, bằng khen của các cấp. Đến hết năm 2015, tỷ lệ hội viên tham gia: Hội Cựu chiến binh đạt 90%; Hội Phụ nữ đạt 80%; Hội Nông dân đạt 67%; Đoàn Thanh

niên đạt 76%; Hội viên công đoàn đạt 100%.

Tuy nhiên trong nhiệm kì 2010 - 2015, các hoạt động lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ còn có một số hạn chế chưa đạt so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội khóa XXII đề ra như: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chưa khai thác hết thế mạnh, tiềm năng của xã. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, tình hình tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi triệt để. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn bị buông lỏng, đảng viên còn vi phạm Điều lệ Đảng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và một số đoàn thể chính trị của xã hội chưa đi vào chiều sâu, còn hình thức nên tỷ lệ thu hút đoàn viên, hội viên chưa cao.

Ngày 6/5/2015, Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XXIII (nhiệm kì 2015 - 2020) được tổ chức. Dự Đại hội có 167 đại biểu đại diện cho 252 đảng viên sinh hoạt ở 18 chi bộ. Chủ đề của Đại hội là: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh toàn dân, đẩy mạnh chương trình xây dựng nông thôn mới, xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện”*. Thông qua báo cáo chính trị của Đại hội, các đại biểu đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc kiểm điểm kết quả lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo và những giải pháp cơ bản của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIII với những nội dung cơ bản là: Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phù hợp với điều kiện của địa phương, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại, quan tâm xây dựng cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm

nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Cùng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội... Tập trung chỉ đạo xây dựng chương trình nông thôn mới, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội. Xây dựng Đảng bộ luôn đạt trong sạch vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 13 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí¹.

Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XXIII thành công đã tạo ra khí thế mới cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ đã xác định công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Năm 2016, Đảng bộ đã tổ chức triển khai kế hoạch học tập, quán triệt các Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và các văn bản của cấp trên trong toàn Đảng bộ, kết quả đạt trên 93% số cán bộ, đảng viên tham gia học tập. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động theo Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những

¹ Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Quang Chín được bầu giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Ma Văn Thu được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Ma Công Đoàn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành gồm: Ma Công Đào, Ma Công Ôn, Ma Công Suất, Ngô Xuân Điền, Đào Thị Hiền, Ma Thị Nguyệt, Đào Thế Cảnh, Ma Khắc Thiệp, Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Văn Tuyền.

biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đảng bộ đã duy trì tốt chế độ họp, giao ban cấp ủy và giao ban cấp ủy mở rộng, qua đó chất lượng sinh hoạt chi bộ, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được nâng lên.

Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ trực thuộc luôn nắm vững tình hình tư tưởng, kịp thời định hướng dư luận, tổng hợp và xử lý các thông tin nhanh chóng, tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn Đảng bộ; Chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ổn định, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương. Chỉ đạo cấp ủy, chi bộ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân các ngày lễ lớn trong năm. Công tác chính trị, tư tưởng luôn được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo thực hiện sâu rộng trong toàn Đảng bộ. Các nội dung triển khai thiết thực, triển khai các hoạt động linh hoạt, gắn với việc triển khai, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Công tác xây dựng Đảng năm 2016, toàn Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc, trong đó có 14 chi bộ nông thôn, 4 chi bộ cơ quan, trường học, trạm y tế với 267 đảng viên. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và công tác cán bộ. Năm 2016, đề nghị kết nạp 9 đảng viên, cử 18 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, trong đó 3 quần chúng dành cho tân binh; 12 đồng chí đảng viên tham gia lớp bồi dưỡng đảng viên mới; 1 đồng chí tham gia lớp Trung cấp chính trị, tổ chức đánh giá phân loại các tổ chức đảng và đảng viên được

15/18 chi bộ Trong sạch vững mạnh, chiếm 83,33%; 3 chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 16,67%; 3 chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 16,67%, cá nhân đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 34 đồng chí chiếm 13,5%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 192 đồng chí chiếm 76,19%; 26 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ chiếm 10,31%, không có đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2016, Đảng bộ được cấp trên công nhận là Đảng bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác phát Thẻ Đảng viên và tặng Huy hiệu Đảng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện thường xuyên. Năm 2016, Đảng bộ đề nghị tặng Huy hiệu Đảng cho 17 đồng chí (Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng có 1 đồng chí; Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng có 1 đồng chí; Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng có 3 đồng chí; Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng có 5 đồng chí; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng có 2 đồng chí; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng có 5 đồng chí). Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt việc đánh giá chất lượng chi bộ và đảng viên năm 2016, đảm bảo đúng thời gian quy định, xét và công nhận 16 chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh (trong đó có 6 chi bộ đạt Trong sạch vững mạnh tiêu biểu), 11 chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, toàn Đảng bộ có 30 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật Đảng, trong năm 2016 đã thực hiện được 2 cuộc kiểm tra với 15 lượt chi bộ được kiểm tra. Chỉ đạo các chi bộ, thực hiện công tác kiểm tra theo Điều lệ Đảng, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Kết quả, đã phát hiện và thi hành kỷ luật 1 đảng viên với mức kỷ luật cảnh cáo. Ngoài ra thực hiện

nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thường xuyên qua các hội nghị giao ban, báo cáo của các cấp ủy viên, bí thư chi bộ.

Công tác Tuyên giáo phát huy tinh thần trách nhiệm xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động, tuyên truyền học tập, các nghị quyết của Đảng, tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm. Công tác Dân vận thực hiện tốt việc nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, tuyên truyền cho nhân dân thực hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kịp thời giải quyết các vướng mắc trong nhân dân, tạo điều kiện tốt tiếp nhận thực hiện các chương trình dự án và hiến đất việc xây dựng các công trình dự án. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, tăng cường đại đoàn kết toàn dân tộc, tương trợ giúp đỡ nhau phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng.

Năm 2016 là năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Yên lần thứ XXIII, Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ trực thuộc luôn nắm vững tình hình tư tưởng, kịp thời định hướng dư luận, tổng hợp và xử lý các thông tin nhanh chóng, tăng cường đối thoại với cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong toàn Đảng bộ; chủ động nắm bắt tình hình, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Nhìn chung, tư tưởng của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ổn định, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và quy định của địa phương. Chỉ đạo cấp ủy, chi bộ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nhân các ngày lễ lớn. Tổ chức hội nghị quán triệt, học tập và triển khai thực hiện các

ng nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đến toàn thể cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ triển khai, quán triệt, học tập chuyên đề về “Nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm” gắn với nghe thông tin thời sự. Công tác chính trị, tư tưởng được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo thực hiện sâu rộng trong toàn đảng bộ. Các nội dung triển khai đều hết sức thiết thực, cách triển khai các hoạt động tương đối linh hoạt, gắn với việc triển khai, tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua đó đã tạo được bước chuyển biến rõ rệt trong công tác chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tạo được không khí phấn khởi, cổ vũ tinh thần, khắc phục khó khăn, tranh thủ thời cơ, thuận lợi quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Năm 2016, toàn Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc Đảng ủy, trong đó có 14 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ cơ quan, trường học, trạm y tế với 267 đảng viên; Đảng bộ chỉ đạo các chi bộ nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ và công tác cán bộ. Kết nạp 9 đảng viên, cử 18 quần chúng ưu tú đi học lớp bồi dưỡng nhận thức về đảng trong đó 3 quần chúng dành cho tân binh; 12 đồng chí đảng viên tham gia lớp bồi dưỡng đảng viên mới; 1 đồng chí tham gia lớp Trung cấp chính trị. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại đảng viên, cấp ủy, Đảng bộ xã Bình Yên đạt 15/18 chi bộ Trong sạch vững mạnh chiếm 83,33%; 3 chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm 16,67%; 3 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 16,67%; cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 34 đồng chí chiếm 13,5%, hoàn thành tốt nhiệm vụ 192 đồng chí chiếm 76,19%, hoàn thành nhiệm vụ 26 đồng chí chiếm 10,31%, không có đảng

viên không hoàn thành nhiệm vụ. Đề nghị Huyện ủy tặng Huy hiệu đảng cho 12 đảng viên; trong đó, huy hiệu 30 năm tuổi đảng 4 đồng chí; 40 năm tuổi đảng 2 đồng chí; 50 năm tuổi đảng 5 đồng chí; 60 năm tuổi đảng 1 đồng chí. Cấp Thẻ đảng viên 12 đồng chí trong đó cấp mới 6 đồng chí; cấp đổi 6 đồng chí. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường. Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường cung cấp thông tin và giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Năm 2016 Đảng bộ được cấp trên công nhận là Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo thường xuyên đối với các chi bộ. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát của Đảng ủy và của Ủy ban Kiểm tra năm 2016 và tổ chức thực hiện, kế hoạch kiểm tra trực tiếp 4 chi bộ về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Nghị quyết của Đảng bộ xã lần thứ XXIII, thu nộp đảng phí, Chương trình nông thôn mới đều thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã phát huy tinh thần trách nhiệm, tham mưu cho cấp ủy xây dựng chương trình kế hoạch hoạt động, tuyên truyền, học tập các Nghị quyết của Đảng, tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện việc học tập và làm theo tấm gương, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

Hội đồng nhân dân phát huy tốt chức năng nhiệm vụ tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri tỉnh, huyện, xã trước kỳ họp đúng quy định.

Ủy ban nhân dân phát huy chức năng nhiệm vụ điều hành thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị các mục tiêu phát triển Kinh tế - xã hội - an ninh - quốc phòng, nghị quyết Đảng bộ, Hội đồng nhân dân đề ra. Duy trì nề nếp giao ban, đúng quy chế, cán bộ, công chức phục vụ nhân dân có nhiều chuyển biến tốt.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, đề ra chương trình hành động, lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhằm phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Về sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể phối hợp với các ngành nghiệp vụ huyện mở các lớp tập huấn khoa học, kỹ thuật về nông, lâm nghiệp, thủy sản cho nông dân. Nhờ tập trung áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật cùng với việc củng cố, xây dựng hệ thống hồ, đập, mương thủy lợi nên năng suất cây có hạt hàng năm đều tăng. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2016 đạt 1.678 tấn, đạt 107,9% kế hoạch. Tổng diện tích chè năm 2016 toàn xã có 120 ha, trong đó diện tích chè kinh doanh là 100 ha, năng suất đạt 11,2 tấn/ha, sản lượng đạt 1344 tấn so với kế hoạch là 1260 tấn chè búp tươi, vượt kế hoạch kế hoạch 6,7%.

Năm 2016, về chăn nuôi, tổng đàn trâu 126 con đạt 100,8%; đàn bò 125 con đạt 75,7%; đàn lợn 2.100 con, đạt 105%; đàn dê 585 con, đạt 119,4%; đàn gia cầm 27.000 con đạt 100,4%¹; mạng lưới thú y xã phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, khử trùng tiêu độc. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa

¹ Trích trong báo cáo Tổng kết năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XXIII.

học - kỹ thuật cho nhân dân về phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm, trồng chọt và chăn nuôi trên địa bàn xã.

Đảng bộ lãnh đạo tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, chủ động các phương án chữa cháy khi có cháy rừng xảy ra. Kiểm tra, kiểm soát các hoạt động khai thác, vận chuyển lâm sản được thực hiện thường xuyên. Đầu năm 2016, sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động đều, tình hình khai thác vật liệu xây dựng ổn định, các dịch vụ thương mại hoạt động cơ bản đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân. Lĩnh vực tài nguyên môi trường, tiếp tục triển khai việc cấp đổi, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân, triển khai đề án Tăng cường quản lý đất đai sâu rộng trong nhân dân, triển khai công tác vệ sinh môi trường. Kết quả thực hiện lĩnh vực này là: Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất 42 hồ sơ; thừa kế theo văn bản phân chia tài sản 32 trường hợp; chuyển mục đích 12 trường hợp, thủ tục cấp mới chứng nhận quyền sử dụng đất 17 trường hợp; cấp giấy phép xây dựng 1 trường hợp.

Năm 2016, tổng thu ngân sách đạt 7.243.882.176 đồng, tổng chi 7.006.416.721 đồng. Triển khai thu các loại thuế, phí lệ phí, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định, triển khai luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo các khoản chi cho hoạt động của hệ thống chính trị ở địa phương.

Công tác xây dựng cơ bản và xây dựng nông thôn mới được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo, chính quyền đã đầu tư tổng kinh phí xây dựng cơ bản đạt 1.406.197.000 đồng. Các công trình xây dựng năm 2015 đã hoàn thành có quyết định phê duyệt báo cáo quyết

toán, đã tiến hành giải ngân xong. Các công trình xây dựng cơ bản năm 2016 đã tiến hành xây dựng và hoàn thành quý I/2017. Vốn chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo 754.597.000 đồng. Hoàn thành công trình đường giao thông nông thôn Yên Thông - Thảm Khoa với tổng vốn đầu tư 23.500.000 đồng đạt. Hoàn thành công trình đường giao thông nông thôn Đồn Thới - Thảm Vây - Rèo Cái với tổng vốn đầu tư 26.597.000 đồng. Công trình khởi công mới năm 2016 gồm đường giao thông nông thôn Khang Hạ - Yên Hòa 2 tổng chiều dài 1.011,5 mét, tổng mức đầu tư 949.871.672 đồng. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được đầu tư số vốn là 260.900.000 đồng. Trong đó công trình khởi công năm 2016 có Đường nhà văn hóa Đồn Thới - Thảm Pịa tổng chiều dài 365,1 mét, tổng mức đầu tư 313.968.766 đồng. Đường giao thông nông thôn Cống Méo tổng chiều dài 536,8 mét, tổng mức đầu tư 498.869.117 đồng. Đường giao thông nông thôn Đoàn Kết - Thảm Rộc tổng chiều dài 354,2 mét, tổng mức đầu tư 360.975.513 đồng.

Công an xã chủ động xây dựng kế hoạch tuần tra, kiểm soát về trật tự an toàn giao thông, thường xuyên thực hiện công tác tham mưu, đồng thời đẩy mạnh công tác đảm bảo trật tự xã hội và tuyên truyền sâu rộng việc nghiêm cấm đốt pháo và các loại chất nổ, thường trực để giải quyết công việc hàng ngày và những việc đột xuất xảy ra. Triển khai phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, trật tự, an toàn xã hội. Trong năm 2016, trên địa bàn còn xảy ra 21 vụ tai nạn giao thông, 8 vụ trộm cắp tài sản của công dân, bắt quả tang 3 vụ mua, bán tàng trữ trái phép các chất ma túy, phối hợp với Công an tỉnh bắt 1 đối tượng truy nã.

Ban chỉ huy Quân sự xã thường trực thường xuyên đề kịp thời xử lý, giải quyết những tình huống xảy ra như phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn, phòng chống cháy rừng. Tổ chức khám tuyển thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự và tuyển chọn 3 thanh niên lên đường nhập ngũ. Kiểm tra thường xuyên các loại vũ khí trang bị theo qui định. Quản lý tốt quân dự bị động viên tham gia huấn luyện tại Trung đoàn 677, Quân khu I là 41 đồng chí, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Xây dựng kế hoạch và ra quân huấn luyện quân sự năm 2016 đảm bảo an toàn về người và vũ khí trang thiết bị. Kết quả huấn luyện được cấp trên đánh giá đạt loại khá. Chỉ đạo công tác diễn tập chiến đấu trị an năm 2016 với số công tham gia lao động là 2009 ngày công.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục được các cấp bộ đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi đảm bảo nhu cầu sinh hoạt văn hóa lành mạnh cho nhân dân, cổ động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng đô thị văn minh”. Tham gia Lễ hội Lồng tồng ATK Định Hoá năm 2016 và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng 70 năm ngày thành lập Đảng bộ huyện. Đoàn vận động viên tham gia thi đấu các giải thể thao của huyện tổ chức luôn đạt thành tích cao.

Các chính sách về dân tộc được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Trong năm 2016, thực hiện Quyết định 755 hỗ trợ mua đất sản xuất là 15/18 hộ thực hiện với tổng số tiền hỗ trợ là 210 triệu, mua máy móc nông cụ 50 hộ với tổng số tiền hỗ trợ là 250 triệu. Thực hiện chương trình 135 hỗ trợ 50 con trâu bò cho 50 hộ nghèo với tổng số tiền hỗ trợ là 340 triệu. Như vậy, sau hơn một

năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXIII, Đảng ủy đã xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong Đảng, giữ vững được niềm tin của nhân dân.

Sau hơn 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và bước đầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ xã Bình Yên luôn đề cao trách nhiệm, thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tích cực trau dồi kiến thức, đồng thời chủ động vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng. Trong quá trình đó, sự lãnh đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã nghiêm túc tổng kết, đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để không ngừng hoàn thiện, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân trong xã, góp phần tích cực vào thành tích chung của Đảng bộ huyện Định Hóa trong tiến trình thực hiện thắng lợi các mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Trong tương lai, để thực sự phát huy được những thế mạnh của địa phương, cần đẩy mạnh đổi mới tư duy, nhất là trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảng viên là lực lượng đi đầu, lực lượng nòng cốt của xã hội, có cách nghĩ, cách làm mới, phát huy nội lực, cùng với chính sách động viên thu hút đội ngũ cán bộ thế hệ trẻ năng động, sáng tạo, đồng thời được quản lý chặt chẽ, rìu dắt bởi đội ngũ

cán bộ có kinh nghiệm. Sự kết hợp giữa đội ngũ cán bộ đi trước cùng với sự năng động, nhiệt tình của lực lượng cán bộ trẻ có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức xã hội chủ nghĩa đã tạo thành sức mạnh to lớn làm thay đổi căn bản cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, góp phần đưa Bình Yên vững bước trên con đường đổi mới. Thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đã thực sự làm cho niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, nhất là Đảng bộ xã trong lòng nhân dân các dân tộc Bình Yên được củng cố bền vững.

KẾT LUẬN

Trải qua 70 năm kể từ khi Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Huyện ủy Định Hóa và Đảng bộ xã, nhân dân các dân tộc xã Bình Yên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách và cả những mất mát hy sinh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, của Huyện ủy và Chi bộ xã, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên luôn tuyệt đối tin tưởng và sự lãnh đạo của Đảng, anh dũng chiến đấu và lao động sản xuất, hăng hái thi đua xây dựng hậu phương phát triển toàn diện, đóng góp cho kháng chiến trên 100 tấn lương thực thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, xây dựng công sự trận địa. Lực lượng vũ trang Bình Yên từ nhân dân mà ra, được Đảng lãnh đạo và sự đùm bọc, yêu thương giúp đỡ của nhân dân đã anh dũng, kiên cường cùng với các đơn vị bạn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần bảo vệ vững chắc An toàn khu. Trong 9 năm kháng chiến, Bình yên đã cử 32 con em ưu tú của mình lên đường trực tiếp chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, 7 người con xã Bình Yên đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 3 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu ngoài chiến trường, hơn 120 lượt người tham gia thanh niên xung phong và dân công hoả tuyến. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc lập được trong

cuộc kháng chiến chống Pháp, ngày 24/6/2005, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Yên còn vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 2 Huân chương Lao động hạng Ba, hàng trăm huân chương, huy chương các hạng cho tập thể và cá nhân.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Bình Yên đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với quyết tâm và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập tự do" và "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã đóng góp cho Nhà nước hơn 1.000 tấn lương thực, gần 120 tấn thực phẩm; cử 174 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó có hơn 50 người con đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu ngoài mặt trận. Với những thành tích xứng đáng đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến, Đảng bộ, quân và dân Bình Yên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 234 Huân chương, Huy chương các hạng, hàng trăm Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể, cá nhân.

Trong thời kì cùng cả nước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ Bình Yên thường xuyên học tập, quán triệt, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành thắng

lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, đến nay, bộ mặt kinh tế - xã hội xã Bình Yên đã có nhiều chuyển biến, có nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao về mọi mặt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; các hoạt động quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường; hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố, xây dựng ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động; Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang luôn đoàn kết thống nhất cao về chính trị, tư tưởng và hành động theo đường lối, chính sách của Đảng.

Qua 70 năm củng cố, xây dựng và phát triển, Đảng bộ Bình Yên đã tổ chức 23 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội, Chi bộ, Đảng bộ xã Bình Yên ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Kể từ ngày 11/8/1946, Chi bộ Bình Yên được thành lập với 6 đảng viên, đến tháng 6/1968 trở thành Đảng bộ xã Bình Yên với hơn 50 đảng viên. Tháng 12/2016, Đảng bộ có 18 chi bộ, với 270 đảng viên, đủ các thành phần dân tộc, trình độ chuyên môn. Hiện nay, toàn Đảng bộ có 103 đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm, 50 năm, 45 năm, 40 năm, 30 năm tuổi Đảng. Đây thực sự là kho tri thức và kinh nghiệm vô giá của Đảng bộ đã và đang được toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trân trọng, noi gương học tập.

Nhìn lại chặng đường lịch sử 70 năm qua, quá trình hoạt động lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã tổng kết, đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu đó là: Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên học tập, quán triệt,

chấp hành và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân đưa đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong cuộc sống. Thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của đảng, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động thực tiễn.

Quán triệt và thực hiện tốt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và "Lấy dân làm gốc". Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích và hạnh phúc của nhân, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trải qua 70 năm lãnh đạo, Đảng bộ tổ chức nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những bài học kinh nghiệm được tổng kết, đúc rút thông qua thực tiễn của Đảng bộ là những tiền đề có giá trị lý luận và thực tiễn giúp cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Bình Yên.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
1	Ma Văn Tác	Yên Thông
2	Ma Công Viên	Thảm Vậ
3	Ma Đình Kết	Đá Bay
4	Ma Văn Thắng	Thảm Vậ
5	Hà Công Tinh (Ma Văn Tinh)	Đôn Thỏi

DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
1	Đặng Thị Đầu	Yên Thông
2	Đào Thị Bàn	Thảm Rộc

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
1	Trương Công Tuất	Đoàn Kết
2	Hoàng Văn Vinh	Đoàn Kết

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ CÔNG GIÚP ĐỠ CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Địa chỉ
1	Lường Phúc Lại	Thảm Vây

DANH SÁCH LIỆT SĨ

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Ngày nhập ngũ	Ngày hi sinh
Kháng chiến chống thực dân Pháp				
1	Ma Công Ân	1927	1948	19/01/1952
2	Nguyễn Công Tân			26/11/1953
3	Hà Công Tinh	1928	7/1945	14/02/1950
4	Ma Khắc Thiện	1929	2/1946	27/8/1948
5	Hoàng Ngọc Thâm			10/6/1947
6	Nguyễn Văn Phúc		1947	5/01/1954
7	Đặng Gia Mô			
Kháng chiến chống Mỹ				
1	Nguyễn Văn Mái	1947	1968	2/3/1070
2	Ma Đình Cam	1952	8/1971	8/8/1974
3	Ma Khắc Thường	1/1950	5/1972	29/01/1973

4	Ma Công Kiều	1950	26/6/1968	11/8/1970
5	Hoàng Văn Nga			
6	Hà Văn Liên			
7	Ma Quang Rinh	1950	7/1967	14/5/1970
8	Ma Khắc Quỳnh		1967	28/8/1971
9	Phạm Văn Mộc	9/9/1949	7/1968	6/9/1973
10	Lường phúc Sét	1953	8/1971	1/6/1972
11	Ma Khắc Nguyên	1949	6/1968	21/9/1972
12	Ma Quang Khu	1945	7/1967	14/11/1969
13	Ma Khắc Ảnh	16/12/1948	11/1967	25/7/1971
14	Ma Quang Vận	1950	9/1968	8/4/1971
15	Ma Khắc Long	19/5/1953	12/1971	14/12/1972
16	Ma Quang Lâm	1947	1967	12/1968
17	Ma Quang Gao	6/12/1951	5/1967	6/4/1972
18	Bùi Công Nắng	1947	7/7/1967	3/5/1970
19	Trương Đức Hạnh			
20	Hoàng Văn Giám	1948	6/1967	27/11/1968
21	Nguyễn Văn Ngự	1932	1/1962	22/10/1968
22	Đỗ Đức Thành			
23	Ma Quang Tàng	12/1945	1966	8/10/1968

24	Lường Phúc Phuong	1942	4/1962	8/6/1972
25	Nguyễn Văn Biểu			
26	Ma Khắc Tàn	1950	8/1969	10/3/1975
Chiến tranh bảo vệ Biên giới				
1	Nguyễn Văn Tuất	1960	24/8/1978	13/3/1979
2	Ma Quang Khởi	1955	6/1974	18/02/1979
3	Nguyễn Văn Lập		5/1979	22/11/1992
4	Ma Công Tịnh	6/3/1953	1969	1/11/1979

DANH SÁCH THƯƠNG BINH XÃ BÌNH YÊN

STT	Họ & tên	Năm Sinh	Quê quán	Thương trú
I. Chống Pháp				
1	Ma Quang Lệ	1931	Thôn Thắm Kẽ - Bình Yên	Thắm Kẽ
2	Phạm Văn Nhiều	1921	Thôn Thắm Rộc - Bình Yên	Thắm Rộc
3	Ma Công Chờ	1931	Thôn Thắm Kẽ - Bình Yên	Thắm Kẽ

II. Chống Mỹ

1	Ma Quang Miện	1954	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
2	Trần Xuân Tồn	1945	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
3	Nguyễn Xuân Tuyết	1941	Phượng Tiến - Định Hóa	Yên Thông
4	Nguyễn Ngọc Quân	1945	Thanh Định - Định Hóa	Yên Thông
5	Nguyễn Kiên Cường	1956	Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Thông
6	Hoàng Nọc Nguu	1949	Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Hòa 2
7	Nguyễn Thanh Lộc	1949	Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Hòa 2
8	Ma Công My	1954	Thôn Thảm Kê - Bình Yên	Thảm Kê
10	Ma Công Tôn	1947	Thôn Thảm Vây - Bình Yên	Thảm Vây
11	Ma Quang Chuẩn	1949	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
12	Ma Khắc Châu	1950	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc

13	Nguyễn Danh Xuân	1956	Gang Thép - TP Thái Nguyên	Thảm Rộc
14	Ma Khắc Thể	1950	Thôn Hồng La - Sơn Phú	Nạ Mộc
15	Ma Công Ky	1952	Thôn Nạ Mộc - Bình Yên	Nạ Mộc
16	Ma Công Khỏa	1954	Thôn Khang Hạ - Bình Yên	Khang Hạ
17	Ma Quang Vinh	1948	Thôn Khang Hạ - Bình Yên	Khang Hạ
18	Hoàng Ngọc Tu	1948	Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Hòa 2
19	Ma Công Bột	1943	Thôn Đồn Thỏi - Bình Yên	Đồn Thỏi
20	Đào Phúc Độ	1948	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
21	Ma Khắc Âm	1955	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
22	Hoàng Văn Thắng	1948	Thôn Đoàn Kết - xã Bình Yên	Đoàn Kết
23	Trương Công Mại	1948	Thôn Đoàn Kết - xã Bình Yên	Đoàn Kết

24	Ma Công Nhậm	1946	Thôn Đá Bay - xã Bình Yên	Đá Bay
25	Ma Đình Báo		Thôn Đá Bay - xã Bình Yên	Đá Bay

III. Bảo vệ Tổ quốc

1	Ma Văn Sáng	1961	Thôn Đá Bay - xã Bình Yên	Đá Bay
2	Ma Khắc Chín	1962	Thôn Nạ Pục - xã Bình Yên	Nạ Pục
3	Nguyễn Văn Phan	1956	Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Tp. Thái Nguyên

DANH SÁCH BỆNH BINH XÃ BÌNH YÊN

Số TT	Họ & tên	Năm sinh	Quê quán
1	Ma Công Đoàn	1951	Thảm Vây - Bình Yên
2	Ma Công Luyện	1954	Thảm Vây - Bình Yên
3	Ma Quang Chuẩn	1949	Thảm Rộc - Bình Yên
4	Ma khắc Bát	1950	Nạ Riêng - Bình Yên
5	Ma Quang Trọng	1945	Rèo Cái - Bình Yên
6	Nguyễn Văn Phiến	1953	Vũ Hòa - Kiến xương - Thái Bình

7	Lường Phúc Nguyễn	1952	Khang Hạ - Bình Yên
8	Ma Công Khoa	1954	Khang Hạ - Bình Yên
9	Ma Công Cẩn	1955	Đồn Thỏi - Bình Yên
10	Ma Công Bột	1943	Đồn Thỏi - Bình Yên
11	Ma Văn Sỹ	1948	Nạ Pục - Bình Yên
12	Khúc Duy Lâm	1955	Yên Thông - Bình Yên

DANH SÁCH

NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM (ĐI O XIN) XÃ BÌNH YÊN

STT	Họ & tên	Năm sinh	Quê quán	(Chỗ ở hiện nay)
1	Ma Quang Miện	1954	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
2	Ma Công Luyện	1954	Thôn Thắm Vạy - Bình Yên	Thắm Vạy
3	Trần Xuân Tồn	1945	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
4	Nịnh Văn Sinh	1941	Xã Bình Thành - Định Hóa	Yên Thông
5	Đào Phúc Hàn	1950	Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông

6	Nguyễn Ngọc Quân	1945	Xã Thanh Định –Định Hóa	Yên Thông
7	Hoàng Ngọc Nguru	1949	Xã Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Hòa 2
8	Nguyễn Thanh Lộc	1949	Xã Vũ Hòa - Kiến Xương - Thái Bình	Yên Hòa 2
9	Ma Công My	1954	Thôn Thảm Kẽ - Bình Yên	Thảm Kẽ
10	Nguyễn Thành Đồng	1950	Đại Từ - Thái Nguyên	Thảm Kẽ
11	Ma Công Kiền	1950	Thôn Thảm Vây - Bình Yên	Thảm Vây
12	Ma Công Bình	1952	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
13	Ma Công Hinh	1944	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
14	Ma Quang Long	1940	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
15	Nguyễn Danh Xuân	1956	Gang Thép - TP Thái Nguyên	Thảm Rộc
16	Ma Khắc Châu	1950	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc

17	Ma Công Khỏa	1954	Thôn Khang Hạ - Bình Yên	Khang Hạ
18	Ma Quang Vĩnh	1948	Thôn Khang Hạ - Bình Yên	Khang Hạ
19	Ma Khắc Thử	1946	Thôn Đoàn Kết - Bình Yên	Đoàn Kết
20	Lường Trung Đúc	1948	Thôn Khang Hạ - Bình Yên	Khang Hạ
21	Đào Phúc Độ		Thôn Yên Thông - xã Bình Yên	Yên Thông
22	Ma Khắc Âm	1955	Thôn Thảm Rộc - Bình Yên	Thảm Rộc
23	Ma Công Lương	1952	Thôn Nạ Mộc - Bình Yên	Nạ Mộc

DANH SÁCH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN CÁC KHÓA

Stt	Họ và tên	Chức vụ
	Ngày 11/8/1946, Chi bộ xã Bình Yên được thành lập	
1	Dương Văn Vinh	Bí thư
2	Ma Đình Kết	Phó Bí thư

	Khóa I (18/9/1954 – 1958)	
1	Hoàng Văn Vinh	Bí thư
2	Ma Quang Thọ	Phó Bí thư
3	Ma Quang Chức	Ủy viên Ban Chấp hành
	Khóa II (4/12/1958 – 1960)	
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Đào Thế Tình	Phó Bí thư
3	Ma Khắc Ấn	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Văn Tư	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Đình Kết	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Khắc Bằng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Công Mão	Ủy viên Ban Chấp hành
	Khóa III (2/2/1960 – 1961)	
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Đào Thế Tình	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Quang Lệ	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Khắc Bằng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Mão	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Công Bản	Ủy viên Ban Chấp hành

	Khóa IV (28/3/1961 – 1964)	
1	Ma Khắc Ấn	Bí thư
2	Ma Công Viên	Phó Bí thư
3	Ma Công Bản	Thường vụ chi ủy
4	Ma Quang Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Khắc Phát	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Mão	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Quang Tông	Ủy viên Ban Chấp hành
	Khóa V (20/10/1964 – 1966)	
1	Ma Công Bản	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Hoàng Văn Hồ	Thường vụ Chi ủy
4	Ma Quang Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Hộ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Viên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đào Thế Tình	Ủy viên Ban Chấp hành
	Khóa VI (27/2/1966 – 1968)	
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Ma Quang Lịch	Thường vụ Chi ủy

4	Đào Thế Tình	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Lệ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Bản	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Đình Kết	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Quang Chức	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa VII (25/6/1968 – 1970)		
1	Ma Quang Lệ	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Ma Công Viên	Ủy viên Thường vụ
4	Ma Thị Thay	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Phát	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Đình Kết	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Quang Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Đào Thế Lá	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Công Mạ	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa VIII (15/6/1970 – 1972)		
1	Ma Quang Lệ	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Ma Công Viên	Ủy viên Thường vụ

4	Ma Quang Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Bật	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Thị Thay	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Đào Văn Lá	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa IX (4/4/1972 – 1974)		
1	Ma Công Đồng	Bí thư
2	Ma Công Viên	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Thường vụ
4	Ma Khắc Ấn	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Thị Thay	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đào Văn Lá	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa X (14/6/1974 - 1975)		
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Ma Công Đồng	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Thường trực
4	Ma Công Tô	Ủy viên Ban Chấp hành

5	Ma Quang Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Lường Phúc Thận	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Hà Thị Ruyên	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XI (20/10/1975 – 1977)		
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Ma Khắc Ấn	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Thường trực
4	Ma Quang Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Hà Thị Ruyên	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Mão	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Công Tô	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XII (4/5/1977 – 1979)		
1	Ma Công Viên	Bí thư
2	Ma Công Tô	Phó Bí thư
3	Ma Khắc Minh	Ủy viên Thường trực
4	Nguyễn Văn Châu	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Sỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Đào Văn Hàn	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Quang Vinh	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XIII (25/5/1979 – 1982)		

1	Nguyễn Văn Châu	Bí thư
2	Ma Công Tô	Phó Bí thư
3	Ma Khắc Quốc	Ủy viên Thường trực
4	Ma Công Bản	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Lệ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Đồng	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Công Tôn	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XIV (10/1982 – 1984)		
1	Ma Quang Lệ	Bí thư
2	Ma Công Tô	Phó Bí thư
3	Ma Công Hình	Ủy viên Thường trực
4	Ma Khắc Cam	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Bột	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Công Àm	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Lúa	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XV (8/11/1984 – 1986)		
1	Ma Quang Lệ	Bí thư
2	Ma Công Tô	Phó Bí thư

3	Ma Khắc Nghệ	Ủy viên Thường trực
4	Ma Khắc Cam	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Bội	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Khắc Với	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Láng	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Ma Công Hình	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Khắc Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
<i>Khóa XVI (15/9/1986 – 1988)</i>		
1	Ma Công Tô	Bí thư
2	Ma Khắc Cam	Phó Bí thư
3	Ma Khắc Nghệ	Ủy viên Thường trực
4	Ma Công Bội	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Hình	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thị Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Nguyễn Công Âm	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Quang An	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Hữu Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành

11	Ma Công Láng	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XVII (25/12/1988 – 1992)		
1	Nguyễn Hữu Lộc	Bí thư
2	Nguyễn Công Âm	Phó Bí thư
3	Ma Khắc Nghệ	Ủy viên Thường trực
4	Ma Thị Nghinh	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Sỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Duy Thôn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Khắc Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XVIII (1992 – 1994)		
1	Nguyễn Văn Lộc	Bí thư
2	Nguyễn Công Âm	Phó Bí thư
3	Ma Văn Cương	Ủy viên Thường vụ
4	Đỗ Văn Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Sáng	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Tạ Thị Thúy	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Quang Tiều	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Cẩn	Ủy viên Ban Chấp hành

BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c **Dương Văn Vinh**
(1946-1949)

Đ/c **Mã Đình Tề**
(1949-1950)



Đ/c **Vũ Văn Khoan**
(1950-1952)

Đ/c **Hoàng Văn Vinh**
(1954-1955)



Đ/c **Ma Công Viên**
(1958-1961)



Đ/c **Ma Khắc Ấn**
(1963-1964)



Đ/c **Ma Công Bản**
(1964-1965)



Đ/c **Ma Quang Lệ**
(1967-1971, 1982-1986)



Đ/c **Ma Công Bằng**
(1972-1975)



Đ/c **Nguyễn Văn Châu**
(1979-1981)



Đ/c **Ma Công Tô**
(1986-1988)



Đ/c **Nguyễn Hữu Lộc**
(1989-1990, 1992-1994)



Đ/c **Ma Văn Cương**
(1994-2000)



Đ/c **Ma Công Cần**
(2000-2010)



Đ/c **Đào Thế Toán**
(2010-2015)



Đ/c **Ma Quang Chín**
(2015-2020)

CHỦ TỊCH UBND QUA CÁC THỜI KỲ



Đ/c **Ma Đình Kết**
(1945-1946)



Đ/c **Ma Quang Lịch**
(1954-1959,
1965-1966)



Đ/c **Ma Công Viên**
(1959-1961,
1971-1972)



Đ/c **Ma Công Bản**
(1962-1964)



Đ/c **Ma Khắc Ân**
(1964-1965, 1967-1970,
1975-1976)



Đ/c **Ma Công Bằng**
(1973-1974, 1976-1977)



Đ/c **Ma Công Tô**
(1978-1986)



Đ/c **Ma Văn Cam**
(1986-1989)



Đ/c **Ma Công Kiên**
(1989-1994)



Đ/c **Ma Công Cẩn**
(1994-1999)



Đ/c **Đào Thế Toàn**
(1999-2011)



Đ/c **Ma Văn Thu**
(2011-2016)



Đ/c **Ma Công Đoàn**
(2016-2020)



9	Ma Công Kiên	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XIX (1994 – 2000)		
1	Ma Văn Cương	Bí thư
2	Ma Công Cần	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Phiến	Ủy viên Thường vụ
4	Đào Thế Toán	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Văn Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Quang Tiều	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ma Công Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Triệu Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Công Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Ma Thị Dung	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Công Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XX (10/9/2000 - 2005)		
1	Ma Công Cần	Bí thư
2	Đào Thế Toán	Phó Bí thư
3	Nguyễn Văn Phiến	Ủy viên Thường trực
4	Ma Văn Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Quang Tiều	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Thị Dung	Ủy viên Ban Chấp hành

7	Nguyễn Văn Đông	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Ma Công Láng	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XXI (19/8/2005 - 2010)		
1	Ma Công Cần	Bí thư
2	Đào Thế Toán	Phó Bí thư
3	Ma Công Láng	Ủy viên Thường trực
4	Ma Văn Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Đoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Nguyễn Văn Tuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Thị Luyến	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Quang Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Ma Công Ớn	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Khắc Nghệ	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XXII (2/6/2010 – 2015)		
1	Đào Thế Toán	Bí thư
2	Ma Văn Thu	Phó Bí thư
3	Ma Quang Chín	Phó Bí thư Thường trực
4	Ma Khắc Nghệ	Ủy viên Thường vụ

5	Ma Công Đoàn	Ủy viên Thường vụ
6	Lương Thị Diệu	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Đào Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Ma Công Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Thị Luyến	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Khắc Nga	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Ma Công Ôn	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Ma Công Suất	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Ma Khắc Thiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Tuyển	Ủy viên Ban Chấp hành

Khóa XXIII (6/5/2015 - 2020)

1	Ma Quang Chín	Bí thư
2	Ma Văn Thu	Phó Bí thư Thường trực
3	Ma Công Đoàn	Phó Bí thư
4	Ma Công Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
5	Ma Công Ôn	Ủy viên Ban Chấp hành
6	Ma Công Suất	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Ngô Xuân Diễn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Đào Thị Hiền	Ủy viên Ban Chấp hành

9	Ma Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Đào Thế Cảnh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Ma Khắc Thiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Tuyền	Ủy viên Ban Chấp hành

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ, CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUA CÁC THỜI KÌ**

I. Các đồng chí Bí thư Chi bộ, Đảng bộ xã

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Dương Văn Vinh	8/1946
2	Mã Đình Tề	3/1949 - 1950
3	Vũ Văn Khoan	1952
4	Hoàng Văn Vinh	1954
5	Ma Công Viên	1955, 1957 - 1961, 1974 - 1979
6	Ma Khắc Ân	1963, 1966
7	Ma Công Bản	1962, 1964 - 1965
8	Ma Quang Lệ	1967 - 1971, 1982 - 1986
9	Ma Công Đồng	1972 - 1975
10	Nguyễn Văn Châu	1979 - 1981
11	Ma Công Tô	1986 - 1988
12	Nguyễn Hữu Lộc	1989 - 1990, 1992 - 1994
13	Ma Văn Cương	1994 - 2000

14	Ma Công Cần	2000 - 2010
15	Đào Thế Toán	2010 - 2015
16	Ma Quang Chín	2015 - 2016

II. Các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân

STT	Họ và tên	Thời gian công tác
1	Ma Đình Kết	2/1945 - 10/1946
2	Ma Quang Lịch	1954 - 1959 ; 1965 - 1966
3	Ma Công Viên	1959 - 1961; 1971 - 1972
4	Ma Công Bản	1962 - 1964
5	Ma Khắc Ấn	1963 - 1965; 1967 - 1970; 1975 - 1976
6	Ma Quang Lịch	1965 - 1966
7	Ma Công Viên	1971 - 1972
8	Ma Công Đồng	1973 - 1974; 1976 - 1978
9	Ma Công Tô	1978 - 1986
10	Ma Khắc Cam	1986 - 1989
11	Ma Công Kiên	1989 - 1994
12	Ma Công Cần	1994 - 1999
13	Đào Thế Toán	1999 - 2011
14	Ma Văn Thu	2011 - 2016
15	Ma Công Đoàn	2016

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN XÃ BÌNH YÊN QUA CÁC
THỜI KÌ**

STT	Họ & tên	Năm sinh	Quê quán	Các khóa
1	Ma Công Đoàn	1951	Thảm Vây - Bình Yên	1989 - 6/1993
2	Ma Công Bột	1943	Đồn Thỏi - Bình Yên	5/1993 - 7/1994
3	Nguyễn Hữu Lộc	1948	Đá Bay - xã Bình Yên	8/1994 - 1995
4	Ma Văn Cương	1945	Yên Thông - xã Bình Yên	1995 - 2000
5	Ma Công Cẩn	1955	Đồn Thỏi - xã Bình Yên	2000 - 2005; 2005 - 2011
6	Đoàn Thế Toán	1960	Nạ Riêng - xã Bình Yên	2011 - 2016
7	Ma Quang Chín	1967	Đoàn Kết - xã Bình Yên	2016 - 2021

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG, CHỈ HUY
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ XÃ
(GIAI ĐOẠN 1945 - 2016)**

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Văn Chế	Yên Thông	1945
2	Ma Khắc Bằng	Đoàn Kết	Từ 01/1946 - 12/1949 Xã Yên Thông
3	Ma Quang Tông	Đá Bay	1949 - 1952 (Phụ trách trung đội du kích); 1953 - 1957; 1960 - 1961 (1949 - 1952, 1953, 1954 xã Thanh Định)
4	Ma Công Mạ	Nạ Mộc	1958 - 1959; 1962 - 1967
5	Ma Quang Mừng	Khang Hạ	1968 - 1970
6	Ma Công Bột	Đồn Thối	1970 - 1971; 1981 - 1984
7	Nguyễn Văn	Yên	4/1971 - 4/1975

	Châu	Hòa	
8	Ma Quang Vinh	Khang Hạ	1976 - 1978
9	Ma Công Đồng	Thắm Vây	1978 - 1982
10	Ma Công Hình	Thắm Rộc	1984 - 1985
11	Đỗ Văn Liên	Yên Thông	1986 - 1987; 1987 - 1989; 1989 - 6/1992
12	Ma Công Cẩn	Đón Thỏi	7/1992 - 1994
13	Ma Công Đoàn	Yên Thông	1994 - 1999; 1999 - 2004
14	Nguyễn Văn Tuyển	Yên Thông	2004 - 2011; 2011 - 2016

DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN XÃ
(GIAI ĐOẠN 1945 - 2016)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Quang Chức	Thôn Yên Thông	1954 - 1958

2	Ma Khắc Bằng	Thôn Đoàn Kết	1959 - 1960
3	Ma Quang Lệ	Thôn Thắm Kê	1964 - 1966; 1979 - 1980 ; 1981 - 1983;
4	Ma Quang Lịch	Thôn Đoàn Kết	1969 - 1970; 1971 - 1972
5	Ma Công Bội	Thôn Đồn Thỏi	1973 - 1975; 1985 - 1989
6	Ma Văn Sỹ	Thôn Nạ Pục	1976 - 1978
7	Ma Khắc Cam	Thôn Thắm Rộc	1983 - 1985; 1986 - 1987
8	Nguyễn Công Âm	Thôn Yên Hòa	1989 - 1991
9	Ma Công Cẩn	Thôn Đồn Thỏi	1992 - 1994
10	Ma Đào Thế Toán	Thôn Nạ Riêng	7/1994 - 1999
11	Ma Văn Thu	Thôn Đồn Thỏi	1999 - 2004
12	Ma Công Đoàn	Thôn Yên Thông	2004 - 2011
13	Ma Công Suất	Thôn Thắm Vây	2011 - 2016; 2016 - 2021

BẢNG SÁCH CHUẨN MÀ T TRẦN TỐ QUỐC

STT	Họ và Tên	Tập Gian soạn lần	Địa chỉ
1	Mã Bình Sơn	1987 - 1970	Đà Nẵng
2	Mã Quang Long	1987 - 1974, 1984 - 1986	Đà Nẵng
3	Mã Khắc Việt	1984 - 1986	Thị trấn
4	Mã Quang Hùng	1988 - 1983, 1989 - 1990	Khu vực
5	Mã Kim Thành	1990 - 1994	Thị trấn
6	Mã Công Minh	1994 - 1999, 1999 - 2002	Thị trấn
7	Nguyễn Hòa Lệ	2002 - 2008	Đà Nẵng
8	Mã Quang Cảnh	2008 - 2010 (Khu vực 1)	Thị trấn
9	Mã Công Ôn	2010 - 2012, 2014 - 2016	Thị trấn

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC

STT	Họ và Tên	Thời gian công tác	Địa chỉ
1	Ma Đình Kết	1967 - 1970	Đá Bay
2	Ma quang Tông	1981 - 1984; 1984 - 1986	Đá Bay
3	Ma Khắc Với	1984 - 1986	Thảm Kê
4	Ma Quang Mừng	1986 - 1988; 1989 - 1990	Khang Hạ
5	Ma Khắc Thịnh	1990 - 1994	Thảm Rộc
6	Ma Công Hình	1994 - 1999; 1999 - 2002	Thảm Rộc
7	Nguyễn Hữu Lộc	2002 - 2008	Đá Bay
8	Ma Quang Chín	2008 - 2010 (Khóa 17)	Đoàn Kết
9	Ma Công Ôn	2010 - 2013; 2014 - 2016	Đồn Thới

STT	Họ và Tên	Điểm	Thời gian sống (t)
1	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
2	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
3	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
4	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
5	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
6	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
7	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
8	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
9	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968
10	Nguyễn Văn Trỗi	100	1920 - 1968

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH
(GIAI ĐOẠN 1968 - 2016)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Khắc Lại	Đoàn kết	1968 - 1969; 1969 - 1971; 1971 - 1973
2	Ma Văn Sỹ	Nạ Pục	1975 - 1976
3	Ma khắc Thề	Nạ Mộc	1976 - 1978
4	Ma công Ton	Thảm Vây	1979 - 1984
5	Ma Quang Bộ	Khang Hạ	1984 - 1986
6	Ma Khắc Thịnh	Thảm Rộc	1986 - 1990
7	Ma Văn Thu	Đòn Thỏi	1990 - 1996
8	Ma Thị Lờ	Yên Thông	1996 - 2001
9	Ma Công Ôn	Đòn Thỏi	2001 - 2006; 2006 - 2010
10	Đào Thế Cảnh	Nạ Riêng	2010 - 2012; 2012 - 2016

DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ (GIAI ĐOẠN 1948 - 2016)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Thị Hoa	Xã Trung Lương	1948 - 1949
2	Ma Thị Chợt	Khang Hạ	1954 - 1955
3	Ma Thị Hợp	Thảm Vây	1955 - 1960
4	Đào Thị Như	Thảm Rộc	1960 - 1965
5	Ma Thị Thay	Thảm Rộc	1966 - 1972; 1973 - 1975
6	Hà Thị Ruyên	Rèo Cái	1975 - 1976
7	Nguyễn Thị Lắm	Thảm Rộc	1977 - 1978
8	Nguyễn Thị Hồng	Yên hòa	1978 - 1981; 1981;1984; 1984 - 1986; 1986 - 1988
9	Tạ Thị Thúy	Yên Hòa	1988 - 1990; 1990 - 1996; 1996 - 2001
10	Ma Thị Xoan	Nạ Mộc	2/2001 - 9/2009
11	Đào Thị Hiền	Thảm Rộc	2009 - 2011; 2011 - 2016.

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
(GIAI ĐOẠN 1981 - 2016)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Công Hình	Thắm Rộc	1981 - 1992
2	Ma Công Cần	Đồn Thỏi	1992 - 1994
3	Đỗ Văn Liên	Yên Thông	1993 - 2002
4	Ma Khắc Nghệ	Thắm Kẽ	2002 - 2007
5	Ma Khắc Nga	Thắm Rộc	2007 - 2012
6	Ma Văn Dương	Đồn Thỏi	2012 - 2016

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
(GIAI ĐOẠN 1992 - 2016)

S TT	Họ và Tên	Địa chỉ	Thời gian công tác
1	Ma Công Vạn	Thắm Rộc	01/10/1992 - 30/3/1993
2	Ma Quang Hom	Rèo Cái	1993 - 1996; 1996 - 1998; 1998 - 2001; 2001 - 2006;
3	Ma Công Kiên	Thắm Vạy	2006 - 2012
4	Mai Quang Miện	Yên Thông	2012 - 2016

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

(Khối Lực lượng Vũ trang)

TT	Họ và Tên	Năm Sinh	Quê quán	Đơn vị công tác	Quân hàm
1	Đào Thế Tích	1925	Thảm Rộc	Cục trưởng cục Công trình BTL Công binh	Đại tá
2	Ma Quang Nghị	1957	Thảm kẻ	Phòng Biên phòng BĐ BP Quân khu I	Đại tá
3	Ma Văn Lý	1963	Yên Thông	Trưởng phòng phòng hóa QKI	Đại tá
4	Ma Văn Thắng	1908	Thảm Vạy	Phó Trưởng Ty Công an tỉnh Bắc Thái	
5	Ma Đại Long	1945	Thảm Vạy	Trưởng phòng phòng cháy CA T. Bắc Thái	Thượng tá
6	Ma Công Hoa	1957	Thảm Vạy	Chính trị viên huyện đội Pắc nặm - Bắc Cạn	Thượng tá

7	Ma Văn Cương	1945	Yên Thông	Trưởng phòng DBĐV Tỉnh đội Bắc Thái	Trung tá
8	Mai Quang Tiều	1948	Yên hòa 2	Phó Chỉ huy trưởng BCHQS H. Định Hóa	Trung tá
9	Ma Công Báu	1975	Đồn Thới	Trưởng Ban Dân vận Lữ đoàn 382 QKI	Trung tá
10	Ma Quang Huynh	1933	Yên Thông	TVHU –Trưởng Công an huyện Định Hóa	Thiếu tá
11	Ma Công Hà	1954	Nạ Mộc	Giáo viên TTGDQP BCHQS Thái Nguyên	Trung tá
12	Ma Khắc Đáp	1964	Thảm Rộc	CB Công an tỉnh Thái Nguyên	Trung tá
13	Ma Công Vạn	1934	Thảm Rộc	Tổng Cục 2 BQP	Thiếu tá
14	Mai Văn Hom	1935	Rèo Cái	CB Ban cơ yếu Chính phủ	Thiếu tá
15	Ma Công Khản	1977	Đồn Thới	Ban TM BCH Quân sự tỉnh Thái Nguyên	Thiếu tá

16	Đào Thế Việt	1946	Nạ Riêng	Bác sỹ Quân y viện 103	Thiếu tá
18	Ma Công Lục	1933	Nạ Mộc	Chính trị viên phó BCHQS H. Đình Hóa	Thiếu tá
19	Trương Công Ao		Khang Hạ	CB Công an tỉnh Lạng Sơn	Thiếu tá

**DANH SÁCH MỘT SỐ NGƯỜI CON TIÊU BIỂU VÀ
THÀNH ĐẠT**
(Khối Dân sự)

STT	Họ và Tên	Năm Sinh	Địa chỉ	Đơn vị công tác
1	Ma Quang Thuộc	1928	Thẩm Rộc	Phó Trưởng ty Giáo dục Bắc Thái
2	Ma Công Nếp	1949	Thẩm Vạy	Phó phòng Văn Hóa huyện Định Hóa
3	Ma Quang Nhanh	1960	Thẩm Rộc	Phó Chánh án tòa án H. Phú Lương
4	Ma Văn Đồng	1953	Thẩm Kẽ	Hiệu trưởng THPT Bình Yên
5	Nguyễn Văn Thắng	1963	Yên Thông	Giám đốc nhà máy chè Định Hóa
6	Ma Văn Thi	1936	Đồn Thới	Hiệu trưởng trường Cấp I, II Bình Yên
7	Ma Văn Tham		Thẩm Vạy	Hiệu trưởng trường Cấp I Bình Yên
8	Đào Thế Thời		Thẩm Vạy	Hiệu trưởng trường Cấp I Bình Yên
9	Ma Thị Dung	1955	Thẩm Vạy	Hiệu trưởng trường Cấp I Bình Yên

10	Ma Quang An		Đá Bay	Hiệu trưởng trường Cấp I, II Bình Yên
11	Hoàng Thị Phụng		Yên Hòa	Hiệu trưởng trường THCS Gang Thép
12	Nguyễn Văn Dương		Yên Hòa	Phó Phòng Giáo dục huyện Đồng Hỷ
13	Ma Thanh Sơn	1945	Yên Thông	Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy
14	Nguyễn Văn Toàn	1949	Yên Hòa	Giám đốc Ngân hàng Chính sách
15	Ma Quang Biển	1964	Đá Bay	Phó Giám đốc TT Văn hóa - Truyền thông huyện Định Hóa
16	Nguyễn Văn Bội	1961	Yên Hòa	Trưởng phòng cấp I Sở Giáo dục

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	3
MỞ ĐẦU ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI, TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG	5
I. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	5
II. Truyền thống yêu nước và cách mạng	10
CHƯƠNG I CHI BỘ YÊN THÔNG TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)	23
I. Xây dựng lực lượng chiến đấu bảo vệ ATK (1946-1947)	23
II. Củng cố hậu phương, bảo vệ ATK, chi viện chiến trường, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc (1948-1954)	35
CHƯƠNG II ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN TRONG CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1955-1975)	57
I. Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1955 - 1960)	57
II. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	73
III. Lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, chi viện chiến trường, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1975)	88
CHƯƠNG III ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)	120
I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - văn hóa, bảo vệ biên giới tổ quốc, thực hiện kế hoạch 5 năm (1976-1980)	120

II. Vượt qua khó khăn, đưa kinh tế - xã hội xã Bình Yên chuyển dần sang cơ chế quản lí mới (1981-1985)	139
--	-----

CHƯƠNG IV ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1996)	152
--	-----

I. Mở đầu thời kì đổi mới (1986-1990)	152
---------------------------------------	-----

II. Tiếp tục đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991-1996)	158
---	-----

CHƯƠNG V ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP	170
---	-----

VÀ NÔNG THÔN (1997-2016)	
--------------------------	--

I. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn (1997-2005)	170
---	-----

II. Thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới (2005-2016)	190
--	-----

KẾT LUẬN	216
----------	-----

PHỤ LỤC	220
---------	-----

ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ BÌNH YÊN
(1946 - 2016)

In 200 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty TNHH MTV In Dung Đức. Giấy phép XB số 97/GP-STTTT, Sở Thông tin và Truyền thông Thái Nguyên cấp ngày 06 tháng 7 năm 2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2021.